

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	3,724	3,724	3,724	-	-	-	-	
I.1	Viện Nghiên cứu Da - Giày								
	Số chưa thực hiện	2,940	2,940	2,940	-	-	-	-	
I.2	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá								
	Số chưa thực hiện	784	784	784	-	-	-	-	
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	102	102	-	-	-	102	-	
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2016 của Bộ Công Thương								
	Số chưa thực hiện	102	102	-	-	-	102	-	
I.1	Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông (đường vào) tại cơ sở 2 Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế								
	Số chưa thực hiện	102	102	-	-	-	102	-	
(III)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	1,649	1,649	-	3	-	1,646	-	
1	Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2014 tại Bộ Công thương								
	Số chưa thực hiện	1,649	1,649	-	3	-	1,646	-	
I.1	Bộ Công Thương								
	Số chưa thực hiện	3	3	-	3	-	-	-	
I.2	Dự án ĐTXD (2008-2011) của Trường CD công nghiệp thực phẩm								
	Số chưa thực hiện	165	165	-	-	-	165	-	
I.3	Dự án ĐTXD công trình Nhà học đa năng Trường ĐTBĐ cán bộ Công Thương Trung ương								
	Số chưa thực hiện	1,275	1,275	-	-	-	1,275	-	
I.4	Dự án ĐTXD công trình Trung tâm phát triển thương mại điện tử thành phố Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	207	207	-	-	-	207	-	
7	Bộ Công Thương (KV 12)								
6	Số chưa thực hiện	206	206	-	-	-	206	-	
II	Năm kiểm toán 2019 (Niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	206	206	0	0	0	206	0	
2	Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của Trường Đại học Điện lực năm 2016, năm 2017 và 09 tháng đầu								
	Số chưa thực hiện	206	206				206		
2.1	Đại học Điện lực								
	Số chưa thực hiện	206	206				206		
8	Bộ Giao thông Vận tải (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	3,731,296	1,189,430	97,332	0	0	1,092,098	0	
8	Bộ Giao thông Vận tải (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	49,974	28,389	826	0	0	27,563	0	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	9,560	7,551	-	-	-	7,551	-	
1	Kiểm toán công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 tại Bộ Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	9,560	7,551	0	0	0	7,551	0	
I.1	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 các đoạn còn lại trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	47	47	0	0	0	47	0	
I.2	Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp quốc lộ 21B đoạn từ Km41 - Km57+950 (Chợ Dầu - Ba Đa)								
	Số chưa thực hiện	3,024	1,015	0	0	0	1,015	0	
I.3	Dự án Gia cố các hầm yếu kết hợp mở mới các ga và cải tạo kiến trúc tầng trên đoạn Vinh - Nha Trang, tuyến đường sắt Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	6,489	6,489	0	0	0	6,489	0	
2	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vinh Hào - Phan Thiết thuộc dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020								
	Số chưa thực hiện	0	2,238	0		0	2,238	0	
2.1	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Vinh Hào - Phan Thiết thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	40,414	20,837	826	-	-	20,012	-	
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	19,527	-	-	-	-	-	19,527	
1	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án đường sắt và các dự án đường bộ quan trọng, cấp bách theo Nghị quyết số 556/NQ-UBTVQH14 ngày 31/7/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Bộ Giao thông vận tải)								
	Số chưa thực hiện	519	-	-	-	-	-	519	
I.1	Dự án Cải tạo, nâng cấp các cầu yếu và gia cố trụ chống va xô trên tuyến đường sắt Hà Nội - TP. Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	519	-	-	-	-	-	519	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	2,692	16	0	0	0	16	0	2,675
10	Dự án phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc Bộ (WB6)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
10.1	Ban Quản lý dự án Đường thủy								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020								
	Số chưa thực hiện	19,840	55	0	0	0	55	0	19,785
14.1	Ban Quản lý Dự án 85								
	Số chưa thực hiện	19,840	55	0	0	0	55	0	19,785
27	Dự án đầu tư xây dựng tuyến tránh Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn từ thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc								
	Số chưa thực hiện	213	213	0	0	0	213	0	0
27.1	Ban Quản lý dự án 7								
	Số chưa thực hiện	213	213	0	0	0	213	0	0
28	Dự án Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc								
	Số chưa thực hiện	11,760	11,760	0	0	0	11,760	0	0
28.1	Ban Quản lý Dự án 2								
	Số chưa thực hiện	11,760	11,760	0	0	0	11,760	0	0
31	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn QL45 - Nghi Sơn thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020								
	Số chưa thực hiện	31,937	15,524	0	0	0	15,524	0	16,413
31.1	Ban Quản lý Dự án 2								
	Số chưa thực hiện	31,937	15,524	0	0	0	15,524	0	16,413
33	Dự án tuyến nối Quốc lộ 91 và Tuyến tránh thành phố Long Xuyên; Dự án thành phần 1A thuộc Dự án đường Tân Vạn - Nhơn Trạch								
	Số chưa thực hiện	2,782	2,782	0	0	0	2,782	0	0
33.1	Ban quản lý dự án Mỹ Thuận								
	Số chưa thực hiện	2,782	2,782	0	0	0	2,782	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	8,931	773	0	0	0	773	0	8,159
9	Dự án cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; Dự án cải tạo, nâng cấp đường cát hạ cánh, đường lăn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài								
	Số chưa thực hiện	8,809	650	0	0	0	650	0	8,159
9.1	Ban quản lý dự án Mỹ Thuận								
	Số chưa thực hiện	650	650	0	0	0	650	0	0
9.2	Ban Quản lý dự án Thăng Long								
	Số chưa thực hiện	8,159	0	0	0	0	0	0	8,159
12	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ - Giai đoạn 1								
	Số chưa thực hiện	123	123	0	0	0	123	0	0
12.1	Ban quản lý dự án Mỹ Thuận								
	Số chưa thực hiện	123	123	0	0	0	123	0	0
25	Dự án Quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (Dự án VRAMP); Dự án sửa chữa cầu Thăng Long								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
25.1	Ban Quản lý dự án 3								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	2,589,706	710,401	92,896	0	0	617,505	0	1,879,305
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	167,942	39,254	26,290	0	0	12,965	0	128,688
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8A đoạn Km37-Km85+300, tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Ban Quản lý dự án 4								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương								
	Số chưa thực hiện	8,691	3,674	371	0	0	3,303	0	5,017
6.1	Ban Quản lý dự án 8								
	Số chưa thực hiện	8,691	3,674	371	0	0	3,303	0	5,017
8	Dự án đầu tư xây dựng cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long thuộc đường vành đai 3 - TP. Hà								
	Số chưa thực hiện	46,770	10,586	925	0	0	9,661	0	36,184
8.1	Ban Quản lý dự án Thăng Long								
	Số chưa thực hiện	46,770	10,586	925	0	0	9,661	0	36,184
7	Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đường Pháp Vân - Cầu Giẽ, thành phố Hà Nội theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	67,636	4,097	4,097	0	0	0	0	63,538
7.1	Công ty Cổ phần BOT Pháp Vân - Cầu Giẽ								
	Số chưa thực hiện	67,636	4,097	4,097	0	0	0	0	63,538

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
15	Dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức hợp đồng BOT và BT								
	Số chưa thực hiện	44,845	20,897	20,897	0	0	0	0	23,948
15.1	Công ty Cổ phần đầu tư Đèo Cả								
	Số chưa thực hiện	44,845	20,897	20,897	0	0	0	0	23,948
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	58,636	42,545	6	0	0	42,539	0	16,091
2	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	14,675	0	0	0	0	0	0	14,675
2.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư BOT Bình Lợi								
	Số chưa thực hiện	14,675	0	0	0	0	0	0	14,675
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng cửa ngõ Quốc tế Hải Phòng (hợp phần A) - Giai đoạn khởi								
	Số chưa thực hiện	962	0	0	0	0	0	0	962
3.1	Ban Quản lý dự án Hàng hải								
	Số chưa thực hiện	962	0	0	0	0	0	0	962
6	Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	38,676	38,676	0	0	0	38,676	0	0
6.1	Ban Quản lý Dự án 2								
	Số chưa thực hiện	38,676	38,676	0	0	0	38,676	0	0
10	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Local Road Assets Management Project - LRAMP)								
	Số chưa thực hiện	4,323	3,869	6	0	0	3,862	0	455
10.1	Ban QLDA 8								
	Số chưa thực hiện	4,323	3,869	6	0	0	3,862	0	455
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	2,034,021	489,963	62,253	0	0	427,711	0	1,544,058
1	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Bắc Ninh - Ưông Bí theo hình thức Hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	106,740	520	520	0	0	0	0	106,221
1.1	Công ty Cổ phần BOT Phả Lại								
	Số chưa thực hiện	106,740	520	520	0	0	0	0	106,221
2	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	477,749	297,357	0	0	0	297,357	0	180,392
2.1	Ban Quản lý Dự án Đường sắt								
	Số chưa thực hiện	477,749	297,357	0	0	0	297,357	0	180,392
3	Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa theo hình thức BOT và BT								
	Số chưa thực hiện	858	858	0	0	0	858	0	0
3.1	Công ty Cổ phần đầu tư Đèo Cả								
	Số chưa thực hiện	858	858	0	0	0	858	0	0
9	Dự án nâng cao an toàn cầu đường sắt trên tuyến Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	1,089,815	58,092	0	0	0	58,092	0	1,031,722
9.2	Ban Quản lý Dự án Đường sắt								
	Số chưa thực hiện	1,089,815	58,092	0	0	0	58,092	0	1,031,722
11	Dự án quản lý tài sản đường bộ Việt Nam (dự án VRAMP)								
	Số chưa thực hiện	61,090	59,213	0	0	0	59,213	0	1,877
11.1	Ban Quản lý dự án 3								
	Số chưa thực hiện	61,090	59,213	0	0	0	59,213	0	1,877
12	Dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu thuộc Dự án đầu tư tuyến đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh trên QL2C; Tiểu dự án nút giao Trung Hòa và Tiểu dự án xây dựng Hầm chui QL6 - nút giao Thanh Xuân thuộc Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2 đường vành đai 3 thành phố Hà Nội, đoạn Mai Dịch - Bắc								
	Số chưa thực hiện	209,390	4,619	2,212	0	0	2,407	0	204,771
12.1	Ban Quản lý dự án Thăng Long								
	Số chưa thực hiện	209,390	4,619	2,212	0	0	2,407	0	204,771
13	Tuyến tránh thành phố Bảo Lộc (thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0+000 - Km123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BT); Xây dựng nút giao Dầu Giây và mở rộng đoạn tuyến Km0+300 đến Km1+877 QL20 (thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình khôi phục, cải tạo QL20 đoạn Km0+000 - Km123+105,17 trên địa phận hai tỉnh Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng theo hình thức hợp đồng BT)								
	Số chưa thực hiện	88,379	69,303	59,521	0	0	9,782	0	19,076
13.1	Công ty Cổ phần BT 20 - Cửu Long								
	Số chưa thực hiện	88,379	69,303	59,521	0	0	9,782	0	19,076
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	287,082	116,324	4,192	0	0	112,132	0	170,758

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2	Dự án đầu tư xây dựng đường Hòa Lạc - Hòa Bình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	8,618	0	0	0	0	0	0	8,618
2.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn BOT Quốc lộ 6 - Hòa Lạc - Hòa Bình			0	0	0	0	0	0
	Số chưa thực hiện	8,618	0	0	0	0	0	0	8,618
3	Dự án DTXD CT cải tạo nâng cấp quốc lộ 10 đoạn từ cầu Quán Toan đến cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng theo hình thức hợp đồng BOT.								
	Số chưa thực hiện	433	0	0	0	0	0	0	433
3.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tasco Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	433	0	0	0	0	0	0	433
4	Dự án xây dựng công trình QL1 đoạn tránh thị trấn Cai Lậy và tăng cường mặt đường đoạn Km1987+560 - Km2014+000, tỉnh Tiền Giang theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	31,540	4,096	4,096	0	0	0	0	27,444
4.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Quốc lộ 1 Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	31,540	4,096	4,096	0	0	0	0	27,444
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kan) và nâng cấp, mở rộng QL3 đoạn Km75-Km100 theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	26,422	0	0	0	0	0	0	26,422
5.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn BOT Thái Nguyên - Chợ Mới								
	Số chưa thực hiện	26,422	0	0	0	0	0	0	26,422
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	77,988	29	29	0	0	0	0	77,959
7.1	Ban Quản lý Dự án 2								
	Số chưa thực hiện	111	29	29	0	0	0	0	82
7.2	Công ty Cổ phần BOT Hà Nội - Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	77,877	0	0	0	0	0	0	77,877
9	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1212+400-Km1265 tỉnh Bình Định và Phú Yên theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	7,812	0	0	0	0	0	0	7,812
9.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư BOT Bình Định								
	Số chưa thực hiện	7,812	0	0	0	0	0	0	7,812
10	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 đoạn Km1063+877-Km1092+577, tỉnh Quảng Ngãi theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	740	67	67	0	0	0	0	673
10.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn BOT Thiên Tân								
	Số chưa thực hiện	740	67	67	0	0	0	0	673
11	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn Km 1525+000-Km1551+400, Km1563+000-Km1567+500, Km 1573+350-Km1574+500, Km 1581+950-Km1584+550, Km1586+000-Km1588+500, tỉnh Ninh Thuận theo hình thức hợp đồng BOT.								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
11.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên BOT tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
14	Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn năm Căn - Đất Mũi thuộc tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
14.1	Ban Quản lý Dự án Đường Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
15	Dự án đầu tư, cải tạo, nâng cấp QL38 đoạn nối QL1 với QL5 qua địa phận tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương theo hình thức BOT								
	Số chưa thực hiện	21,397	0	0	0	0	0	0	21,397
15.1	Công ty Cổ phần BOT 38								
	Số chưa thực hiện	21,397	0	0	0	0	0	0	21,397
16	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện, thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	105,030	105,030	0	0	0	105,030	0	0
16.1	Ban Quản lý Dự án 2								
	Số chưa thực hiện	105,030	105,030	0	0	0	105,030	0	0
17	Dự án nâng cấp Mạng lưới Giao thông Tiêu vùng Mê Kông Mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 - Nâng cấp Quốc lộ 217, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 1; Dự án "Phát triển Cơ sở Hạ tầng Giao thông Đồng bằng sông Cửu Long" (Dự án WB5) - Hợp phần A - Các tuyến Quốc lộ 53, 54 và 91								
	Số chưa thực hiện	2,519	2,519	0	0	0	2,519	0	0
17.1	Ban Quản lý dự án Thăng Long								
	Số chưa thực hiện	2,519	2,519	0	0	0	2,519	0	0

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn Ciencco4 - Ban đầu tư								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Kiểm toán hoạt động và quản lý vốn đầu tư Dự án phát triển giao thông vận tải khu vực đồng bằng Bắc								
	Số chưa thực hiện	146.30	146.30	-	-	-	146.30	-	-
3	Ban Quản lý dự án Đường thủy								
	Số chưa thực hiện	146.30	146.30	-	-	-	146.30	-	-
C.4	Niên độ kiểm toán năm 2015								
	Số chưa thực hiện	9,354.68	4,653.54	-	-	-	4,653.54	-	4,701.15
I	Đoàn kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn Dự án phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 - Xây dựng công trình đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Tuý Loan tỉnh Thừa Thiên Huế và Thành phố Đà Nẵng theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyên giao (BT)								
	Số chưa thực hiện	4,653.54	4,653.54	-	-	-	4,653.54	-	-
1	Đơn vị: Hội đồng BT, HT và TĐC các dự án trọng điểm huyện Phú Lộc								
	Số chưa thực hiện	55.00	55.00	-	-	-	55.00	-	-
2	Đơn vị: Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	1,398.54	1,398.54	-	-	-	1,398.54	-	-
3	Đơn vị: UBND thành phố Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	3,200.00	3,200.00	-	-	-	3,200.00	-	-
II	Dự án Xây dựng hầm đường bộ Phước Tượng và Phú Gia, QL 1A, tỉnh Thừa Thiên Huế theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	4,701.15	-	-	-	-	-	-	4,701.15
1	Công ty Cổ phần Phước Tượng Phú Gia BOT								
	Số chưa thực hiện	4,602.38	-	-	-	-	-	-	4,602.38
2	Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	98.77	-	-	-	-	-	-	98.77
C.5	Niên độ được kiểm toán 2014								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
I	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL 1 đoạn Km 848+875 - Km890+200 tỉnh Thừa Thiên								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
*	Ban QLDA 4								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
C.6	Niên độ được kiểm toán 2012								
	Số chưa thực hiện	419.86	419.86	-	-	-	419.86	-	-
I	Dự án cầu Bến Thủy 2 và Dự án đường nối cảng Vũng Áng đến biên giới Việt Lào								
	Số chưa thực hiện	419.86	419.86	-	-	-	419.86	-	-
*	Ban QLDA 85								
	Số chưa thực hiện	419.86	419.86	-	-	-	419.86	-	-
8	Bộ Giao thông vận tải (KV VIII)								
6	Số chưa thực hiện	324,388	48,687	0	0	0	48,687	0	275,701
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	297,053	38,612	0	0	0	38,612	0	258,441
1	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	297,053	38,612	0	0	0	38,612	0	258,441
1.1	Đơn vị quản lý dự án Thuận Long - Dự Giao thông vận								
	Số chưa thực hiện	297,053	38,612				38,612		258,441
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ 2020)								
	Số chưa thực hiện	22,941	7,065	0	0	0	7,065	0	15,876
1	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (niên độ 2020)								
	Số chưa thực hiện	22,941	7,065	0	0	0	7,065	0	15,876
1.1	Đơn vị quản lý dự án Thuận Long - Dự Giao thông vận								
	Số chưa thực hiện	22,941	7,065	0	0	0	7,065	0	15,876
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	1,814	430	0	0	0	430	0	1,384
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,814	430				430		1,384
1	Báo cáo kiểm toán Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,814	430				430		1,384
1.1	Đơn vị quản lý dự án Thuận Long - Dự Giao thông vận								
	Số chưa thực hiện	1,814	430				430		1,384
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ 2018)								
	Số chưa thực hiện	0	0						0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.18	Trung tâm Thông tin	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	45	45	11	-	33	-	-	-
1.19	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.20	Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.21	Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.22	Trường Đại học Lao động - Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	150	-	-	-	-	-	-	150
1.23	Trường Đại học Sư phạm - Kỹ thuật Nam Định	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	141	-	-	-	-	-	-	141
1.24	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định (giai đoạn 1)	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	800	800	-	-	-	800	-	-
1.25	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	241	-	-	-	-	-	-	241
1.26	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh Long	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.27	Văn phòng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.28	Viện Khoa học Lao động và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	50	50	5	-	45	-	-	-
1.29	Vụ Kế hoạch - Tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Báo cáo Kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Văn phòng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Vụ Kế hoạch - Tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	4,894	4,894	103	-	2,467	2,325	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Vụ Kế hoạch - Tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý và sử dụng kinh phí "Chương trình mục tiêu Giáo dục nghề nghiệp - Việc làm và An toàn lao động giai đoạn 2016 - 2020.	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Dự án xây dựng khoa Dân tộc nội trú trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Văn phòng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	255	255	-	-	-	255	-	-
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	255	255	-	-	-	255	-	-
1.1	Bệnh viện Chính hình và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Cao Bằng	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Hưng Yên	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Lâm Đồng	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	150	150	-	-	-	150	-	-
1.5	Dự án Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Nam Định	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Dự án Trường Cao Đẳng nghề kỹ thuật công nghệ Dung Quất	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	105	105	-	-	-	105	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	874	874	103	-	-	771	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	721	721	56	-	227	438	-	-
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Số chưa thực hiện Công ty TNHH MTV Du lịch dịch vụ đầu tư Việt Nam	721	721	56	-	227	438	-	-
1.2	Số chưa thực hiện Đại học Sân khấu điện ảnh TP Hồ Chí Minh	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Số chưa thực hiện Học viện Âm nhạc Huế	11	11	11	-	-	-	-	-
1.4	Số chưa thực hiện Đại học Thể dục thể thao TP Đà Nẵng	2	2	2	-	-	-	-	-
1.5	Số chưa thực hiện Văn phòng - Tổng cục TDTT	43	43	43	-	-	-	-	-
1.6	Số chưa thực hiện Vụ kế hoạch tài chính - Tổng cục TDTT	60	60	-	-	60	-	-	-
1.7	Số chưa thực hiện Dự án phục hồi nâng cấp trường quay Cổ Loa	167	167	-	-	167	-	-	-
1.8	Số chưa thực hiện Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường ĐH TDTT 1, GDII, bước 2	203	203	-	-	-	203	-	-
(VII)	Số chưa thực hiện Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)	235	235	-	-	-	235	-	-
1	Số chưa thực hiện Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	23,363	23,363	5,977	-	-	17,386	-	-
1.1	Số chưa thực hiện Viện Văn hóa nghệ thuật Quốc gia Việt Nam	23,363	23,363	5,977	-	-	17,386	-	-
1.2	Số chưa thực hiện Cục điện ảnh	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Số chưa thực hiện Dự án Khu liên hợp thể thao quốc gia (kinh phí đền bù GPMB và san nền tiểu dự án Bãi đỗ xe)	5,977	5,977	5,977	-	-	-	-	-
1.4	Số chưa thực hiện Dự án xây dựng nhà làm việc và luyện tập - Đoàn nhạc Giao hưởng Việt Nam	15,991	15,991	-	-	-	15,991	-	-
1.5	Số chưa thực hiện Dự án đầu tư trang thiết bị điện ảnh - Trung tâm kỹ thuật điện ảnh	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Số chưa thực hiện Tổng cục TDTT (kinh phí thanh toán cho nhà thầu của Viện Khoa học TDTT)	862	862	-	-	-	862	-	-
12	Số chưa thực hiện BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Tổng)	232	232	-	-	-	232	-	-
12	Số chưa thực hiện BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (CN III)	309,947	51,925	3,110	0	39,738	9,077	0	258,022
6	Số chưa thực hiện	309,947	51,925	3,110	-	39,738	9,077	-	258,022
A	Số chưa thực hiện Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)	267,014	8,992	40	-	2,703	6,249	-	258,022
1	Số chưa thực hiện Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Số chưa thực hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo	504	-	-	-	-	-	-	504
2	Số chưa thực hiện Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ	504	-	-	-	-	-	-	504
2.1	Số chưa thực hiện Ban quản lý các dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo	266,510	8,992	40	-	2,703	6,249	-	257,518
2.2	Số chưa thực hiện Bộ Giáo dục và Đào tạo	28	-	-	-	-	-	-	28
2.3	Số chưa thực hiện Đại học Đà Nẵng	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Số chưa thực hiện Đại học Huế	81,953	36	-	-	36	-	-	81,917
2.5	Số chưa thực hiện Đại học Thái Nguyên	-	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Số chưa thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Đại học Đa ngành giai đoạn III	-	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Số chưa thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống cấp thoát nước tại cơ sở tại 1 trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	138	-	-	-	-	-	-	138
2.8	Số chưa thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng nhà làm việc và nhà thư viện các trường thuộc Đại học Huế	-	-	-	-	-	-	-	-
2.9	Số chưa thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Trường Dự bị đại học Dân tộc Trưng vương Nha Trang	3,208	-	-	-	-	-	-	3,208
2.10	Số chưa thực hiện Dự án Nâng cấp khu thể thao, Trường Đại học Tây Nguyên	9,988	6,034	-	-	-	6,034	-	3,954
2.11	Số chưa thực hiện Trường Cao đẳng Sư phạm Trưng vương Nha Trang	214	214	-	-	-	214	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
19	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
19.2	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0						0	
13	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án DTXD Phân hiệu Kiên Giang của Trường Đại học Nha Trang giai đoạn 2008-2015								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.1	Trường Đại học Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	0						0	
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	109,736	43,506	4,695	0	316	38,496	0	
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	18,181	15,031	765	0	316	13,950	0	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	1,043	544	-	-	-	544	-	
1	Kiểm toán công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,043	625	0	0	0	625	0	
1.1	Cải tạo, tăng cường năng lực nghiên cứu của Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và các đơn vị trực thuộc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0	0	0	
1.2	Cải tạo, xây dựng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0	0	0	
1.3	Đầu tư xây dựng Trung tâm chẩn đoán Thú y Trung ương - Giai đoạn 2								
	Số chưa thực hiện	557	58	0		0	58	499	
1.4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Xạ Hương								
	Số chưa thực hiện	0	42	0		0	42	0	
1.5	Trạm bơm Tri Phương II, tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	38	0	
1.6	Xây dựng Nhà ký túc xá sinh viên Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Đông Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.7	Xây dựng Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng quốc gia và trung tâm khảo, kiểm nghiệm phân bón quốc gia								
	Số chưa thực hiện	21	21	0	0	0	21	0	
1.8	Xây dựng trường Trung cấp (Ban đầu là Trung học) Công nghệ Lương thực thực phẩm								
	Số chưa thực hiện	370	370	0	0	0	370	0	
1.9	Xây dựng, cải tạo Trường Cao đẳng Lương thực, Thực phẩm								
	Số chưa thực hiện	95	95	0	0	0	95	0	
2	Kiểm toán hoạt động Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Phát triển giống dê, cừu (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	17,138	14,486	765	-	316	13,406	-	
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,936	1,081	765	-	316	-	855	
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,081	1,081	765	-	316	-	-	
1.1	Viện Chăn nuôi								
	Số chưa thực hiện	765	765	765	-	-	-	-	
1.2	Vụ Tài chính								
	Số chưa thực hiện	316	316	-	-	316	-	-	
2	Kiểm toán chuyên đề Việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự phòng 10% tại các bộ, ngành, địa phương								
	Số chưa thực hiện	855	-	-	-	-	-	855	
2.1	Dự án DTXD Trung tâm kiểm nghiệm kiểm chứng và Tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)								
	Số chưa thực hiện	855	-	-	-	-	-	855	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	1,796	-	-	-	-	-	1,796	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện	1,796	-	-	-	-	-	-	1,796
1.1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,796	-	-	-	-	-	-	1,796
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Tổng cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
(IV)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	5,146	5,146	-	-	-	5,146	-	-
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn								
	Số chưa thực hiện	5,079	5,079	-	-	-	5,079	-	-
2	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ 2015								
	Số chưa thực hiện	68	68	-	-	-	68	-	-
4.2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn								
	Số chưa thực hiện	68	68	-	-	-	68	-	-
(V)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,132	2,132	-	-	-	2,132	-	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	2,132	2,132	-	-	-	2,132	-	-
1.1	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	2,132	2,132	-	-	-	2,132	-	-
(VI)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	6,128	6,128	-	-	-	6,128	-	-
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	514	514	-	-	-	514	-	-
2	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	5,614	5,614	-	-	-	5,614	-	-
2.1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	5,614	5,614	-	-	-	5,614	-	-
13	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	91,068	27,989	3,930			24,059		63,079
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	49,892	16,188				16,188		33,705
1	ĐOÀN KIỂM TOÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN TẬP ĐOÀN								
	Số chưa thực hiện	130	130				130		
1.10	Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO)								
	Số chưa thực hiện	128	128				128		
1.11	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi Dầu Tiếng - Phước Hòa								
	Số chưa thực hiện	2	2				2		
3	Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và Sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
3.2	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
3.8	Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
6	Dự án khôi phục, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Nghệ An (JICA2)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
6.1	Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
19	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án nâng cao chất lượng giáo dục đại học (SAHEP)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
19.1	Học viện Nông nghiệp Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
20	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp hệ thống thủy lợi sông Lèn và Hoàng Mai nhằm nâng cao khả năng kiểm soát mặn, cải tạo môi trường sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu (KEXIM.1);								
	Số chưa thực hiện	49,763	16,058				16,058		33,705
20.1	Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi (CPO)								
	Số chưa thực hiện	49,763	16,058				16,058		33,705
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	33,423	4,048	3,930			118		29,375

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
20	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án hồ chứa nước Bản Lải giai đoạn 1								
	Số chưa thực hiện	29,152							29,152
1.1	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2								
	Số chưa thực hiện	29,152							29,152
21	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án hồ chứa nước Cánh Tạng								
	Số chưa thực hiện	3,930	3,930	3,930					
1.1	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1								
	Số chưa thực hiện	3,930	3,930	3,930					
22	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án hồ chứa nước Krông Pách thượng								
	Số chưa thực hiện	341	118				118		223
1.1	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 8								
	Số chưa thực hiện	341	118				118		223
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	7,753	7,753				7,753		
(II)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	4,060	4,060				4,060		
2	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Hồ chứa nước Đông Mít								
	Số chưa thực hiện	4,060	4,060				4,060		
2.1	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 6								
	Số chưa thực hiện	4,060	4,060				4,060		
(II)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	3,693	3,693				3,693		
5	Dự án quản lý thiên tai WB5								
	Số chưa thực hiện	2,377	2,377				2,377		
5.1	Ban quản lý trung ương WB5								
	Số chưa thực hiện	2,377	2,377				2,377		
7	Báo cáo kiểm toán Dự án Hồ chứa nước sông Ray và Hồ chứa nước Định Bình								
	Số chưa thực hiện	1,317	1,317	0	0	0	1,317	0	0
7.1	Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 9								
	Số chưa thực hiện	1,317	1,317				1,317		
13	BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (KV II)								
6	Số chưa thực hiện	96,27	96,27	-	-	-	96,27	-	-
C.6	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	96,27	96,27	-	-	-	96,27	-	-
C.1	Kiểm toán năm 2019 (Niên độ 2018)								
	Số chưa thực hiện	96,27	96,27	-	-	-	96,27	-	-
I	Dự án Hợp phần công trình đầu mối, hệ thống kênh, công trình trên kênh thuộc khu tưới lấy nước trực tiếp từ hồ chứa nước Bản Mông, tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	96,27	96,27	-	-	-	96,27	-	-
1	Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 4								
	Số chưa thực hiện	96,27	96,27	-	-	-	96,27	-	-
13	BỘ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (KV VIII)								
6	Số chưa thực hiện	390	390	0	0	0	390	0	0
A	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	390	390	0	0	0	390	0	0
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	390	390	0	0	0	390	0	0
1	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Hồ chứa nước Sông Chò I (niên độ								
	Số chưa thực hiện	390	390	0	0	0	390	0	0
1.1	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 7								
	Chi phí xây dựng Gói 32: Đường dây trung thế và trạm biến áp (Hệ thống điện phục vụ thi công)								
	Số chưa thực hiện	390	390	0	0	0	390		0
14	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	165,796	392	0	0	0	392	0	165,404
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	165,404	-	-	-	-	-	-	165,404
1	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)								
	Số chưa thực hiện	165,404	0	-	-	-	-	-	165,404
1.1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	165,404	0	-	-	-	-	-	165,404
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	392	392	-	-	-	392	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	264	264	-	-	-	264	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Kiểm toán chuyên đề Việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 và dự phòng 10% tại các bộ, ngành, địa phương								
	Số chưa thực hiện	264	264	-	-	-	264	-	-
1.1	Dự án Đầu tư xây dựng Học viện chính sách và Phát triển								
	Số chưa thực hiện	264	264	-	-	-	264	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	128	128	-	-	-	128	-	-
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chuyên đề thực hiện cơ chế tự chủ đối với Học viện chính sách và phát triển giai đoạn 2016-2018								
	Số chưa thực hiện	128	128	-	-	-	128	-	-
2.1	Cải tạo, nâng cấp và tăng cường cơ sở vật chất cho cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư (giai đoạn 2 - trụ số 6B Hoàng Diệu và 65 Văn Miếu)								
	Số chưa thực hiện	128	128	-	-	-	128	-	-
15	BỘ Y TẾ (TỔNG)								
	Số chưa thực hiện	150,071	63,582	1,363	0	187	62,031	0	86,489
15	BỘ Y TẾ (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	19,925	19,925	0	0	0	19,925	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	19,925	19,925	-	-	-	19,925	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	223	223	-	-	-	223	-	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ 2015								
	Số chưa thực hiện	223	223	0	0	0	223	0	0
1.1	BỘ Y TẾ								
	Số chưa thực hiện	223	223	-	-	-	223	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	12,438	12,438	-	-	-	12,438	-	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	12,438	12,438	0	0	0	12,438	0	0
1.1	BỘ Y TẾ								
	Số chưa thực hiện	12,438	12,438	-	-	-	12,438	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	7,264	7,264	-	-	-	7,264	-	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	7,264	7,264	0	0	0	7,264	0	0
1.1	BỘ Y TẾ								
	Số chưa thực hiện	7,264	7,264	-	-	-	7,264	-	-
15	BỘ Y TẾ (CN III)								
6	Số chưa thực hiện	130,146	43,657	1,363	-	187	42,107	-	86,489
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	58,305	-	-	-	-	-	-	58,305
1	Báo cáo Kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại Bộ								
	Số chưa thực hiện	58,305	-	-	-	-	-	-	58,305
1.1	Bệnh viện Bạch Mai								
	Số chưa thực hiện	21,398	-	-	-	-	-	-	21,398
1.2	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương								
	Số chưa thực hiện	31,401	-	-	-	-	-	-	31,401
1.3	Bệnh viện Chợ Rẫy								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Bệnh viện Da khoa Trung ương Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Bệnh viện Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Bệnh viện E								
	Số chưa thực hiện	5,506	-	-	-	-	-	-	5,506
1.7	Bệnh viện K								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.8	Bệnh viện Nhi Trung ương								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Bệnh viện Phổi Trung ương								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.10	Bệnh viện Thống Nhất								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.11	BỘ Y TẾ								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.12	Cục Y tế dự phòng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	71,841	43,657	1,363	-	187	42,107	-	28,184
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	50,614	22,501	-	-	-	22,501	-	28,113

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	71,260	71,260	211	-	-	71,049	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	71,049	71,049	-	-	-	71,049	-	-
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	71,049	71,049	-	-	-	71,049	-	-
1.1	Kiểm toán tổng hợp tại Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan (đợt 2)								
	Số chưa thực hiện	71,049	71,049	-	-	-	71,049	-	-
1.2	Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	211	211	211	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng								
	Số chưa thực hiện	211	211	211	-	-	-	-	-
1.1	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (Bộ Tài nguyên và Môi trường)								
	Số chưa thực hiện	211	211	211	-	-	-	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Bộ Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bộ Tài nguyên và Môi trường (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	0	0				0		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
3	Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và Sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
3.1	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng - Bộ Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
19	ỦY BAN DÂN TỘC (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	484	-	-	-	-	-	-	484
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại Ủy ban Dân tộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Báo Dân tộc và Phát triển								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Học viện Dân tộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Ủy Ban Dân tộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Văn phòng Ủy ban Dân tộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Vụ Kế hoạch - Tài chính								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	484	-	-	-	-	-	-	484
(I)	Năm kiểm toán 2020 niên độ NS 2019								
	Số chưa thực hiện	484	-	-	-	-	-	-	484
1	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án xây dựng Trụ sở cơ quan của Ủy ban Dân tộc số 349 Đồi Cẩn, Ba Đình, Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	484	-	-	-	-	-	-	484
1.1	Ban Quản lý Dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng								
	Số chưa thực hiện	484	-	-	-	-	-	-	484
20	Thanh tra chính phủ (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	391	391	-	-	-	391	-	-
21	Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	14,111	-	-	0	0	-	0	14,111
22	Văn phòng Chính phủ (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	143	143	0	0	143	0	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	03 dự án đầu tư tại Văn phòng Chính phủ: (1) Dự án sửa chữa, cải tạo Nhà C tại Trung tâm Hội nghị 37 - Hùng Vương; (2) Dự án sửa chữa, mua sắm thay thế, bổ sung tài sản cho các phòng nghỉ nhà 7 tầng tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế; (3) Dự án cải tạo, sửa chữa một số hệ thống kỹ thuật và xây lắp tòa nhà Trung tâm Hội nghị Quốc gia								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Dự án sửa chữa, cải tạo nhà C tại Trung tâm Hội nghị 37 Hùng Vương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	143	143	0	0	143	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	157	149	-	-	-	149	-	
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	8	-	-	-	-	-	-	
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	8	-	-	-	-	-	-	
1.1	Dự án Làng Thanh niên lập nghiệp biên giới Minh Tân								
	Số chưa thực hiện	8	-	-	-	-	-	-	
1.2	Dự án Làng thanh niên lập nghiệp Quảng Châu								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.3	Dự án xây dựng cầu nông thôn tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.4	Trung tâm hoạt động Thanh thiếu niên Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 của Trung ương Đoàn TNCS HCM								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng khu ký túc xá Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2013 và lồng ghép kiểm toán chuyên đề về CTMTQG việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2013 của Trung ương Đoàn TNCS HCM								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Dự án Trung tâm hướng nghiệp, dạy nghề và GTVT Thanh niên tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
(IV)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	149	149	-	-	-	149	-	
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2011 của Trung ương Đoàn TNCS HCM								
	Số chưa thực hiện	149	149	-	-	-	149	-	
1.1	Dự án TT hoạt động Thanh thiếu niên tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	149	149	-	-	-	149	-	
34	TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	404	1,447	-	-	-	1,447	-	
34	TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM (CN III)								
6	Số chưa thực hiện	-	539	1,313	-	-	1,313	-	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	-	1,851	-	-	-	-	-	
1	Kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2021 tại Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	1,851	-	-	-	-	-	
2.1	Ban Kế hoạch - Tài chính - Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.2	Báo Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.3	Dự án cải tạo, nâng cấp Trụ sở Trung ương Học Viện Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	1,851	-	-	-	-	-	
2.4	Học viện Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.5	Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.6	Quỹ Bảo hiểm vi mô								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.7	Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.8	Tổ chức Tài chính vi mô trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tỉnh thương								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2.9	Trung tâm Phụ nữ và phát triển								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2.5	Công đoàn Điện lực Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	3,574	-	-	-	-	-	-	3,574
2.6	Công đoàn Giao thông Vận tải Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	76	-	-	-	-	-	-	76
2.7	Công đoàn Ngân hàng Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	2,839	-	-	-	-	-	-	2,839
2.8	Công đoàn Than khoáng sản Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.9	Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.10	Công đoàn Viên chức Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.11	Dự án Trường Đại học Công đoàn cơ sở 2								
	Số chưa thực hiện	158	158	-	-	-	158	-	-
2.12	Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.13	Liên đoàn Lao động Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	262	104	104	-	-	-	-	158
2.14	Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.15	Liên đoàn Lao động tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.16	Liên đoàn Lao động tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.17	Liên đoàn Lao động tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.18	Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.19	Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.20	Liên đoàn Lao động tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.21	Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.22	Liên đoàn Lao động tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.23	Liên đoàn Lao động tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.24	Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.25	Liên đoàn Lao động tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.26	Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.27	Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.28	Liên đoàn Lao động tỉnh Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.29	Nhà khách Tổng Liên đoàn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.30	Nhà thi đấu thể dục, thể thao Liên đoàn lao động tỉnh Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	174	174	-	-	-	174	-	-
2.31	Nhà Văn hóa Lao động tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.32	Trụ sở Công đoàn Thông tin và Truyền thông Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	9,018	295	-	-	-	295	-	8,723
2.33	Trụ sở Liên đoàn Lao động tỉnh Nam Định giai đoạn I								
	Số chưa thực hiện	201	201	-	-	-	201	-	-
2.34	Trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao gắn với Trung tâm tư vấn pháp luật, Văn phòng Công đoàn tại Khu công nghiệp Châu Sơn (giai đoạn II, giai đoạn III)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.35	Trung tâm Văn hóa - Thể thao cho Công nhân lao động các khu công nghiệp Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	638	638	-	-	-	638	-	-
2.36	Trường Đại học Công đoàn								
	Số chưa thực hiện	10,104	-	-	-	-	-	-	10,104
2.37	Văn phòng B - Nhà khách Tổng liên đoàn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.38	Viện Khoa học An toàn và Vệ sinh lao động								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.39	Xây dựng trụ sở Công đoàn y tế Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	45,289	27,548	154	-	-	27,394	-	17,741
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	32,490	14,749	-	-	-	14,749	-	17,741

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Dự án QG-HCM-07: XD Trường ĐH Khoa học tự nhiên								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Tổng cục Thuế (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	4,657	491	61	0	0	430	0	4,166
44	Tổng cục Thuế (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	4,578	412	61	0	0	351	0	4,166
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	4,578	412	61	0	0	351	0	4,166
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	4,227	61	61	0	0	0	0	4,166
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2019 của Tổng cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	4,227	61	61	-	-	-	-	4,166
6.1	Văn phòng Tổng cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	1,086	61	61	-	-	-	-	1,025
6.2	Vụ Tài vụ quản trị								
	Số chưa thực hiện	3,141	-	-	-	-	-	-	3,141
(III)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	351	351	0	0	0	351	0	0
1	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2014 của tổng cục thuế								
	Số chưa thực hiện	351	351	-	-	-	351	-	-
1.1	Tổng cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	351	351	-	-	-	351	-	-
44	Tổng Cục Thuế (KVIII)								
6	Số chưa thực hiện	79	79				79		
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	79	79				79		
I	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	38	38				38		
1	Báo cáo kiểm toán Dự án Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	38	38				38		
1.1	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	38	38				38		
II	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	41	41				41		
3	Báo cáo kiểm toán Dự án Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	41	41				41		
3.1	Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	41	41				41		
45	Tổng cục Hải quan (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	481	481	89	0	251	141	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	481	481	89	0	251	141	0	0
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	392	392	0	0	251	141	0	0
1	Chuyên đề đánh giá việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng và mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị của ngành Thuế và Hải quan giai đoạn 2016-2018 theo Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Đề án đầu tư trang thiết bị và quản lý tàu thuyền của ngành Hải quan giai đoạn 2011-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	392	392	-	-	251	141	-	-
1.1	Trụ sở Chỉ cục Hải quan các KCN Tịnh Phong								
	Số chưa thực hiện	141	141	-	-	-	141	-	-
1.2	Vụ Tài vụ quản trị								
	Số chưa thực hiện	251	251	-	-	251	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	89	89	89	0	0	0	0	0
1	Tổng cục Hải quan								
	Số chưa thực hiện	89	89	89	-	-	-	-	-
1.1	Tổng cục Hải quan								
	Số chưa thực hiện	89	89	89	-	-	-	-	-
46	Kho bạc nhà nước (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	23	23	0	0	23	0	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	23	23	0	0	23	0	0	0
1	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Kho bạc Nhà nước								
	Số chưa thực hiện	23	23	-	-	23	-	-	-
12.1	Vụ Kiểm soát chi ngân sách Nhà nước								
	Số chưa thực hiện	23	23	-	-	23	-	-	-
51	An Giang (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	194,860	166,253	16,621	0	122,358	27,275	2,794	25,812

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.4	Chi cục Thuế khu vực Châu Đốc - Châu Phú								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.5	Chi cục Thuế khu vực Châu Thành - Thoại Sơn								
	Số chưa thực hiện	2	2	2	0	0	0	0	0
1.6	Chi cục Thuế khu vực Chợ Mới - Phú Tân								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.7	Chi cục Thuế Thành phố Long Xuyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.8	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	3.356	3.356	0	0	3.276	80	0	0
1.9	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.10	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.11	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.12	Huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	56.673	56.673	0	0	56.673	0	0	0
1.13	Huyện An Phú								
	Số chưa thực hiện	20.932	20.932	0	0	20.932	0	0	0
1.14	Huyện Tri Tôn								
	Số chưa thực hiện	23.076	23.076	0	0	22.616	460	0	0
1.15	Huyện Châu Phú								
	Số chưa thực hiện	99	99	0	0	0	99	0	0
1.16	Huyện Phú Tân								
	Số chưa thực hiện	1.946	408	0	0	0	408	0	1.538
1.17	Huyện Chợ Mới								
	Số chưa thực hiện	18.006	16.548	0	0	15.473	1.075	0	1.458
1.18	Thành phố Châu Đốc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.19	Thành phố Long Xuyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.20	Thị xã Tân Châu								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.21	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	115	115	0	0	115	0	0	0
1.22	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện	30	30	0	0	0	30	0	0
1.23	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.24	Sở Công thương								
	Số chưa thực hiện	54	54	0	0	0	54	0	0
1.25	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	503	503	0	0	0	503	0	0
1.26	Ban QLDA ĐTXD và khu vực phát triển đô thị								
	Số chưa thực hiện	631	631	0	0	0	631	0	0
1.27	UBND huyện Tịnh Biên (Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Tịnh Biên)								
	Số chưa thực hiện	151	151	0	0	0	151	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	10.110	2.984	0		1.420	1.564		7.126
1	BCKT NSDP năm 2020 tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	10.110	2.984	0		1.420	1.564		7.126
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Thành phố Long Xuyên								
	Số chưa thực hiện	2.150	1.573		0	1.360	213	0	577
1.3	Huyện Thoại Sơn								
(1.1)	Huyện Thoại Sơn	2.991	601			193	408	0	2.390
	Số chưa thực hiện	2.798	408	0	0	0	408	0	2.390
1.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực huyện Phú Tân								
	Số chưa thực hiện	942	942				942		
1.6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Tịnh Biên								
	Số chưa thực hiện	4.159	0	0	0	0	0	0	4.159
1.7	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	60	60			60			
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	29.696	22.124	16.582		1.853	3.689	782	6.790
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	3.552	3.552	2.216			1.336		
1	BCKT NSDP năm 2018 tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	3.552	3.552	2.216			1.336		
1.1	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	182	182	182					

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.2	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	1,673	1,673	1,673					
1.3	Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	281	281	281					
1.4	Bệnh viện Tim mạch (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	80	80	80					
1.5	Bệnh viện Mắt-TMH-RHM (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.6	UBND Tp. Long Xuyên								
	Số chưa thực hiện	106	106			106			
1.7	UBND huyện Thoại Sơn								
	Số chưa thực hiện	191	191			191			
1.8	UBND huyện Chợ Mới								
	Số chưa thực hiện	230	230			230			
1.9	Thị xã Tân Châu (Dự án Trường THCS Phú Vinh)								
	Số chưa thực hiện	681	681			681			
1.10	Huyện Phú Tân								
	Số chưa thực hiện	127	127			127			
2	BCKT Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 của tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0						
2.1	Tỉnh An Giang: Công ty Cổ phần Du lịch An Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0						
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	6,790						6,790	
1	BCKT Chuyên đề hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển tại tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	6,790						6,790	
1.1	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	6,790						6,790	
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	9,628	9,628	7,834		31	1,763		
1	BCKT NSDP năm 2016 tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	9,628	9,628	7,834		31	1,763		
1.1	Công ty TNHH MTV SX TM XNK Diệu Thiện (Cục Thuế)								
	Số chưa thực hiện	2,370	2,370	2,370					
1.2	Công ty CP Xây dựng TM & DT Huy Ngọc Hưng (Cục Thuế)								
	Số chưa thực hiện	5,465	5,465	5,465					
1.3	UBND huyện Tịnh Biên/ Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Tịnh Biên								
	Số chưa thực hiện	1,196	1,196				1,196		
1.4	UBND huyện Châu Phú/ Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Châu Phú, tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	376	376				376		
1.5	Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	222	222			31	191		
(IV)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	1,384	1,384	1,313			71		
	Số chưa thực hiện	1,313	1,313	1,313			0		
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2012 và nội dung, chuyên đề lồng ghép của tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	1,313	1,313	1,313			0		
1.1	DNTN Đức Thanh (CCT huyện Tri Tôn)								
	Số chưa thực hiện	85	85	85					
1.2	DNTN Vĩnh An (Chuyên đề tài nguyên, khoáng sản)								
	Số chưa thực hiện	1,228	1,228	1,228					
1.3	Dự án ĐTXD trường Đại học An Giang (khu mới)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.4	Dự án ĐTXD Bệnh viện đa khoa An Giang (600 giường) (Gói thầu 14a: Hàng rào)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
(V)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	2,201	2,201			1,822	379		
	Số chưa thực hiện	2,183	2,183			1,822	361		
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2010 tỉnh An Giang (KTNN khu vực V thực hiện kiểm toán)								
	Số chưa thực hiện	2,183	2,183			1,822	361		
1.1	Trung tâm xúc tiến thương mại								
	Số chưa thực hiện	1,822	1,822			1,822			
1.2	BQL DLVH - Thoại Sơn								
	Số chưa thực hiện	152	152				152		
1.3	BQLDA Phú Tân								

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
52	Bà Rịa – Vũng Tàu (KV XIII)								
6	Số chưa thực hiện	2,139,568	266,124	72,651	0	192,484	990	0	1,873,443
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021) Bà Rịa- Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	20,271	16,578	10,545	0	5,126	907	0	3,693
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021; Chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021; Chuyên đề việc thực hiện công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất công và các cơ sở nhà đất thuộc quản lý của nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	20,271	16,578	10,545	0	5,126	907	0	3,693
1.1	Sở thông tin và truyền thông								
	Số chưa thực hiện	398	398			398			
1.2	Thành phố Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	649	649	649					
1.3	Thành phố Bà Rịa								
	Số chưa thực hiện	4,728	4,728			4,728			
1.4	Huyện Xuyên Mộc								
	Số chưa thực hiện	3,737	44				44		3,693
1.5	Huyện Châu Đức								
	Số chưa thực hiện	408	408	408					
1.6	Huyện Côn Đảo								
	Số chưa thực hiện	-	0				-		
1.7	Ban Quản lý dự án Chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	863	863				863		
1.8	Ban QLDA Giao thông khu vực cảng Cái Mép - Thị Vải								
	Số chưa thực hiện	-	0				-		
1.9	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	4,747	4,747	4,747					
1.10	Huyện Long Điền								
	Số chưa thực hiện	4,741	4,741	4,741					
1.11	Huyện Đất Đỏ								
	Số chưa thực hiện	0							
2	Kiểm toán chuyên đề huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020) Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	-	0	0	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	-	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Huyện Xuyên Mộc (Ban QLDA)								
	Số chưa thực hiện	-	0				0		
1.2	Huyện Châu Đức (Ban QLDA)								
	Số chưa thực hiện	-	0				0		0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I-II+...								
	Số chưa thực hiện	2,119,297	249,546	62,106	-	187,358	83	-	#####
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	2,001,510	103,542	28,218	0	103,542	0	0	1,869,750
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	2,001,510	131,760	28,218	0	103,542	0	0	1,869,750
1.1	Huyện Châu Đức								
	Số chưa thực hiện	103,542	103,542			103,542			
1.2	Thành phố Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	64,549	11,000	11,000					53,549
1.3	Thị xã Phú Mỹ (Chi cục Thuế Phú Mỹ)								
	Số chưa thực hiện	2,330	2,330	2,330					
1.4	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	1,830,264	14,062	14,062					1,816,201
1.5	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	826	826	826					
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	68,662	68,662	3,089	-	65,573			
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	68,662	68,662	3,089	0	65,573	0	0	0
1.1	Sở Tài chính (Tp Bà Rịa)								
	Số chưa thực hiện	378	378			378			
1.2	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị Đa vùng Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	65,195	65,195			65,195			
1.3	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	3,089	3,089	3,089					
III	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016) Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	25,922	25,922	7,781	-	18,059	83		

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	25,922	25,922	7,781	0	18,059	83		0
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	18,059	18,059			18,059			
1.2	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	7,024	7,024	7,024					
1.3	Huyện Đất Đỏ (Chi cục Thuế)								
	Số chưa thực hiện	756	756	756					
1.4	Ban Quản lý dự án chuyên ngành NN&PTNT								
	Số chưa thực hiện	83	83				83		
III	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,292	1,292	1,292	-				
1	Báo cáo kiểm toán kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công năm 2015 trên địa bàn thành phố Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	1,292	1,292	1,292					
1.1	Thành phố Vũng Tàu (chi cục thuế)								
	Số chưa thực hiện	1,292	1,292	1,292					
III	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	18,416	18,416	18,416					
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2012 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	18,416	18,416	18,416					
1.1	Tp. Vũng Tàu (Chi cục Thuế)								
	Số chưa thực hiện	18,365	18,365	18,365					
1.2	Huyện Xuyên Mộc (Chi cục Thuế)								
	Số chưa thực hiện	51	51	51					
I	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	184	184			184			
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề mua, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị y tế tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	184	184			184			
1.1	Bệnh viện Đa khoa Lê Lợi								
	Số chưa thực hiện	114	114			114			
1.2	Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa								
	Số chưa thực hiện	70	70			70			
I	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	1,291	1,291	1,291					
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2010 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	1,291	1,291	1,291					
1.1	Công ty CP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	1,291	1,291	1,291					
I	Năm kiểm toán 2009 (niên độ NSNN 2008)								
	Số chưa thực hiện	2,020	2,020	2,020					
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2008 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu								
	Số chưa thực hiện	2,020	2,020	2,020					
1.1	Huyện Xuyên Mộc (Chi cục Thuế)								
	Số chưa thực hiện	2,020	2,020	2,020					
53	Bắc Giang (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	104,584	44,285	7,960	1,228	1,099	33,998	1,658	58,641
53	Bắc Giang (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	7,409	2,579	0	0	0	2,579	1,658	3,173
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	7,409	2,579	0	0	0	2,579	1,658	3,173
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	7,308	2,477	0	0	0	2,477	1,658	3,173
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	7,308	2,477	0	0	0	2,477	1,658	3,173
1.1	Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	7,308	2,477	-	-	-	2,477	1,658	3,173
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	102	102	0	0	0	102	0	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	102	102	0	0	0	102	0	0
1.1	Tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	102	102	-	-	-	102	-	-
53	Bắc Giang (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	1,162	988	145	0	0	843	0	175
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	1,162	988	145	0	0	843	0	175
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	970	970	128	0	0	843	0	0

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	970	970	128	0	0	843	0	0
12.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	970	970	128	0	0	843	0	0
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	192	17	17	0	0	0	0	175
7	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	192	17	17	0	0	0	0	175
7.3	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	192	17	17	0	0	0	0	175
53	Tỉnh Bắc Giang (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	971	971				971		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1	ĐCKT Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (xây dựng)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	971	971				971		
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	971	971				971		
6	Báo cáo kiểm toán Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (WB6)								
	Số chưa thực hiện	971	971				971		
6.4	Ban QLDA DTXD Công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	971	971				971		
53	Tỉnh Bắc Giang (KV 6)								
6	Số chưa thực hiện	95,040	39,747	7,815	1,228	1,099	29,605	0	55,294
A	Kiểm toán năm 2022 (niên độ ngân sách 2021)								
	Số chưa thực hiện	57,274	1,980	0	0	1,053	927	0	55,294
1	Kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	56,347	1,053	0	0	1,053	0	0	55,294
1.1	Sở Tài chính Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	29,045	651	0	0	651	0	0	28,394
1.2	Sở Y tế Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	26,900	0	0	0	0	0	0	26,900
1.3	Bệnh viện Phổi tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.4	UBND huyện Việt Yên								
	Số chưa thực hiện	402	402	0	0	402	0	0	0
1.5	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	927	927	0	0	0	927	0	0
2.1	Sở Tài chính Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Cục Thuế Tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.3	UBND thành phố Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.4	UBND huyện Lục Nam								
	Số chưa thực hiện	927	927	0	0	0	927	0	0
2.5	UBND huyện Việt Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.6	UBND huyện Lục Ngạn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.7	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Kiểm toán năm 2021 (niên độ ngân sách 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Kiểm toán năm 2020 trở về trước (niên độ ngân sách 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	37,766	37,766	7,815	1,228	47	28,677	0	0
I	Kiểm toán năm 2020 (niên độ ngân sách 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,664	1,664	0	0	0	1,664	0	0
1	Ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	1,664	1,664	0	0	0	1,664	0	0

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	54	54	54	0	0	0	0	
54	Bắc Kạn (Tổng)								
51	Bắc Kạn (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	258,697	71,543	5,990	315	48,712	16,526	11,595	
54	Bắc Kạn (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	15,395	3,400	0	0	0	3,400	11,595	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1	Kiểm toán chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017 - 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh: Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hà Giang, Phú Thọ, Thái Bình, Bình Định, Cao Bằng.								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	15,395	3,400	0	0	0	3,400	11,595	
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,140	2,140	0	0	0	2,140	0	
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	2,140	2,140	-	-	-	2,140	-	
1.1	Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	2,140	2,140	-	-	-	2,140	-	
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	13,254	1,259	0	0	0	1,259	11,595	
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	13,254	1,259	-	-	-	1,259	11,595	
1.1	Tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	13,254	1,259	-	-	-	1,259	11,595	
54	Bắc Kạn (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	4,731	4,731	527	0	0	4,204	0	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	4,731	4,731	527	0	0	4,204	0	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	4,731	4,731	527	0	0	4,204	0	
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	4,731	4,731	527	0	0	4,204	0	
12.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	4,731	4,731	527	0	0	4,204	0	
54	Tỉnh Bắc Kạn (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	6,013	6,013				6,013	0	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	5,675	5,675				5,675	0	
11	Kiểm toán chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB) năm 2021								
	Số chưa thực hiện	5,675	5,675				5,675	0	
11.5	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	5,675	5,675				5,675	0	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	337	337				337		
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	330	330				330		
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	330	330				330		
2.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	330	330				330		
(II)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
8	Báo cáo kiểm toán Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
8.4	Ban QLDA phát triển CSHT nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
54	Tỉnh Bắc Kạn (KV X)								
6	Số chưa thực hiện	232,558	57,399	5,463	315	48,712	2,910	175,159	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
(I)	Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Cục Thuế Tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	173,600	-	-	-	-	-	-	173,600
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn								
	Số chưa thực hiện	21	-	-	-	-	-	-	21
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	209	209	174	35	-	-	-	-
(2)	Báo cáo kiểm toán Chương trình MTQG về Nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 (tỉnh Bắc Kạn)								
	Số chưa thực hiện	167	167	-	-	167	-	-	-
2.1	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông								
	Số chưa thực hiện	61	61	-	-	61	-	-	-
2.2	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn								
	Số chưa thực hiện	106	106	-	-	106	-	-	-
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	5,291	5,291	4,612	-	-	679	-	-
(1)	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 và các chuyên đề lồng ghép tại tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	5,291	5,291	4,612	-	-	679	-	-
1.1	Cục Thuế tỉnh Bắc Bạ								
	Số chưa thực hiện	3,909	3,909	3,909	-	-	-	-	-
1.2	Công ty TNHH NN MTV lâm nghiệp								
	Số chưa thực hiện	703	703	703	-	-	-	-	-
1.3	Ban quản lý dự án huyện Na Rì								
	Số chưa thực hiện	141	141	-	-	-	141	-	-
1.4	BQLDA Sở VHHT và DL (Đã chuyển sang BQL dự án Đầu tư xây dựng tỉnh)								
	Số chưa thực hiện	538	538	-	-	-	538	-	-
IX	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	403	403	19	-	-	385	-	-
(1)	Báo cáo kiểm toán chương trình 30A và chính sách 167 tại tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	403	403	19	-	-	385	-	-
1.1	UBND huyện Ba Bể								
	Số chưa thực hiện	403	403	19	-	-	385	-	-
X	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	48,968	48,968	93	-	47,600	1,275	-	-
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 của tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	48,968	48,968	93	-	47,600	1,275	-	-
1.1	Cục Thuế tỉnh Bắc Bạ								
	Số chưa thực hiện	93	93	93	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn								
	Số chưa thực hiện	47,600	47,600	-	-	47,600	-	-	-
1.3	UBND huyện Ba Bể								
	Số chưa thực hiện	137	137	-	-	-	137	-	-
1.4	UBND huyện Chợ Đồn								
	Số chưa thực hiện	1,138	1,138	-	-	-	1,138	-	-
54	Tỉnh Bắc Kạn (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
55	Bạc Liêu (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	203,211	78,408	2,537	0	45,575	30,296	52,819	71,983
55	Bạc Liêu (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	63,157	13,789	0	0	0	13,789	47,777	1,590
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	205	205	0	0	0	205	0	0
1	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	205	205	0	0	0	205	0	0
1.1	Xây dựng nâng cấp đê Biển Đông và hệ thống cống qua đê (Bạc Liêu)								
	Số chưa thực hiện	205	205	-	-	-	205	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	62,952	13,584	0	0	0	13,584	47,777	1,590
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	9,019	3,219	0	0	0	3,219	5,800	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	9,019	3,219	0	0	0	3,219	5,800	0
1.1	Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	9,019	3,219	-	-	-	3,219	5,800	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	53,933	10,365	0	0	0	10,365	41,977	1,590
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	53,933	10,365	0	0	0	10,365	41,977	1,590

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	11,335	11,335	0	0	11,335	0	0	
1.4	Huyện Đông Hải								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.5	Huyện Hồng Dân								
	Số chưa thực hiện	3,900	0	0	0	0	0	3,900	
1.6	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,400	793	0	0	0	793	608	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	22,925	22,491	159	0	20,530	1,802	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	22,925	22,491	159	0	20,530	1,802	434	
1.1	Chi cục Thuế Khu vực Hòa Bình -Vĩnh Lợi								
	Số chưa thực hiện	159	159	159	0	0	0	0	
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	13,975	13,975	0	0	13,975	0	0	
1.3	UBND huyện Vĩnh Lợi								
	Số chưa thực hiện	916	916	0	0	916	0	0	
1.4	UBND thành phố Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	1,735	1,735	0	0	1,735	0	0	
1.5	UBND huyện Giá Rai								
	Số chưa thực hiện	903	903	0	0	903	0	0	
1.6	UBND huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	3,001	3,001	0	0	3,001	0	0	
1.7	Ban quản lý đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và PTNT tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	1,574	1,325	0	0	0	1,325	249	
1.8	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.9	Ban Quản Lý Dự Án Đầu Tư Xây Các Công Trình Giao Thông Tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	662	477	0	0	0	477	185	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	60,698	24,927	2,007	0	13,709	9,211	5,042	
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	25,619	19,016	0	0	13,709	5,307	6,603	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Bạc Liêu (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	25,619	19,016	0	0	13,709	5,307	6,603	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	23	23	0	0	23	0	0	
1.2	UBND huyện Phước Long								
	Số chưa thực hiện	13,686	13,686	0	0	13,686	0	0	
1.3	UBND huyện Đông Hải								
	Số chưa thực hiện	2,938	2,938	0	0	0	2,938	0	
1.4	Ban QLDA ĐTXD huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	39	39	0	0	0	39	0	
1.5	Ban QLDA các công trình NN & PTNT tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	657	657	0	0	0	657	0	
1.6	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	1,673	1,673	0	0	0	1,673	0	
1.7	UBND thành phố Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.8	UBND huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	6,603	0	0	0	0	0	6,603	
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,084	882	503	0	0	379	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,084	882	503	0	0	379	202	
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	503	503	503	0	0	0	0	
1.2	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bạc Liêu								
	Số chưa thực hiện	435	233	0	0	0	233	202	
1.3	Ban QLDA ĐTXD TX Giá Rai								
	Số chưa thực hiện	146	146	0	0	0	146	0	
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,967	0	0	0	0	1,967	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Bạc Liêu (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,967	0	0	0	0	1,967	0	
1.1	BQLDA huyện Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	1,967	0	0	0	0	1,967	0	
V	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	682	682	598	0	0	84	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 (niên độ NSNN 2013)								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
1.2	Sở Giao thông vận tải Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
1.3	Sở Tài chính Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0			0
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
1.5	Sở Xây dựng Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Lương Tài								
	Số chưa thực hiện	733	20	0		20			713
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành								
	Số chưa thực hiện	10.385	1.330	198		0	1.132		9.055
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong								
	Số chưa thực hiện	3.042	3.042	0		0	3.042		0
1.9	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	53.896	346	0		84	262		53.550
1.10	Ủy ban nhân dân thị xã Từ Sơn								
	Số chưa thực hiện	4.552	4.216	0		0	4.216		336
1.11	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			0
1.12	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	299	0				0		299
1.13	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	142	142				142		0
1.14	Ban Quản lý dự án xây dựng Giao thông Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	627	627				627		
1.15	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	97	97				97		
1.16	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0							0
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	29.118	0			0			29.118
2.1	Ủy ban nhân dân huyện Quế Võ								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2.2	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2.3	Ban Chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0							0
2.4	Sở Tài chính Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0							0
2.5	Sở Y tế Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	29.118							29.118
2.6	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0							0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	131.982	26.283	5.329	120	655	20.178	49.091	56.609
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	46.804	11.903			0	11.903		34.901
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	44.505	11.903				11.902		32.603
1.1	Ban QLDA giao thông Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	3.507	2.141				2.141		1.366
1.2	Sở Tài Chính Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	13.558							13.558
1.3	UBND huyện Gia Bình								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.4	UBND huyện Quế Võ								
	Số chưa thực hiện	911	513				513		398
1.5	UBND huyện Tiên Du								
	Số chưa thực hiện	26.529	9.249				9.249		17.281
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường và việc đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải, rác thải tại Bắc Ninh giai đoạn 2015-2019								
	Số chưa thực hiện	2.298	0			0			2.298
1.1	Sở Tài chính Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	2.298							2.298
1.2	UBND huyện Quế Võ								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	30.357	8.650	1.198			7.451		21.708
1	Báo cáo kiểm toán NSDP tỉnh Bắc Ninh năm 2018								
	Số chưa thực hiện	839							839

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.1	Huyện Lương Tài								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.2	Sở Tài chính Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	839						839	
2	Kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (KTHD)								
	Số chưa thực hiện	58	58				58		
1.1	Phòng Tài chính kế hoạch thị xã Từ Sơn								
	Số chưa thực hiện	58	58				58		
3	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức BT tại thành phố Hà Nội, tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2014-2018								
	Số chưa thực hiện	29,460	8,591	1,198			7,393	20,869	
1.1	Công ty CP Đầu tư Nhà và Thương mại Hưng Ngân								
	Số chưa thực hiện	27,456	8,590	1,197			7,393	18,866	
1.2	Công ty CP Tập đoàn DABACO Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	2,003	0				0	2,003	
1.3	Công ty Đại An (TNHH)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	800	800			0	800		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	800	800			0	800		
1.1	Ban quản lý dự án xây dựng huyện Tiên Du (DA đường Nội duệ -Tri Phương)								
	Số chưa thực hiện	422	422				422		
1.2	Kiểm toán ngân sách huyện Lương Tài - DA Trường MN tập trung xã Mỹ Hương								
	Số chưa thực hiện	231	231			0	231		
1.3	Kiểm toán ngân sách huyện Yên Phong								
	Số chưa thực hiện	147	147				147		
(II)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0			0		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.1	Ban QLDA xây dựng huyện Yên Phong								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0			0		
1.1	Huyện Quế Võ								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	332	332	307			25		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 của tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	307	307	307					
1.1	Doanh nghiệp Cục Thuế quản lý(Công ty CP Xây dựng và Thương mại Tuấn Thành)								
	Số chưa thực hiện	307	307	307					
2	Đoàn kiểm toán KHCN Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	25	25				25		
1.1	Trung tâm UD tiến bộ KHCN								
	Số chưa thực hiện	25	25				25		
(II)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	1,524	775		120	655	0	749	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 của tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	1,524	775		120	655	0	749	
1.1	Thành phố Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	749						749	
1.2	Công ty TNHH MTV Xây dựng giao thông								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.3	BQLDA Công trình công cộng - Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.4	Huyện Yên Phong								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.5	Huyện Tiên Du								
	Số chưa thực hiện	655	655			655			
1.6	Phòng Quản lý đô thị thành phố Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	0,36	0,36			0,36			
1.7	Xã Ngọc Xá- Quế Võ								
	Số chưa thực hiện	120	120		120				
(II)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	52,166	3,824	3,824				48,343	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 của tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	52,166	3,824	3,824				48,343	
1.1	Huyện Thuận Thành								
	Số chưa thực hiện	1,586						1,586	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.2	KT tổng hợp tại Sở Tài chính- NS cấp tỉnh								
	Số chưa thực hiện	46,756						46,756	
1.3	Công ty Soi Sáng- Tiên Du								
	Số chưa thực hiện	4	4	4					
1.4	Công ty Xây dựng Thịnh Phát- Tiên Du								
	Số chưa thực hiện	94	94	94					
1.5	Công ty Xây dựng Tương Giang- Tiên Du								
	Số chưa thực hiện	4	4	4					
1.6	Xí nghiệp Xây dựng Thanh Phúc - Thuận Thành								
	Số chưa thực hiện	74	74	74					
1.7	Công ty CP Khai Sơn - Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	3,648	3,648	3,648					
57	Bến Tre (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	389,800	55,962	2,523	2,844	41,657	8,938	3,032	330,807
57	Bến Tre (CNI)								
6	Số chưa thực hiện	3,443	2,543	0	0	0	2,543	900	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	3,443	2,543	0	0	0	2,543	900	0
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	148	148	0	0	0	148	0	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	148	148	0	0	0	148	0	0
1.1	Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	148	148	-	-	-	148	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	3,295	2,395	0	0	0	2,395	900	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	3,295	2,395	0	0	0	2,395	900	0
1.1	Tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	3,295	2,395	-	-	-	2,395	900	-
57	Bến Tre (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	757	475	0	0	0	475	0	282
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	757	475	0	0	0	475	0	282
8	Dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam Tiểu dự án thành phố Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	757	475	0	0	0	475	0	282
8.1	Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	757	475	0	0	0	475	0	282
57	Tỉnh Bến Tre (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	652	334				334		318
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	652	334				334		318
3	Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và Sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL)								
	Số chưa thực hiện	652	334				334		318
3.6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	652	334				334		318
57	TỈNH BẾN TRE (KV IX)								
6	Số chưa thực hiện	384,948	52,610	2,523	2,844	41,657	5,586	2,132	330,206
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	188,376	19,832	1,798		14,603	3,431		168,544
1	BCKT NSDP năm 2021 của tỉnh Bến Tre và Chuyên đề thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	154,618	19,832	1,798	0	14,603	3,431		134,786
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	1,772	1,772	1,772	0	0	0	0	0
1.2	Chi cục Thuế khu vực Ba Tri - Giồng Trôm								
	Số chưa thực hiện	26	26	26	0	0	0	0	0
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	58,205	5,933		0	5,933			52,273
1.4	Huyện Giồng Trôm								
	Số chưa thực hiện	4,933	1,981	0	0	1,508	473		2,953
1.5	Huyện Mô Cày Bắc								
	Số chưa thực hiện	9,116	7,165	0	0	7,162	3		1,950
1.6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	1,192	1,192	0	0	0	1,192	0	0
1.7	Huyện Bình Đại								
	Số chưa thực hiện	15,503	482	0	0	0	482		15,021
1.8	Huyện Ba Tri								
	Số chưa thực hiện	63,188	599	0	0	0	599		62,589
1.9	Huyện Chợ Lách								
	Số chưa thực hiện	201	201	0	0	0	201	0	0
1.10	Huyện Thạnh Phú								
	Số chưa thực hiện	88	88	0	0	0	88	0	0
1.11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	394	394	0	0	0	394	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2	BCKT Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Bến Tre								
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	33,758							33,758
B	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện								
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	196,572	32,778	725	2,844	27,054	2,155	2,132	161,662
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	18,683	9,977	11		9,051	915		8,706
1	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	18,683	9,977	11		9,051	915		8,706
1.1	Chi cục Thuế khu vực Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú (huyện Thạnh Phú) (Công ty TNHH MTV Thế Anh Bến Tre (hồ sơ kiểm tra))								
	Số chưa thực hiện	11	11	11					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	12,332	6,475			6,475			5,857
1.3	Huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	4,978	2,576			2,576			2,402
1.4	Huyện Mỏ Cày Nam								
	Số chưa thực hiện	216							216
1.5	Huyện Thạnh Phú: Ban QLDA ĐTXD huyện Thạnh Phú (Dự án Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch Côn Bưng xã Thạnh Hải, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (đường từ Nghĩa trang liệt sĩ Hồ Cỏ đến Côn Bưng))								
	Số chưa thực hiện	231							231
1.6	Ban quản lý dự án Phát triển hạ tầng các khu công nghiệp tỉnh Bến Tre (Dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Giao Long (giai đoạn 2), huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)								
	Số chưa thực hiện	915	915				915		
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	4,266	4,186	56		3,725	405		80
5	BCKT Chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2017 của tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	56	56	56					
5.1	Tỉnh Bến Tre: Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài nguyên và Môi trường: Công ty Cổ phần Xuất nhập Khẩu Lâm Thủy sản Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	56	56	56					
3	BCKT Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập, các trường đại học công lập giai đoạn 2016 – 2018; Chương trình mục tiêu quốc gia GNBV giai đoạn 2016 – 2020 tại tỉnh Bến								
	Số chưa thực hiện	4,210	4,130			3,725	405		80
3.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	4,130	4,130			3,725	405		
3.2	Huyện Bình Đại								
	Số chưa thực hiện	80							80
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	167,693	14,817	68		14,075	674		152,876
1	BCKT NSDP năm 2017 tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	167,693	14,817	68		14,075	674		152,876
1.1	Công ty TNHH Huy Chanh (CCT huyện Ba Tri)								
	Số chưa thực hiện	68	68	68					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	12,997	12,997			12,997			
1.3	Huyện Chợ Lách								
	Số chưa thực hiện	5,195	1,245			1,078	166	0	3,950
1.4	Huyện Ba Tri								
	Số chưa thực hiện	110,876							110,876
1.5	Huyện Giồng Trôm								
	Số chưa thực hiện	9,521							9,521
1.6	Huyện Bình Đại								
	Số chưa thực hiện	28,528							28,528
1.7	Chủ đầu tư: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	485	485				485		
1.8	Chủ đầu tư: BQLDA đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	22	22				22		
IV	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	444	395	184	9	203			49
1	BCKT NSDP năm 2015 tỉnh Bến Tre								
	Số chưa thực hiện	444	395	184	9	203			49
1.1	DNTN xây dựng Thành An (CCT Tp Bến Tre)								
	Số chưa thực hiện	30	30	30					
1.2	DNTN Xây dựng Đại Phát (CCT Tp Bến Tre)								
	Số chưa thực hiện	62	62	59	3				
1.3	DNTN VEXD Hoàng Trường (CCT huyện Thạnh Phú)								
	Số chưa thực hiện	66	66	66					

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	7,725	7,725	7,725	-	-	-	-	
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	2,713	2,713	0	0	2,713	0	0	
1	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,713	2,713	0	0	2,713	0	0	
1.1	Tỉnh Bình Định			-	-	-	-	-	
	Số chưa thực hiện	2,713	2,713	-	-	2,713	-	-	
(III)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	3,837	3,837	0	0	0	3,837	0	
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	3,837	3,837	0	0	0	3,837	0	
1.1	Bình Định								
	Số chưa thực hiện	3,837	3,837	-	-	-	3,837	-	
(IV)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	3,697	906	0	0	0	906	2,791	
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	3,697	906	0	0	0	906	2,791	
1.1	Tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	3,697	906	-	-	-	906	2,791	
58	Bình Định (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	15,535	291	291	0	0	0	15,244	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	15,244	0	0	0	0	0	15,244	
19	Dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng tuyến đường thay thế tuyến đường Trần Phú, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	15,244	0	0	0	0	0	15,244	
19.1	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng và phát triển quỹ đất - Thị xã Hoài Nhơn - Tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	15,244	0	0	0	0	0	15,244	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	291	291	291	0	0	0	0	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	291	291	291	0	0	0	0	
10	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (Local Road Assets Management Project - LRAMP)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
10.6	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	291	291	291	0	0	0	0	
12.4	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	291	291	291	0	0	0	0	
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình mở rộng QL1 Km1153, tỉnh Bình Định theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Ân								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
58	UBND tỉnh Bình Định (CN VII)								
6	Số chưa thực hiện	1,215,624	0	0	0	0	0	1,215,624	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	1,215,624	0	0	0	0	0	1,215,624	
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	1,215,624	0	0	0	0	0	1,215,624	
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2011-2017								
	Số chưa thực hiện	1,215,624	0	0	0	0	0	1,215,624	
58	Tỉnh Bình Định (KVIII)								
6	Số chưa thực hiện	72,497	43,523	40,942	0	656	1,925	50	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	30,618	9,213	8,593	0	620	0	21,405	
6	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	8,991	7,494	6,874	0	620	0	1,497	
6.1	Cục Thuế tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	8,371	6,874	6,874				1,497	
6.2	Thành phố Quy Nhơn								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	620	620				620		0
6.3	Thị xã An Nhơn								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
6.4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
7	Báo cáo kiểm toán Hoạt động nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	21,626.90947	1,719	1,719	0	0	0	0	19,908
7.1	Công ty Cổ phần phát triển đầu tư xây dựng và du lịch An Phú Thịnh								
	Số chưa thực hiện	706	706	706					
7.2	Công ty TNHH Ecohome Nhơn Bình								
	Số chưa thực hiện	20,736	828	828					19,908
7.3	Công ty TNHH Trainco Bình Định								
	Số chưa thực hiện	185	185	185					
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)		0	0	0	0	0	0	0
	Số chưa thực hiện	6,330	0	0	0	0	0	0	6,330
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	6,330	0	0	0	0	0	0	6,330
1.1	Cục Thuế tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	4,481	0						4,481
1.2	Huyện Phù Mỹ								
	Số chưa thực hiện	1,849	0						1,849
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	35,549	34,310	32,349	0	36	1,925	50	1,189
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	22,219	22,169	20,208	0	36	1,925	50	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	22,219	22,169	20,208	0	36	1,925	50	0
1.1	Công ty CP Phát triển đầu tư XD và DL An Phú Thịnh								
	Số chưa thực hiện	19,419	19,419	19,419					
1.2	Công ty TNHH Đại Việt Phú Tài (nay là Công ty TNHH Hùng Vương Wood)								
	Số chưa thực hiện	328	328	328					
1.3	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	461	461	461					
1.4	BQLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	1,836	1,836				1,836		
1.5	BQLDA ĐTXD huyện Vĩnh Thạnh								
	Số chưa thực hiện	89	89				89		
1.6	Huyện Vĩnh Thạnh								
	Số chưa thực hiện	50	0					50	
1.7	Huyện Tây Sơn								
	Số chưa thực hiện	36	36				36		
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	9,393	9,258	9,258	0	0	0	0	135
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	9,393	9,258	9,258	0	0	0	0	135
1.1	Công ty TNHH Bá Sanh Đường								
	Số chưa thực hiện	1,464	1,464	1,464					
1.2	Công ty Cổ phần Gỗ Đại Phúc								
	Số chưa thực hiện	170	35	35					135
1.3	Công ty CP Đình dưỡng Sinh Học Rapid Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	7,501	7,501	7,501					
1.4	Công ty TNHH Bình Nam								
	Số chưa thực hiện	258	258	258					
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,747	692	692					1,055
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	1,747	692	692	0	0	0	0	1,055
1.1	Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế XD Kiến trúc xanh								
	Số chưa thực hiện	692	692	692					
1.2	Sở Tài chính tỉnh Bình Định								
	Số chưa thực hiện	681	0						681
1.3	Quỹ bảo vệ môi trường								
	Số chưa thực hiện	374	0						374
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	1,726	1,726	1,726	0	0	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	12,964	12,964	-	-	12,964	-	-	
11	Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - Công ty Cổ phần								
	Số chưa thực hiện	93,732	93,732	93,732	-	-	-	-	
12	Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng								
	Số chưa thực hiện	50	50	-	-	-	50	-	
13	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một								
	Số chưa thực hiện	1,434	1,434	1,434	-	-	-	-	
14	Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
15	Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
16	Ủy ban nhân dân thị xã Tân Uyên								
	Số chưa thực hiện	3,085	3,085	-	-	3,085	-	-	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	766	766	110	-	-	657	-	
1	Kiểm toán hoạt động chủ đề Hoạt động quản lý công tác xử lý nước thải, rác thải trên địa bàn tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	110	110	110	-	-	-	-	
1	Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	110	110	110	-	-	-	-	
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Bình Dương; chuyên đề Công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	657	657	-	-	-	657	-	
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	589	589	-	-	-	589	-	
2	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một								
	Số chưa thực hiện	67	67	-	-	-	67	-	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	81,838	77,828	37,348	-	-	40,480	2,814	
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	43,602	42,405	2,359	-	-	40,046	-	
1	Dự án thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An - Thuận An - Tân Uyên và Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải khu vực Dĩ An, tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	39,934	39,934	-	-	-	39,934	-	
1	Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	39,934	39,934	-	-	-	39,934	-	
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	3,668	2,471	2,359	-	-	112	1,197	
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2	Cục Thuế Tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	2,359	2,359	2,359	-	-	-	-	
3	Ủy ban nhân dân huyện Dầu Tiếng								
	Số chưa thực hiện	1,197	-	-	-	-	-	1,197	
4	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một								
	Số chưa thực hiện	112	112	-	-	-	112	-	
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	24,299	24,299	24,299	-	-	-	-	
1	Kiểm toán chuyên đề Việc quản lý và sử dụng đất đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2016								
	Số chưa thực hiện	23,987	23,987	23,987	-	-	-	-	
1	Công ty TNHH Tốt I								
	Số chưa thực hiện	23,987	23,987	23,987	-	-	-	-	
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	313	313	313	-	-	-	-	
1	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một								
	Số chưa thực hiện	16	16	16	-	-	-	-	
2	Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An								
	Số chưa thực hiện	296	296	296	-	-	-	-	
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	434	434	-	-	-	434	-	
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 của tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	434	434	-	-	-	434	-	
1	Ban QLDA huyện Tân Uyên								
	Số chưa thực hiện	434	434	-	-	-	434	-	
XII	Năm kiểm toán 2009 (niên độ NSNN 2008)								
	Số chưa thực hiện	382	382	382	-	-	-	-	
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2008 của tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	382	382	382	-	-	-	-	
1	Cục Thuế Tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	382	382	382	-	-	-	-	
XIII	Năm kiểm toán 2008 (niên độ NSNN 2007)								
	Số chưa thực hiện	10,377	7,564	7,564	-	-	-	2,814	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2007 của tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	10,377	7,564	7,564	-	-	-	2,814	-
1	Chi cục Thuế Phú Giáo								
	Số chưa thực hiện	6,764	6,764	6,764	-	-	-	-	-
2	Cục Thuế Tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	799	799	799	-	-	-	-	-
3	Ban QLDA Sở LDTBXH (Dự án trường Kỹ nghệ Bình Dương)								
	Số chưa thực hiện	2,814	-	-	-	-	-	2,814	-
XV	Năm kiểm toán 2006 (niên độ NSNN 2005)								
	Số chưa thực hiện	2,744	2,744	2,744	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2005 của tỉnh Bình Dương								
	Số chưa thực hiện	2,744	2,744	2,744	-	-	-	-	-
1	Công ty CP Hưng Thịnh								
	Số chưa thực hiện	2,744	2,744	2,744	-	-	-	-	-
60	Tỉnh Bình Phước (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	313,583	206,663	11,605	0	80,736	114,323	2,562	104,357
60	Bình Phước (CNIH)								
6	Số chưa thực hiện	5,444	2,881	0	0	0	2,881	2,562	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kiểm toán chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017 - 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các tỉnh: Yên Bái, Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hà Giang, Phú Thọ, Thái Bình, Bình Định, Cao Bằng.								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	5,444	2,881	0	0	0	2,881	2,562	0
(I)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	5,444	2,881	0	0	0	2,881	2,562	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	5,444	2,881	0	0	0	2,881	2,562	0
1.1	Tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	5,444	2,881	-	-	-	2,881	2,562	-
*	Dự án nâng cấp cải tạo quốc lộ 1a đoạn Thanh Hóa - Diễn Châu								
*	Dự án thành phần 2: Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn từ Km556+00 - Km 589+600 thuộc Dự án nâng cấp mở rộng QL 1A (Km 517+950-Km589+600) đoạn Nam tuyến tránh TP Hà Tĩnh - Kỳ Anh (Vũng Áng), tỉnh Hà Tĩnh								
60	Bình Phước (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	156	156	87	0	0	69	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	156	156	87	0	0	69	0	0
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	156	156	87	0	0	69	0	0
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	156	156	87	0	0	69	0	0
12.5	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	156	156	87	0	0	69	0	0
(V)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) đoạn từ Cầu 38 đến thị xã Đồng Xoài (Km921+025-Km 962+331 QL14), tỉnh Bình Phước theo hình thức BOT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
9.1	Công ty Cổ phần Đức Thành Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
60	TỈNH BÌNH PHƯỚC (KV XIII)								
6	Số chưa thực hiện	307,983	203,625	11,518		80,736	111,372		104,357
1	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	12,732	10,850	1,400	0	4,340	5,109	0	1,882
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	12,732	10,850	1,400	0	4,340	5,109	0	1,882
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	4,778	3,716				3,716		1,062
1.2	Thành phố Đồng Xoài								
	Số chưa thực hiện	980	980	980					
1.3	Thị xã Bình Long								
	Số chưa thực hiện	217	217				217		
1.4	Huyện Đồng Phú								
	Số chưa thực hiện	129	129	129					

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	426	426				426		
1	Báo cáo kiểm toán quyết toán ngân sách địa phương năm 2014 của tỉnh Bình Phước (lồng ghép chuyên đề: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014; Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ năm 2014)								
	Số chưa thực hiện	426	426				426	0	0
1.1	Ban QLDA ngành Xây dựng tỉnh Bình Phước (nay là Ban QLDA ĐTXD tỉnh)								
	Số chưa thực hiện	54	54				54		
1.2	Thị xã Bình Long								
	Số chưa thực hiện	300	300				300		
1.3	Huyện Bù Gia Mập								
	Số chưa thực hiện	72	72				72		
III	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	2,009	2,009	1,830			179		
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2012 tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	2,009	2,009	1,830			179		
1.1	Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	1,830	1,830	1,830					
1.2	Ban QLDA ngành Giao thông Vận tải tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	179	179				179		
I	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	192	192			192			
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề mua, quản lý, sử dụng thuốc, vật tư y tế và trang thiết bị y tế tại tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	192	192			192			
1.1	Bệnh viện Đa khoa Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	192	192			192			
I	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	371	371	371					
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2010 tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	371	371	371					
1.1	Huyện Phú Riềng								
	Số chưa thực hiện	371	371	371					
I	Năm kiểm toán 2010 (niên độ NSNN 2009)								
	Số chưa thực hiện	11,944	11,944	277		11,668			
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2009 tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	11,944	11,944	277	0	11,668			
1.1	Thành phố Đồng Xoài								
	Số chưa thực hiện	277	277	277					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	11,435	11,435			11,435			
1.3	Huyện Bù Đăng								
	Số chưa thực hiện	232	232			232			
I	Năm kiểm toán 2006 (niên độ NSNN 2005)								
	Số chưa thực hiện	408	408				408		
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2005 tỉnh Bình Phước								
	Số chưa thực hiện	408	408				408		
1.1	Ban QLDA ngành GTVT tỉnh Bình Phước (nay là Ban QLDA ĐTXD tỉnh)								
	Số chưa thực hiện	408	408				408		
61	Bình Thuận (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	1,414,631	726,461	7,926	0	708,004	10,531	86,407	601,763
61	Bình Thuận (CNI)								
6	Số chưa thực hiện	93,059	5,185	0	0	1,048	4,138	86,407	1,466
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	93,059	5,185	0	0	1,048	4,138	86,407	1,466
(I)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,048	1,048	0	0	1,048	0	0	0
1	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1,048	1,048	0	0	1,048	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2.1	Tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	1,048	1,048	-	-	1,048	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	3,989	3,989	0	0	0	3,989	0	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	3,989	3,989	0	0	0	3,989	0	0
1.1	Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	3,989	3,989	-	-	-	3,989	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	88,021	148	0	0	0	148	86,407	1,466
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	88,021	148	0	0	0	148	86,407	1,466
1.1	Tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	88,021	148	-	-	-	148	86,407	1,466
61	Tỉnh Bình Thuận (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	1,200	21				21		1,179
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	1,200	21				21		1,179
1	BCKT Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (sông)								
	Số chưa thực hiện	21	21				21		
1.8	Ban Quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	21	21				21		
9	Kiểm toán Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2021								
	Số chưa thực hiện	1,179							1,179
9.3	Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	1,179							1,179
61	Tỉnh Bình Thuận (KV VIII)								
6	Số chưa thực hiện	880	736	0	0	0	736	0	143
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	880	736	0	0	0	736	0	143
1	Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Phan Thiết - Dầu Giây thuộc Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	880	736	0	0	0	736	0	143
1.1	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	880	736				736		143
61	Tỉnh Bình Thuận (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT giảm nghèo giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
61	Tỉnh Bình Thuận (KV XIII)								
6	Số chưa thực hiện	1,319,493	720,518	7,926		706,956	5,635		598,976
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	608,631	566,099	287	0	565,473	340	0	42,532
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	590,925	566,099	287	0	565,473	340	0	24,825
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	273,819	273,819			273,819			
1.2	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Tuy Phong								
	Số chưa thực hiện	21	21	22		0			
1.3	Sở Lao động TBXH								
	Số chưa thực hiện	631	631			631			
1.4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	2,799	2,799			2,799			
1.5	Thành phố Phan Thiết								
	Số chưa thực hiện	15,085	15,085	96		14,908	81		
1.6	Huyện Tuy Phong								
	Số chưa thực hiện	91,548	91,548	0		91,548			
1.7	Huyện Đức Linh								
	Số chưa thực hiện	-	0	0					
1.8	Thị xã Lagi								
	Số chưa thực hiện	28,308	24,782	48		24,734			3,526
1.9	Huyện Hàm Tân								
	Số chưa thực hiện	11	11	11					
1.10	Huyện Bắc Bình								
	Số chưa thực hiện	70,040	70,040			70,040			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.11	Huyện Hàm Thuận Bắc								
	Số chưa thực hiện	63,005	63,005				63,005		
1.12	Huyện Hàm Thuận Nam								
	Số chưa thực hiện	21,302	2	2					21,300
1.13	Huyện Phú Quý								
	Số chưa thực hiện	2,223	2,223				2,223		
1.14	Huyện Tánh Linh								
	Số chưa thực hiện	21,766	21,766				21,766		
1.15	Văn phòng Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	108	108	108					
1.16	Ban Quản lý ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	-	0				0		
1.17	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch								
	Số chưa thực hiện	258	258				258		
1.18	Ban Quản lý dự án ĐTXD Công trình giao thông tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện								
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	17,706							17,706
2.1	UBMT Tổ quốc tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	17,706							17,706
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	211,034	62,008	4,948	0	55,251	1,809		149,026
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	211,034	62,008	4,948	0	55,251	1,809	0	149,026
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	66,180	6,321			6,321			59,859
1.2	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	15,426							15,426
1.3	Thành phố Phan Thiết								
	Số chưa thực hiện	1,949	1,349			209	1,140		601
1.4	Huyện Bắc Bình								
	Số chưa thực hiện	17,144	2,613			2,613			14,530
1.5	Huyện Hàm Thuận Bắc								
	Số chưa thực hiện	40,957	380			380			40,578
1.6	Huyện Hàm Thuận Nam								
	Số chưa thực hiện	48							48
1.7	Huyện Hàm Tân								
	Số chưa thực hiện	17,101	884			884			16,217
1.8	Thị xã La Gi								
	Số chưa thực hiện	37,408	37,408			37,408			
1.9	Huyện Tánh Linh								
	Số chưa thực hiện	8,240	8,090			7,436	654		150
1.10	Chi cục thuế Khu vực Hàm Thuận Bắc - Hàm Thuận Nam								
	Số chưa thực hiện	118	118	118					
1.11	Chi cục thuế Khu vực Đức Linh - Tánh Linh								
	Số chưa thực hiện	107	107	107					
1.12	Chi cục thuế khu vực Bắc Bình Tuy Phong								
	Số chưa thực hiện	1,497	1,497	1,497					
1.13	Công ty CP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	3,227	3,227	3,227					
1.14	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	15	15				15		
1.15	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	1,617							1,617
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	499,829	92,410	2,691	-	86,233	3,487	-	407,419
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	6,367	267				267		6,099
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề hoạt động quản lý đầu tư xây dựng cơ bản năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	6,367	267	0	0	0	267	0	6,099
1.1	Sở Y tế Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	201	201				201		
1.2	Ban QLDA ĐTXD CT DD và CN tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	66	66				66		
1.3	Ban QLDA ĐTXD CTGT Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	69							69
1.4	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT (nguồn NS TW)								
	Số chưa thực hiện	6,030							6,030
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	379,728	80,579	8	-	79,789	782	-	299,149
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Bình Thuận								
	Số chưa thực hiện	379,728	80,579	8		79,789	782	0	299,149

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	3,787	3,787				3,787		0
2.1	Công ty TNHH xây dựng Quang Tiên								
	Số chưa thực hiện	219,232	81,775				81,775		137,457
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	27,759	239	239					27,520
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	27,759	239	239					27,520
1.1	Chi cục Thuế huyện Đầm Dơi								
	Số chưa thực hiện	239	239	239					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	27,520							27,520
(IV)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	200	200	0	0	0	200	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 của tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	200	200				200		
1.1	Ban QLDA công trình NN&PTNT tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	200	200				200		
(V)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	560	560				560		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 của tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	560	560				560		
1.1	Ban QLDA ĐTXD huyện U Minh								
	Số chưa thực hiện	210	210				210		
1.2	Ban QLDA công trình NN&PTNT tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	351	351				351		
(VI)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	5,594	5,594	0	0	5,594	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	5,594	5,594			5,594			
1.1	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	5,594	5,594			5,594			
(VII)	Năm kiểm toán 2010 (niên độ NSNN 2009)								
	Số chưa thực hiện	58	58	0			58		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2009 của tỉnh Cà Mau								
	Số chưa thực hiện	58	58	0			58		
1.1	Chi cục Thuế Phú Tân								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Ban QLDA ĐTXD huyện Cái Nước								
	Số chưa thực hiện	58	58				58		
62	Cà Mau (CD)								
6	Số chưa thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
1	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
1	Báo cáo kiểm toán Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững								
	Số chưa thực hiện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00		
63	Cần Thơ (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	259,930	93,624	22,574	39,766	49	31,236	76,824	89,481
63	Cần Thơ (CNI)								
6	Số chưa thực hiện	90,482	13,405	0	0	0	13,405	76,824	253
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kiểm toán hoạt động Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Xây dựng các hệ thống cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn để phòng chống khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó biến đổi khí hậu (tỉnh Cần Thơ)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	90,482	13,405	0	0	0	13,405	76,824	253
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	253	0	0	0	0	0	0	253
1	Chuyên đề quản lý và sử dụng vốn TPCP năm 2017, 2018 tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và một số tỉnh: Bắc Giang, Lai Châu, Quảng Nam, Cần Thơ, Long An, Sóc Trăng								
	Số chưa thực hiện	253	0	0	0	0	0	0	253
1.1	Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	253	-	-	-	-	-	-	253
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	35,508	4,697	0	0	0	4,697	30,810	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	35,508	4,697	0	0	0	4,697	30,810	0
1.1	Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	35,508	4,697	-	-	-	4,697	30,810	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0			0	
1.4	Chi cục Thuế khu vực Cái Răng - Phong Điền (NS Cái Răng - Phong Điền)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
1.5	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.6	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.7	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	
1.8	Quận Ô Môn								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
1.9	Huyện Phong Điền								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
1.10	Huyện Vĩnh Thạnh								
	Số chưa thực hiện	49	49			49			
1.11	Quận Cái Răng								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.12	Huyện Vĩnh Thạnh (Ban QLDA và Phát triển quy								
	Số chưa thực hiện	110	110				110		
1.13	Ban QLDA ĐTXD TP Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.14	Chi cục thủy lợi TP Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	3,286	3,286				3,286		
1.15	Ban QLDA và Phát triển quỹ đất quận Cái Răng								
	Số chưa thực hiện	120	120				120		
1.16	Huyện Phong Điền (Ban QLDA và Phát triển quy								
	Số chưa thực hiện	11	11				11		
1.17	Quận Bình Thủy								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.18	Quận Thốt Nốt								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.19	Huyện Cờ Đỏ								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.20	Huyện Thới Lai								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.21	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ của thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	0							
2.1	Trung tâm kiểm sát bệnh tật Tp Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	21,574	21,574	0	21,574	0	0		
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	21,574	21,574	0	21,574	0	0		
1.1	Sở Tài nguyên môi trường								
	Số chưa thực hiện	21,574	21,574		21,574				
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	47,243	44,979	21,917	18,192		4,871	2,264	
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	4,131	1,889	874	0	0	1,015	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2020 (ND 2019)								
	Số chưa thực hiện	4,131	1,889	874	0	0	1,015	0	
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	865	865	865					
1.2	Chi cục Thuế Quận Thốt Nốt								
	Số chưa thực hiện	9	9	9					
1.3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng 2, TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	100	100				100		
1.4	BQLDA và PTQD (Thới Lai)								
	Số chưa thực hiện	279	279				279		
1.5	Chi cục Thủy lợi thành phố								
	Số chưa thực hiện	636	636	0	0	0	636	0	
1.6	Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	2,242						2,242	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	16,882	16,882	0	16,882	0	0		
1	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý và sử dụng Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Cần Thơ:								
	Số chưa thực hiện	16,882	16,882	0	16,882	0	0		
1.1	Quỹ Đầu tư phát triển								
	Số chưa thực hiện	16,882	16,882		16,882				
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	195	195				195		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.2	Quận Cẩm Lệ								
	Số chưa thực hiện	171	160				160	11	
1.3	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và phát triển đô thị Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	132	132				132		
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	1,627	14				14	1,613	
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	4,494	1,000	521			479	3,494	
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng trong và sau quá trình CPH DNN giai đoạn 2011 - 2017								
	Số chưa thực hiện	521	521	521					
1.1	Công ty CP Vật liệu XD XLKD nhà								
	Số chưa thực hiện	521	521	521					
2	Báo cáo kiểm toán Hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng thuộc Ban quản lý các dự án Hạ tầng ưu tiên TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	3,973	479				479	3,494	
2.1	BQLDA Đầu tư Xây dựng Cơ sở hạ tầng ưu tiên TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	3,973	479				479	3,494	
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	23,175	1,934	0		1,370	564	21,241	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2017 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	23,175	1,934	0		1,370	564	21,241	
1.1	Công ty Cổ phần EDICO								
	Số chưa thực hiện								
1.2	Công ty TNHH MTV Nguyễn Phạm Hoàng Sơn								
	Số chưa thực hiện								
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	21,775	700			700		21,075	
1.4	Sở Giao thông Vận tải								
	Số chưa thực hiện	670	670			670			
1.5	Ban QLDA ĐTXD các CTGT								
	Số chưa thực hiện	564	564				564		
1.6	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng & Phát triển đô thị								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.7	Quận Thanh Khê								
	Số chưa thực hiện	166						166	
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	713	713			713			
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2016 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	713	713			713			
1.1	Sở Tài nguyên Môi trường								
	Số chưa thực hiện	713	713			713			
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	8,056	4,167	3,051			1,116	3,889	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2015 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	3,051	3,051	3,051					
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	3,051	3,051	3,051					
2	Báo cáo kiểm toán Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng (Hợp phần C)								
	Số chưa thực hiện	5,005	1,116				1,116	3,889	
2.1	Ban QLDA Đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên thành phố Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	5,005	1,116				1,116	3,889	
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	259	259			0	259		
1	Báo cáo kiểm toán hoạt động mua sắm của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	259	259				259		
1.1	Ban QLDA ĐTXD Khu CNTT tập trung thành phố (Nay là Ban PHTT)								
	Số chưa thực hiện	259	259				259		
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	20,416	20,416	20,416					
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2013 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	20,416	20,416	20,416					
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	19,246	19,246	19,246					
1.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất								
	Số chưa thực hiện	1,171	1,171	1,171					
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0			
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0			
1.1	Công ty CP ĐTXD Trường Thành								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.2	DNTN Hải Yến								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.3	Công ty TNHH MTV Kiệt Khoa								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.4	Sở Xây dựng								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
IX	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	6,008	6,008	5,298			710		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2011 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	5,298	5,298	5,298					
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	755	755	755					
1.2	Công ty Quản lý nhà Đà Nẵng (Sở XD quản lý)								
	Số chưa thực hiện	4,543	4,543	4,543					
2	Báo cáo kiểm toán Dự án HTKT Khu E - KDC Nam cầu Cẩm Lệ								
	Số chưa thực hiện	710	710				710		
2.1	Công ty CP Đầu tư phát triển nhà								
	Số chưa thực hiện	710	710				710		
X	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	1,015	1,015	0	900		115		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 của TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện								
1.1	Cty CP Xây dựng và Dịch vụ Tư vấn Xây lắp 727								
	Số chưa thực hiện								
1.2	Công ty TNHH Võ Tánh								
	Số chưa thực hiện								
1.3	Công ty TNHH Tuấn Tiến								
	Số chưa thực hiện								
1.4	Công ty TNHH Nguyên Trung								
	Số chưa thực hiện								
1.5	Công ty TNHH Trường Quang								
	Số chưa thực hiện								
2	Báo cáo kiểm toán Dự án cầu Thuận Phước TP Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	900	900		900				
2.1	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	900	900		900				
3	Báo cáo kiểm toán Dự án nâng cấp đường Đà Nẵng - Hội An (đoạn Lê Văn Hiến- Trần Đại Nghĩa)								
	Số chưa thực hiện	115	115				115		
3.1	Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông Đà Nẵng								
	Số chưa thực hiện	102	102				102		
3.2	Ban giải tỏa đền bù số 01 (Trung tâm phát triển quỹ đất)								
	Số chưa thực hiện	13	13				13		
66	Đắk Lắk (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	768,146	273,596	77,658	0	104,202	91,736	40,930	453,620
66	Đắk Lắk (CNIH)								
6	Số chưa thực hiện	61,469	17,740	0	0	0	17,740	40,930	2,798
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	61,469	17,740	0	0	0	17,740	40,930	2,798
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	3,096	3,096	0	0	0	3,096	0	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	3,096	3,096	0	0	0	3,096	0	0
1.1	Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	3,096	3,096	-	-	-	3,096	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	58,373	14,644	0	0	0	14,644	40,930	2,798
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	58,373	14,644	0	0	0	14,644	40,930	2,798
1.1	Tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	53,093	9,736	-	-	-	9,736	40,930	2,427
1.2	Dự án Công trình thủy lợi+A178- Hồ chứa nước Krông Buk Hạ, Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	2,889	2,517	-	-	-	2,517	-	371
1.3	Dự án Công trình thủy lợi-Hồ chứa nước Ea Soup Thượng, Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	2,391	2,391	-	-	-	2,391	-	-
66	Tỉnh Đắk Lắk (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	105	105				105		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
10.5	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	105	105				105		
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	105	105				105		
6	Báo cáo kiểm toán Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020								
	Số chưa thực hiện	105	105				105		
6.7	Sở Công thương tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	105	105				105		
66	Đắk Lắk (KV XII)								
6	Số chưa thực hiện	687,686	255,602	77,658	0	104,202	73,742	0	432,084
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	121,412	92,974	239	0	44,044	48,691	0	28,438
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	62,821	62,299	239	-	44,044	18,016	-	522
1.1	Tại Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	5,969	5,969			5,969			
1.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	-	-			-			
1.3	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.4	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện	4,688	4,688	44		4,644			
1.5	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	15	15			15			
1.6	Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình thủy lợi Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.7	Thành phố Buôn Ma Thuột								
	Số chưa thực hiện	25,347	24,873			9,825	15,048	-	475
1.8	Thị xã Buôn Hồ								
	Số chưa thực hiện	5,195	5,195	195		5,000			
1.9	Huyện Ea H'leo								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.10	Huyện Krông Ana								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.11	Huyện Cư Kuin								
	Số chưa thực hiện	11,524	11,524			11,524			
1.12	Huyện Ea Kar								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.13	Huyện Ea Súp								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.14	Huyện Buôn Đôn								
	Số chưa thực hiện	7,067	7,067			7,067			
1.15	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp PTNT								
	Số chưa thực hiện	2,872	2,872				2,872		
1.16	Ban Quản lý dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	47	-						47
1.17	Tỉnh đoàn								
	Số chưa thực hiện	96	96				96		
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	26,249	-	-	-	-	-	-	26,249
2.1	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	26,249	-	-	-	-	-	-	26,249
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
3.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Hợp phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm công tác chuyên mục đích sử dụng đất, rừng các loại; trồng rừng thay thế); xây dựng kênh chính Bắc từ K10+760 -:- Kc, hệ thống kênh cấp 1 trở xuống hồ Krông Pách Thượng và các chi khác có liên quan								
	Số chưa thực hiện	32,342	30,675	-	-	-	30,675	-	1,667
4.1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk								
	Số chưa thực hiện	29,899	29,442				29,442	-	457
4.2	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Bông								
	Số chưa thực hiện	20	-						20

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	22,019	0	0	0	0	0	0	22,019
1.1	Tỉnh Đắk Nông	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	22,019	-	-	-	-	-	-	22,019
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,776	2,776	0	0	0	2,776	0	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	2,776	2,776	0	0	0	2,776	0	0
1.1	Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	2,776	2,776	-	-	-	2,776	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	6,688	6,688	0	0	0	6,688	0	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	6,688	6,688	0	0	0	6,688	0	0
1.1	Tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	6,688	6,688	-	-	-	6,688	-	-
67	Đắk Nông (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	10,286	5,744	1	0	0	5,743	0	4,542
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	5,967	1,425	1	0	0	1,424	0	4,542
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	5,967	1,425	1	0	0	1,424	0	4,542
2.6	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông			0	0	0	0	0	0
	Số chưa thực hiện	5,967	1,425	1	0	0	1,424	0	4,542
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	4,319	4,319	0	0	0	4,319	0	0
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	4,319	4,319	0	0	0	4,319	0	0
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	4,319	4,319	0	0	0	4,319	0	0
7.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	4,319	4,319	0	0	0	4,319	0	0
67	Tỉnh Đắk Nông (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	3,198	7				7		3,192
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	3,192	0				0		3,192
1	ĐCKT Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.9	Ban Quản lý tiêu dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
9	Kiểm toán Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" năm 2021								
	Số chưa thực hiện	3,192							3,192
9.6	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	3,192							3,192
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
10.6	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
(II)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
3	Kiểm toán chuyên đề Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả" năm 2019								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
3.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	7	7				7		
67	Đắk Nông (KV XII)								
6	Số chưa thực hiện	196,168	145,155	34,344	1,325	74,566	34,919	0	51,013
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	19,116	18,770	333	0	16,413	2,024	0	346
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	19,116	18,770	333	-	16,413	2,024	-	346
1.1	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	3,449	3,449	-	-	3,449	-	-	-
1.2	Sở Giao thông Vận tải Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	389	389	-	-	389	-	-	-
1.3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Sở Tài chính Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	6,790	6,790	-	-	6,790	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	3,982	3,982	3,982	-	-	-	-	
2	Báo cáo kiểm toán Dự án Cơ sở hạ tầng kỹ thuật bên trong và bên ngoài hang rào khu công nghiệp Nhân Cơ								
	Số chưa thực hiện	608	462	-	-	-	462	145	
2.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	415	415	-	-	-	415	-	
2.2	Trung tâm Phát triển Quỹ đất Huyện Đắk R'lấp								
	Số chưa thực hiện	193	47	-	-	-	47	145	
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	76,208	37,569	8,880	0	19,167	9,521	0	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	76,208	37,569	8,880	-	19,167	9,521	38,639	
1.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	545	545	-	-	70	475	-	
1.2	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	1	1	1	-	-	-	-	
1.3	Sở Tài chính Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	10,831	10,831	3	-	10,827	-	-	
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	424	424	-	-	424	-	-	
1.5	Sở Y tế Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	2,494	2,494	-	-	2,424	71	-	
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Đắk G'long								
	Số chưa thực hiện	3,096	3,096	1,994	-	1,102	-	-	
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil								
	Số chưa thực hiện	4,498	4,498	1,716	-	1,303	1,479	-	
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song								
	Số chưa thực hiện	842	842	-	-	842	-	-	
1.9	Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức								
	Số chưa thực hiện	7,405	7,405	-	-	-	7,405	-	
1.10	Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	2,777	2,777	509	-	2,175	92	-	
1.11	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.12	Công ty cổ phần cấp nước và phát triển đô thị tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	38,639	-	-	-	-	-	38,639	
1.13	VP Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	4,658	4,658	4,658	-	-	-	-	
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	21,362	21,050	9,173	0	10,574	1,303	0	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	21,362	21,050	9,173	-	10,574	1,303	312	
1.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	237	237	-	-	-	237	-	
1.2	Cục Thuế Tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	76	76	76	-	-	-	-	
1.3	Sở Tài chính Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	10,651	10,339	-	-	9,663	677	312	
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	8,083	8,083	8,083	-	-	-	-	
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút								
	Số chưa thực hiện	1,004	1,004	-	-	912	93	-	
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp								
	Số chưa thực hiện	124	124	-	-	-	124	-	
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.8	Ủy ban nhân dân Huyện Krông nô								
	Số chưa thực hiện	925	925	925	-	-	-	-	
1.9	Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	258	258	91	-	-	168	-	
1.10	Ban quản lý các công trình thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	4	4	-	-	-	4	-	
(IV)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	6,867	3,776	3,002	0	0	774	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2015 của tỉnh Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	3,332	3,332	3,002	-	-	330	-	
1.1	Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Nông								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil								
	Số chưa thực hiện	238	238	-	-	-	238	-	
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Đắk R'lấp								
	Số chưa thực hiện	92	92	-	-	-	92	-	
1.4	Ủy ban nhân dân thành phố Gia Nghĩa								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	24,272	0			-	-	24,272	-
	Sở tài chính								
	Số chưa thực hiện	126	126			126	-	-	-
	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
	Sở Thông tin và truyền thông								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
	Sở Nội vụ								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
	Sở Tư pháp								
	Số chưa thực hiện	7	7			7			
	Sở Xây dựng								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	16	16			16			
	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
	UBND huyện Mường Nhé								
	Số chưa thực hiện	98	98			-	98		
	Ban QLDA các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	0	0				-		-
	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	429	394				394		34
	UBND huyện Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	0	0			-	0		
	UBND huyện Nậm Pồ								
	Số chưa thực hiện	0	0			-	-		
	Trường Cao đẳng Y tế								
	Số chưa thực hiện	3	3				3		
	Chi cục Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	24	24				24		
	UBND huyện Mường Ảng								
	Số chưa thực hiện	0	0			-	-		-
	Huyện Tuần Giáo								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
	Thị xã Mường Lay								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	1,765	1,482	437		604	441		283
1	BCKT NSDP năm 2020 tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	1,765	1,482	437		604	441		283
1.1	Cục Thuế								
1.1.1	Công ty CP ĐTTM Hưng Long								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.1.2	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Đầu tư công nghệ Sơn Thủy								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.1.3	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Ngọc Linh tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	CÁC ĐƠN VỊ DO CHI CỤC THUẾ HUYỆN ĐIỆN BIÊN QUẢN LÝ								
1.2.1	Công ty TNHH Đầu tư - xây dựng & Thương mại Tùng Lâm								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.3	CÁC ĐƠN VỊ DO CHI CỤC THUẾ KHU VỰC TUẦN GIÁO - TỬA CHÙA QUẢN LÝ								
1.3.1	Công ty TNHH Tân Cương tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.4	SỞ TÀI CHÍNH								
1.4.1	Công ty CP Đầu tư thủy điện Anpha								
	Số chưa thực hiện	437	437	437					
1.5	UBND tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	107	107			107			
1.6	UBND huyện Mường Nhé								
	Số chưa thực hiện	509	509			497	12		
1.7	UBND huyện Tuần Giáo								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		-
1.8	UBND TP Điện Biên Phủ								
	Số chưa thực hiện	646	363				363		283
1.9	Ban QLDA các công trình NN&PTNT tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.10	Văn phòng UBND tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.11	UBND huyện Mường Ảng								
	Số chưa thực hiện	66	66				66		
C	Năm kiểm toán năm 2020 trở về trước (niên độ 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	93,358	2,150			0	2,150	3,238	87,971
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	377	26				26		351

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	BCKT chuyên đề Công tác quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản tỉnh Điện Biên năm 2019								
	Số chưa thực hiện	377	26				26	351	
1.1	UBND huyện Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	377	26				26	351	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ 2018)								
	Số chưa thực hiện	390	88				88	302	
1	BCKT chuyên đề công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB năm 2018 của tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	390	88				88	302	
1.1	UBND huyện Mường Nhé								
	Số chưa thực hiện	112	88	0	0	0	88	25	
1.2	Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	265	0	0	0	0	0	265	
1.3	UBND thành phố Điện Biên Phủ								
	Số chưa thực hiện	12	0	0	0	0	0	12	
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ 2017)								
	Số chưa thực hiện	85,690	651			0	651	85,039	
1	BCKT NSDP năm 2017 tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	85,690	651			0	651	85,039	
1.1	Sở Nông nghiệp và PTNT								
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.2	Ban QLDA các công trình dân dụng và CN tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	651	651			0	651	0	
1.3	Bộ tài chính								
	Số chưa thực hiện	82,338	0			0	0	82,338	
1.4	Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	2,701	0			0	0	2,701	
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ 2016)								
	Số chưa thực hiện	3,664	1,386				1,386	2,278	
1	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh Điện Biên năm 2016								
	Số chưa thực hiện	3,664	1,386				1,386	2,278	
1.1	UBND huyện Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	1,055	1,055	0	0	0	1,055	0	
1.2	BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	330	330	0	0	0	330	0	
1.3	Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	2,230	0	0	0	0	0	2,230	
1.4	UBND tỉnh Điện Biên (Điều chỉnh tăng chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính)								
	Số chưa thực hiện	48	0	0	0	0	0	48	
(V)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,310					2,310		
1	BCKT NSDP năm 2014 tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	2,310					2,310		
1.1	Kho bạc nhà nước tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	2,310					2,310		
1.2	UBND huyện Mường Nhé								
	Số chưa thực hiện	0					0		
(VI)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ 2013)								
	Số chưa thực hiện	760					760		
1	BCKT NSDP năm 2013 tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	760					760		
1.1	Kho bạc Nhà nước tỉnh Điện Biên (Thu hồi tạm ứng)								
	Số chưa thực hiện	366	0	0	0	0	366	0	
1.2	Kho bạc NN huyện Điện Biên (thu hồi tạm ứng)								
	Số chưa thực hiện	395	0	0	0	0	395	0	
(VII)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ 2011)								
	Số chưa thực hiện	168					168		
1	BCKT NSDP năm 2011 tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	168					168		
1.1	Kho bạc Nhà nước tỉnh								
	Số chưa thực hiện	168	0	0	0	0	168	0	
4	Tỉnh Điện Biên (VPC)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
I	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1	Báo cáo Kiểm toán Dự án hạ tầng quy mô nhỏ thuộc Chương trình 135-II năm 2014 tại 09 tỉnh: Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn, Điện Biên, Thanh Hóa, Quảng Ngãi, Kon Tum, Trà Vinh và Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
68	Tỉnh Điện Biên (VTH)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.6	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai								
	Chủ đầu tư xem xét thương thảo với với nhà thầu, thu hồi số tiền 18.272.000 đồng tại gói thầu số 3 thi công xây dựng và thiết bị công trình Di dời, ngầm hóa hệ thống điện để thực hiện dự án đầu tư xây dựng một số đường cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh								
	Số chưa thực hiện	18	0	0	0	0	0		18
69	Tỉnh Đồng Nai (KV XIII)								
6	Số chưa thực hiện	1.607,299	620,085	315,191		250,711	54,184		987,214
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	593,882	104,278	9,462	0	77,264	17,551		489,604
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Đồng Nai; Kiểm toán chuyên đề kiểm toán công tác quản lý nhà nước về đất đai giai đoạn 2017 - 2021 của tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	560,066	70,519	9,462	-	45,818	15,238	-	489,547
1.1	Văn phòng Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	279,643	4,203	4,203					275,440
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	57,152	1,418			1,418			55,733
1.3	TP Biên Hòa								
	Số chưa thực hiện	296	35	35					261
1.4	TP Long Khánh								
	Số chưa thực hiện	94,354	40,035	227		36,963	2,845		54,319
1.5	Huyện Long Thành								
	Số chưa thực hiện	12,807	5,894	4,343		142	1,408		6,913
1.6	Huyện Xuân Lộc								
	Số chưa thực hiện	423	423	67		125	230		
1.7	Huyện Vĩnh Cửu								
	Số chưa thực hiện	6,381	941			712	229		5,440
1.8	Huyện Cẩm Mỹ								
	Số chưa thực hiện	783	493			480	13		290
1.9	Huyện Trảng Bom								
	Số chưa thực hiện	2,416	2,340	587		1,753			76
1.10	Huyện Nhơn Trạch								
	Số chưa thực hiện	94,553	4,231			4,225	6		90,322
1.11	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	9,143	8,824				8,824		319
1.12	Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	218							218
1.13	Chi cục trồng trọt, bảo vệ thực vật và thủy lợi								
	Số chưa thực hiện	217							217
1.14	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất								
	Số chưa thực hiện	1,682	1,682				1,682		
2	Báo cáo kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không Quốc tế Long Thành								
	Số chưa thực hiện	33,816	33,759			31,446	2,313		57
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	1,013,417	515,807	305,728	-	173,447	36,633	-	497,609
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	297,481	31,818	242,556	0	9,873	21,945	0	23,107
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	297,481	274,374	242,556	0	9,873	21,945	0	23,107
1.1	Văn phòng Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	42,907	42,907	42,907					
1.2	Chi cục thuế Thành phố Biên Hòa								
	Số chưa thực hiện	428	428	428					
1.3	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	46	46	46					
1.4	Đài Phát thanh truyền hình								
	Số chưa thực hiện	129	129	129					
1.5	Huyện Trảng Bom								
	Số chưa thực hiện	4,246	3,954	62		3,892			292
1.6	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	200,913	200,913	198,983		1,930			
1.7	Sở Xây dựng								
	Số chưa thực hiện	2,099	2,099			2,099			
1.8	Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	-	0						0
1.9	Văn phòng UBND tỉnh								
	Số chưa thực hiện	1,953	1,953			1,953			
1.10	TP Biên Hòa								
	Số chưa thực hiện	-	0						
1.11	TP Long Khánh								
	Số chưa thực hiện	2,823	1,715				1,715	0	1,108
1.12	Công ty CP Cấp nước Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	40,926	19,277				19,277		21,649

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.13	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	953	953				953		
1.14	Khu bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	58	0						58
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	529,502	126,118	18,206	-	102,542	5,370	-	403,384
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	529,502	126,118	18,206	-	102,542	5,370	-	403,384
1.1	Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	15,014	15,014	2,049		12,965			
1.2	Huyện Xuân Lộc								
	Số chưa thực hiện	13,372	13,372	13,372					
1.3	Huyện Vĩnh Cửu								
	Số chưa thực hiện	2,042	2,042	2,042					
1.4	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	461,004	88,883			88,883			372,121
1.5	Huyện Nhơn Trạch								
	Số chưa thực hiện	31,655	392			392			31,263
1.6	Huyện Long Thành								
	Số chưa thực hiện	1,024	1,024			302	721		
1.7	Cẩm Mỹ								
	Số chưa thực hiện	4,649	4,649				4,649		
1.8	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất								
	Số chưa thực hiện	743	743	743					
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	88,552	17,434	9,297			8,138		71,118
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	37,593	9,543	9,297	0	0	247	0	28,050
1.1	Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	9,277	9,277	9,277					
1.2	Huyện Trảng Bom								
	Số chưa thực hiện	20	20	20					
1.3	Huyện Thống Nhất								
	Số chưa thực hiện	102	102				102		
5	Ban QLDAĐTXD tỉnh								
	Số chưa thực hiện	43	43				43		
1.4	Trung tâm GDTX tỉnh								
	Số chưa thực hiện	101	101				101		
1.5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,704							1,704
1.6	Biên Hòa								
	Số chưa thực hiện	1,274							1,274
1.7	Long Khánh								
	Số chưa thực hiện	25,072							25,072
2	Báo cáo kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án hệ thống cấp nước Nhơn Trạch (giai đoạn 1)								
	Số chưa thực hiện	21,901	7,891				7,891		14,010
2.1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	21,901	7,891				7,891		14,010
3	Báo cáo kiểm toán chương trình nhà ở xã hội giai đoạn 2015-2017 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	29,058							29,058
3.1	Quy đầu tư phát triển								
	Số chưa thực hiện	29,058							29,058
III	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	16,398	16,398	16,398					
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý và sử dụng đất các khu đô thị, các dự án giao, cho thuê đất giai đoạn 2014-2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	16,398	16,398	16,398	-	-	-	-	-
1.1	Công ty CP Đình Thuận (Dự án KDC An Thuận)								
	Số chưa thực hiện	13,644	13,644	13,644					
1.2	Công ty CP địa ốc Long Kim Phát (Dự án KDC tại thị trấn Trảng Bom)								
	Số chưa thực hiện	183	183	183					
1.3	Công ty Cổ phần Anh Vinh (Trường cao đẳng Lê Quý Đôn)								
	Số chưa thực hiện	1,145	1,145	1,145					
1.4	Công ty TNHH Nhật Tường (KDC tại xã An Phước; Long Thành)								
	Số chưa thực hiện	1,426	1,426	1,426					
III	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	80,669	80,669	18,809	-	60,680	1,180	-	-
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	18,521	18,521	18,521					
1.1	Tổng công ty Tín Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	9,472	9,472	9,472					
1.2	Công ty cổ phần phát triển đô thị công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	7,596	7,596	7,596					
1.3	HTX TMDV Nhơn Trạch								
	Số chưa thực hiện	1,452	1,452	1,452					

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2	Báo cáo kiểm toán ngân sách năm 2015 thành phố Biên Hòa								
	Số chưa thực hiện	90	90				90		
3	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2015 huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	62,058	62,058	288		60,680	1,090		
III	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	215	215			215			
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Đồng Nai (bao gồm chuyên đề lồng ghép: Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014; chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ năm 2014)								
	Số chưa thực hiện	215	215			215			
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	215	215			215			
III	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	136	136	-	-	136			
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2012 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	136	136			136			
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	136	136			136			
I	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	10	10	10					
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2010 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	10	10	10					
1.1	HTX DV-TM-Nông nghiệp Sông Ray								
	Số chưa thực hiện	10	10	10					
I	Năm kiểm toán 2010 (niên độ NSNN 2009)								
	Số chưa thực hiện	453	453	453					
(1)	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng tiền, tài sản, ngân sách nhà nước năm 2009 tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	453	453	453					
1.1	Công ty CP Đầu tư và PTDV du lịch Hải Thuận								
	Số chưa thực hiện	453	453	453					
70	Đồng Tháp (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	1,714,994	541,325	1,200	9,175	253,082	277,868	48,063	1,125,606
70	Đồng Tháp (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	48,968	1,205	0	0	0	1,205	47,763	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	48,968	1,205	0	0	0	1,205	47,763	0
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	1,066	1,066	0	0	0	1,066	0	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	1,066	1,066	0	0	0	1,066	0	0
1.1	Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	1,066	1,066	-	-	-	1,066	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	47,902	139	0	0	0	139	47,763	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	47,902	139	0	0	0	139	47,763	0
1.1	Tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	47,902	139	-	-	-	139	47,763	-
70	Đồng Tháp (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	31,910	2,789	1,090	0	0	1,699	0	29,121
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Dự án nâng cấp Quốc lộ 30 đoạn Cao Lãnh - Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; Dự án xây dựng tuyến ĐT.857 đoạn QL30- ĐT.845								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
29.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	31,910	2,789	1,090	0	0	1,699	0	29,121
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	693	693	0	0	0	693	0	0
1	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	693	693	0	0	0	693	0	0
1.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	693	693	0	0	0	693	0	0
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	31,217	2,096	1,090	0	0	1,006	0	29,121

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.24	Ban Quản lý Khu Kinh tế Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	0	0		0	0	0	0	0
1.25	KBNN Tân Hồng								
	Số chưa thực hiện	581	581		0		581		
2	BCKT Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	27,968	111	111					27,858
2.1	TTYT huyện Thanh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.2	TTYT huyện Tân Hồng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.3	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật								
	Số chưa thực hiện	111	111	111					0
2.4	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	0	0						
2.5	Bệnh viện đa khoa tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0			0
2.6	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	27,858	0	0	0	0	0	0	27,858
2.7	Trung tâm y tế huyện Tam Nông								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0		0	0
2.8	Trung tâm y tế huyện Cao Lãnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0		0	0
3	BCKT Báo cáo quyết toán NSDP năm 2021 tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	8,654	8,654	0	0	8,459	195	0	0
3.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	8,654	8,654	0	0	8,459	195	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	571,717	59,693	0		57,196	2,497		512,025
1	BCKT NSDP năm 2020 tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	571,717	59,693	0	0	57,196	2,497	0	512,025
1.1	Công ty CP Xây lắp và VLXD Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	Thành phố Cao Lãnh								
	Số chưa thực hiện	10,893						0	10,893
1.3	Huyện Thanh Bình								
	Số chưa thực hiện	9,059	9,015			6,587	2,428		44
1.4	Huyện Hồng Ngự								
	Số chưa thực hiện	199	0			0	0		199
1.5	Huyện Tam Nông								
	Số chưa thực hiện	1,430	139			139	0	0	1,291
1.6	Thành phố Sa Đéc								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.7	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	543,822	50,470	0	0	50,470	0	0	493,352
1.8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	363	0	0	0	0	0	0	363
1.9	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	5,913	30	0	0	0	30	0	5,883
1.10	Vườn quốc gia Tràm Chim								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.11	Ban Quản lý dự án và phát triển quỹ đất huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	39	39	0	0	0	39	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	234,773	187,903		9,175	93,849	84,879	300	46,570
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	67,092	20,579				20,579		46,512
4	BCKT Chuyên đề việc kiểm toán việc quản lý sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2017-2019 của tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	67,092	20,579				20,579		46,512
4.1	Sở Tài chính (Dự án đối chiếu + Đối chiếu nguồn vốn XSKT)								
	Số chưa thực hiện	50,024	3,965				3,965		46,059
4.2	Kiểm toán tổng hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	8,516	8,516				8,516		
4.3	Đối chiếu Ban QLDA DTXD Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	79	79				79		
4.4	Sở Giao thông Vận tải								
	Số chưa thực hiện	0	0						
4.5	UBND thành phố Cao Lãnh								
	Số chưa thực hiện	51	51				51		
4.6	Ban quản lý Dự án xây dựng huyện Lai Vung (nay là Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Lai Vung)								
	Số chưa thực hiện	181	181				181		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	11,490	11,490		9,175	2,315			
2.2	Sở Lao động Thương Binh và Xã hội (Dự án Trường Trung Cấp Nghề Hồng Ngự)								
	Số chưa thực hiện	193	193				193		
2.3	Huyện Tân Hồng (Phòng TC-KH)								
	Số chưa thực hiện	300						300	
(VI)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	145	145				145		
	Số chưa thực hiện	145	145				145		
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2010 tỉnh Đồng Tháp								
	Số chưa thực hiện	145	145				145		
1.1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Trung tâm giáo dục lao động xã hội)								
	Số chưa thực hiện	145	145				145		
71	Gia Lai (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	82,298	44,683	4,382	0	38,987	1,314	16,014	
71	Gia Lai (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	17,158	281	0	0	0	281	16,014	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	17,158	281	0	0	0	281	16,014	
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	17,158	281	0	0	0	281	16,014	
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	17,158	281	0	0	0	281	16,014	
1.1	Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	17,158	281	-	-	-	281	16,014	
71	Gia Lai (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	8	0	0	0	0	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	8	0	0	0	0	0	0	
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	8	0	0	0	0	0	0	
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	8	0	0	0	0	0	0	
7.5	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	8	0	0	0	0	0	0	
71	Tỉnh Gia Lai (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	3,735	96				96	3,639	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	3,735	96				96	3,639	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	3,735	96				96	3,639	
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	3,735	96				96	3,639	
2.4	Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	3,735	96				96	3,639	
71	Gia Lai (KV XII)								
6	Số chưa thực hiện	61,396	44,306	4,382	0	38,987	936	0	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	16,732	5,318	631	0	4,159	528	0	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	16,430	5,016	631	-	3,857	528	-	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	2,192	2,192	-	-	2,192	-	-	
1.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.3	Cục Thuế tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	11,303	631	631	-	-	-	10,672	
1.4	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.5	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.6	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.7	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.8	Thành phố Pleiku								
	Số chưa thực hiện	430	430	-	-	430	-	-	
1.9	Thị xã Ayun Pa								
	Số chưa thực hiện	18	18	-	-	-	18	-	
1.10	Huyện Chư Prông								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.11	Huyện Chư Sê								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	16,275	13,455	211	-	13,244	-	-	2,820
1.1	Cục Thuế tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	211	211	211	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,226	1,226	-	-	1,226	-	-	-
1.3	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	12,017	12,017	-	-	12,017	-	-	-
1.4	Huyện Ia Grai								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Huyện Kbang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Thành phố Pleiku								
	Số chưa thực hiện	600	-	-	-	-	-	-	600
1.7	Thị xã An Khê								
	Số chưa thực hiện	2,220	-	-	-	-	-	-	2,220
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Công tác quản lý, sử dụng đất đai của các công ty nông, lâm nghiệp trực thuộc UBND tỉnh Gia Lai và đất đai tại đô thị giai đoạn 2014-2018 của tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	387	387	-	-	-	387	-	-
2.1	Thành phố Pleiku								
	Số chưa thực hiện	387	387	-	-	-	387	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	4,271	1,978	776	0	1,202	0	0	2,292
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	4,012	1,720	518	-	1,202	-	-	2,292
1.1	Cục Thuế tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	2,508	518	518	-	-	-	-	1,990
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	172	172	-	-	172	-	-	-
1.3	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Huyện Chư Prông								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Huyện Chư Pưh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Huyện Chư Sê								
	Số chưa thực hiện	1,030	1,030	-	-	1,030	-	-	-
1.7	Huyện Mang Yang								
	Số chưa thực hiện	302	-	-	-	-	-	-	302
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	258	258	258	-	-	-	-	-
2.1	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	232	232	232	-	-	-	-	-
2.2	Công ty CP Tập đoàn Hoàng Kim Tây Nguyên (Trước đây là Công ty CP Gia Lai CTC)								
	Số chưa thực hiện	27	27	27	-	-	-	-	-
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,737	1,737	1,398	0	339	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	1,737	1,737	1,398	-	339	-	-	-
1.1	Cục Thuế tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	1,385	1,385	1,385	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	339	339	-	-	339	-	-	-
1.3	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Sở Nội vụ								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Huyện Chư Păh								
	Số chưa thực hiện	13	13	13	-	-	-	-	-
(V)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	21	21	0	0	0	21	0	0
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	21	21	-	-	-	21	-	-
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội								
	Số chưa thực hiện	21	21	-	-	-	21	-	-
(VI)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,524	2,524	0	0	2,524	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của tỉnh Gia Lai								
	Số chưa thực hiện	2,524	2,524	-	-	2,524	-	-	-
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	2,524	2,524	-	-	2,524	-	-	-
(VII)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	1,345	1,345	1,345	0	0	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	551	551				551		
2.5	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	551	551				551		
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	5,531	5,531				5,531		
6	Báo cáo kiểm toán Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020								
	Số chưa thực hiện	5,531	5,531				5,531		
6.1	Sở Công thương tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	5,531	5,531				5,531		
72	Tỉnh Hà Giang (KV 7)								
6	Số chưa thực hiện	42,447	38,630	38,483			147	3,817	
C	Năm kiểm toán năm 2020 trở về trước (niên độ 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	42,447	38,630	38,483			147	3,817	
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ 2018)								
	Số chưa thực hiện	42,447	38,630	38,483			147	3,817	
1	BCKT NSDP năm 2018 của tỉnh Hà Giang; đánh giá hiệu quả sử dụng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	42,447	38,630	38,483			147	3,817	
1.	Công ty cổ phần cơ khí và khoáng sản Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	38,483	38,483	38,483	0	0	0	0	
1.2	UBND huyện Xín Mần								
	Số chưa thực hiện	147	147	0	0	0	147	0	
1.3	UBND tỉnh								
	Số chưa thực hiện	3,817	0	0	0	0	0	3,817	
72	Tỉnh Hà Giang (KV X)								
6	Số chưa thực hiện	98,092	16,676	100	-	14,375	2,201	-	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	47,911	9,773	-	-	8,689	1,084	-	
(1)	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	47,911	9,773	-	-	8,689	1,084	-	
1.1	Ban quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	3,728	262	-	-	-	262	-	
1.2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.3	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.4	Cục Thuế Tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.5	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.6	Sở Giao thông Vận tải Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.7	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	244	244	-	-	244	-	-	
1.8	Sở Tài chính Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	1,117	-	-	-	-	-	1,117	
1.9	Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	47	47	-	-	47	-	-	
1.10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	28	28	-	-	28	-	-	
1.11	Sở Y tế Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.12	Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.13	Ủy ban nhân dân huyện Đồng Văn								
	Số chưa thực hiện	3,620	636	-	-	-	636	-	
1.14	Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Su Phì								
	Số chưa thực hiện	6	-	-	-	-	-	6	
1.15	Ủy ban nhân dân huyện Quản Bạ								
	Số chưa thực hiện	38	38	-	-	38	-	-	
1.16	Ủy ban nhân dân huyện Quang Bình								
	Số chưa thực hiện	21,937	408	-	-	250	159	-	
1.17	Ủy ban nhân dân huyện Yên Minh								
	Số chưa thực hiện	9,147	111	-	-	84	27	-	
1.18	Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	7,999	7,999	-	-	7,999	-	-	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.1	Ban Quản lý các dự án Cap, thoát nước tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh Hà Giang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	139	139				139		
4.1	Tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	139	139				139		
73	Tỉnh Bắc Ninh (KV I) (KV I)								
6	Số chưa thực hiện	525,198	16,208	4,672		0	11,536	508,990	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	268,187	6,001	14		0	5,987	262,186	
1	Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	262,295	109	14	0	0	95	262,186	
1.1	Cục Thuế tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
1.2	UBND Thị xã Duy Tiên								
	Số chưa thực hiện	923	7	0		0	7	916	
1.3	UBND huyện Thanh Liêm								
	Số chưa thực hiện	2,327	0	0		0		2,327	
1.4	UBND huyện Bình Lục								
	Số chưa thực hiện	1,103	0	0		0	0	1,103	
1.5	UBND TP Phủ Lý								
	Số chưa thực hiện	70,189	14	14		0	0	70,175	
1.6	UBND huyện Kim Bảng								
	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	
1.7	Sở Giao thông - Vận tải Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
1.8	Sở Xây Dựng								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.9	Sở Khoa học Công nghệ								
	Số chưa thực hiện	1,500	0			0		1,500	
1.10	Sở Nông nghiệp và PTNT								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
1.11	Sở Tài chính Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	185,147	0			0		185,147	
1.12	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.13	Sở Văn hoá - Thể thao - Du Lịch								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.14	BQL dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	558	88				88	470	
1.15	BQL dự án khu Đại học Nam Cao								
	Số chưa thực hiện	548	0				0	548	
2	Kiểm toán chuyên đề Quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
2.1	Cục Thuế Tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
3	Chuyên đề Hạ tầng giai đoạn 2018-2021 tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	5,892	5,892				5,892		
3.1	Liên danh Công ty cổ phần ĐTXD Trung Đông và Công ty CP Thương mại Phú Minh								
	Số chưa thực hiện	739	739				739		
3.2	Liên danh công ty TNHH Hai Pha Việt Nam và công ty cổ phần đầu tư Đông Á Land								
	Số chưa thực hiện	1,303	1,303				1,303		
3.3	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trung Đông								
	Số chưa thực hiện	557	557				557		
3.4	Liên danh công ty TNHH Kim Thành và công ty CP ĐT và XD số 6								
	Số chưa thực hiện	1,198	1,198				1,198		
3.5	Liên danh công ty cổ phần Tập đoàn nhựa Đông Á và công ty TNHH Hai Pha Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	748	748				748		
3.6	Công ty cổ phần Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	942	942				942		
3.7	Công ty Hà Phương								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
3.8	Công ty TNHH Xây dựng và kinh doanh mua ở nhà								
	Số chưa thực hiện	405	405				405		
3.9	Liên danh công ty TNHH Hai Pha Việt Nam và công ty cổ phần đầu tư Đông Á Land								
	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	180,717	2,498	0			2,498	178,219	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	180,717	2,498				2,498	178,219	
1.1	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.2	Dự án cải tạo, nâng Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh								
	Số chưa thực hiện	300						300	
1.3	Sở Tài chính Hà Nam								
	Số chưa thực hiện	176,994	2,074				2,074	174,920	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	105,792	3,797	571	0	0	3,226	0	101,994
15	Dự án ĐTXD cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền (Vành đai 2,5); Dự án cải tạo, nâng cấp đường Tân Lĩnh - Yên Bài đoạn từ Km2+400 đến Km10+500 (nối từ đại lộ Thăng Long kéo dài đến tính lộ 414); Dự án đầu tư xây dựng Đường 5 kéo dài; Dự án xây dựng tuyến đường nối tính lộ 419 từ xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức đến tiếp giáp xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; Dự án xây dựng tuyến đường nối từ Trường Đại học Mỏ - Địa chất vào Khu công nghiệp Nam Thăng Long; Dự án xây dựng tuyến đường nối Khu công nghiệp Bắc Thường Tín với ĐT427								
	Số chưa thực hiện	105,792	3,797	571	0	0	3,226	0	101,994
15.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội			0	0	0	0	0	0
	Số chưa thực hiện	105,792	3,797	571	0	0	3,226	0	101,994
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	1,071,349	935	0	0	0	935	129	1,070,284
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,071,219	935	0	0	0	935	0	1,070,284
9	Dự án đầu tư xây dựng đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây theo hình thức hợp đồng BT								
	Số chưa thực hiện	842,802	0	0	0	0	0	0	842,802
9.1	Công ty Cổ phần Phát triển Địa ốc Cienco 5								
	Số chưa thực hiện	842,802	0	0	0	0	0	0	842,802
16	Dự án Mở rộng đường vành đai III đoạn Mai Dịch - Nội Bài								
	Số chưa thực hiện	1,512	935	0	0	0	935	0	576
16.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,512	935	0	0	0	935	0	576
18	Dự án Xây dựng tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2, đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, kết hợp với mở rộng theo quy hoạch phân lô bằng đoạn từ Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Vọng theo hình thức hợp đồng BT								
	Số chưa thực hiện	226,905	0	0	0	0	0	0	226,905
18.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
18.2	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần								
	Số chưa thực hiện	226,905	0	0	0	0	0	0	226,905
C.6	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	129	0	0	0	0	0	129	0
3	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối từ sân bay Nội Bài đến cầu Nhật Tân								
	Số chưa thực hiện	129	0	0	0	0	0	129	0
3.1	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đông Anh								
	Số chưa thực hiện	129	0	0	0	0	0	129	0
3.2	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sóc Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Dự án thoát nước nhằm cải tạo môi trường Hà Nội - Dự án II								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
8.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
74	Hà Nội (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	1,320,972	189,474				189,474		1,131,498
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	145	51				51		94
19	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	145	51				51		94
1.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	145	51				51		94
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	1,320,828	189,424				189,424		1,131,404
(II)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,312,191	183,991				183,991		1,128,201
4	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhón - Ga Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,312,191	183,991				183,991		1,128,201
4.1	Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,312,191	183,991				183,991		1,128,201
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	8,637	5,433				5,433		3,204
1	Báo cáo kiểm toán Dự án Đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến Cát Linh - Hà Đông								
	Số chưa thực hiện	8,637	5,433				5,433		3,204

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	869	0				0		869
4.4	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất								
	Số chưa thực hiện	2,499	1,990				1,990		509
4.5	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai								
	Số chưa thực hiện	16,035	0				0		16,035
4.6	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa								
	Số chưa thực hiện	7,204	2,705				2,705		4,500
4.7	Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	44,062	3,345				3,345		40,717
4.8	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	8,337	608				608		7,729
4.9	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	4,545	3,019				3,019		1,526
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	642,553	51,198	859		30,135	20,204		591,354
1	Báo cáo kiểm toán NSDP thành phố Hà Nội NDNS 2020								
	Số chưa thực hiện	364,246	35,731			30,135	5,596		328,514
1.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,708							1,708
1.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	6,078	3,185				3,185		2,893
1.4	Kho bạc Nhà nước Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	24,727	24,727			24,727			
1.5	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	957	957			957			
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn								
	Số chưa thực hiện	91,490							91,490
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì								
	Số chưa thực hiện	622	622				622		0
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa								
	Số chưa thực hiện	1,686	482				482		1,204
1.9	Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.10	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	83,523	5,307			4,000	1,307		78,216
1.11	Ủy ban nhân dân quận Long Biên								
	Số chưa thực hiện	2,575	451			451			2,124
1.12	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	150,879							150,879
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Công tác quản lý nhà nước tại Cục Thuế liên quan đến việc hoàn thuế, miễn, giảm, gia hạn thuế, chống trốn thuế, chuyển giá năm 2020 và Chuyên đề công tác quản lý thu, việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	859	859	859					
2.1	Cục Thuế Thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	859	859	859					
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách cấp của Ban Duyệt các công trình nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội) giai đoạn 2015-2020								
	Số chưa thực hiện	277,448	14,608				14,608		262,840
3.1	Ban Duyệt các công trình nông nghiệp và PTNT								
	Số chưa thực hiện	277,448	14,608				14,608		262,840
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	6,945,003	4,335,522	897,899	210,961	624,867	2,601,796	10,474	2,599,008
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	225,967	112,757	1,118		88,829	22,810		113,210
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	225,967	112,757	1,118		88,829	22,810		113,210
1.1	Cục Thuế (Đối chiếu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa)								
	Số chưa thực hiện	26,573	1,118	1,118					25,455
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	56,696	4,156			4,156			52,540
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức								
	Số chưa thực hiện	87,700	84,673			84,673	0		3,027
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất								
	Số chưa thực hiện	16,514	2,077			0	2,077		14,437
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai								
	Số chưa thực hiện	271	0				0		271
1.6	Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân								
	Số chưa thực hiện	1,219	162				162		1,057

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	6,485	470				470	6,015	
1.8	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội Thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	19,286	19,286				19,286		
1.9	BQL Dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	11,223	815				815	10,408	
1.10	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	0						0	
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	3,423,240	1,672,433	168,066	178,759	52,812	1,272,796	1,750,807	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	818,092	92,386	26,921		50,592	14,873	725,706	
1.1	UBND thành phố Hà Nội (Đất trồng lúa)								
	Số chưa thực hiện	26,832	26,832	26,832					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.3	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	30,822	12,511				12,511	18,311	
1.4	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	93,429						93,429	
1.5	Ủy ban nhân dân quận Hà Đông								
	Số chưa thực hiện	542,930	17,272	44		17,221	7	525,658	
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Đức								
	Số chưa thực hiện	12,768						12,768	
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì								
	Số chưa thực hiện	45	45	45					
1.8	Ủy ban nhân dân quận Đống Đa								
	Số chưa thực hiện	96,778	34,172			33,371	801	62,606	
1.9	Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	551	551				551		
1.10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	12,367	590				590	11,777	
1.11	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,570	413				413	1,157	
2	Báo cáo chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại các doanh nghiệp do UBND Thành phố Hà Nội nắm giữ cổ phần chi phối (trên 50% vốn điều lệ) quản lý giai đoạn 2017- 2018								
	Số chưa thực hiện	7,837	5,807	5,807				2,030	
2.1	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	5,807	5,807	5,807					
2.2	Công ty Cổ phần Truyền hình cáp Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	2,030						2,030	
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức Xây dựng-Chuyển giao (BT) giai đoạn 2014 - 2018 tại Thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,676,196	1,431,662		178,759	0	1,252,903	244,534	
3.1	Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông Hà Nội; Liên danh Công ty CP kinh doanh phát triển và đô thị Hà Nội và Công ty TNHH xây dựng công trình Hoàng Hà								
	Số chưa thực hiện	423,900	421,665				421,665	2,235	
3.2	Ban QLDA ĐTXD Công trình giao thông Hà Nội; Công ty cổ phần Bitexco								
	Số chưa thực hiện	79,399						79,399	
3.3	UBND quận Long Biên; Công ty Cổ phần Khai Sơn								
	Số chưa thực hiện	862,711	831,238				831,238	31,473	
3.4	UBND quận Long Biên; Công ty Cổ phần thương mại Ngôi Nhà Mới								
	Số chưa thực hiện	310,186	178,759		178,759			131,427	
4	Báo cáo kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa DNNN giai đoạn 2011-2017 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	910,267	135,024	135,024				775,243	
4.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu điện và cơ khí								
	Số chưa thực hiện	28,000						28,000	
4.2	Công ty Cổ phần Đá ốp lát và xây dựng Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	25,029						25,029	
4.3	Công ty Cổ phần Chế biến kinh doanh lương thực thực phẩm Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	17,626	8,617	8,617				9,009	
4.4	Công ty Cổ phần phân phối- bán lẻ VNF1								
	Số chưa thực hiện	95,530						95,530	
4.5	Công ty Cổ phần Lắp máy								
	Số chưa thực hiện	5,780						5,780	
4.6	Công ty Cổ phần Tổng Bách hóa								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	37,172	37,172				37,172		
1.10	Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên								
	Số chưa thực hiện	3,629	3,629				3,629		
1.11	Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ								
	Số chưa thực hiện	404	404				404		
1.12	Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh								
	Số chưa thực hiện	786	786				786		
1.13	Ban QLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	240	240				240		
1.14	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	964	964				964		
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển thành phố Hà Nội và các dự án được ứng, thanh toán từ nguồn vốn của Quỹ đầu tư phát triển giai đoạn 2013-2017								
	Số chưa thực hiện	3,377	704				704	2,673	
2.1	UBND huyện Ba Vì (Trung tâm PTQĐ huyện Ba Vì)								
	Số chưa thực hiện	1,945	289				289	1,656	
2.2	UBND quận Long Biên (Ban QLDA ĐTXD quận Long Biên)								
	Số chưa thực hiện	783	415				415	368	
2.3	UBND quận Đống Đa								
	Số chưa thực hiện	649						649	
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc xác định giá trị doanh nghiệp, thực hiện cổ phần hóa DNNN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-2017								
	Số chưa thực hiện	38,679	38,679	38,679				0	
3.1	Công ty Cổ phần Dệt 19/5 Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	38,679	38,679	38,679					
3.2	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
3.3	Công ty Cổ phần Viha Thống Nhất								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
3.4	Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
4	Báo cáo kiểm toán dự án Khu đô thị mới Dương Nội, Dự án Khu đô thị mới Dương Nội, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội)								
	Số chưa thực hiện	589,333						589,333	
4.1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường								
	Số chưa thực hiện	589,333						589,333	
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	924,125	810,889	581,208		5,778	223,902	113,236	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	295,334	182,098	934		5,778	175,386	113,236	
1.1	Cục thuế Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	934	934	934					
1.2	Kho bạc nhà nước								
	Số chưa thực hiện	106,485						106,485	
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	2,442	2,442			2,442			
1.4	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	909	909			909			
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất								
	Số chưa thực hiện	1,264	1,264			1,264			
1.6	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy								
	Số chưa thực hiện	320	320				320	0	
1.7	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	1,564	1,564			1,163	401		
1.8	Ủy ban nhân dân quận Long Biên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.9	Ủy ban nhân dân quận Nam Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	56						56	
1.10	Ủy ban nhân dân huyện Ứng Hòa								
	Số chưa thực hiện	6,025	1,416				1,416	4,610	
1.11	Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm								
	Số chưa thực hiện	601	165				165	436	
1.12	ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,226	1,226				1,226		
1.13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	1,650	0				0	1,650	
1.14	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	171,858	171,858				171,858		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2	Báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất khu đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2013-								
	Số chưa thực hiện	628,791	628,791	580,274			48,517		
2.1	Công ty Cổ phần Đầu tư địa ốc Alaska: Dự án Đầu tư xây dựng Khu chức năng đô thị Đại Mỗ - giai								
	Số chưa thực hiện	75,945	75,945	75,945					
2.2	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát: Dự án Đầu tư xây dựng Tổ hợp thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp Hải Phát Plaza, phường Đại Mỗ								
	Số chưa thực hiện	373	373	373					
2.3	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Lũng Lô 5: Dự án đầu tư xây dựng khu chức năng đô thị tại Ao								
	Số chưa thực hiện	46,883	46,883	46,883					
2.4	Công ty Cổ phần HBI: Tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại HBI, 203 Nguyễn Huy Tưởng								
	Số chưa thực hiện	5,706	5,706	5,706					
2.5	Công ty Cổ phần hóa chất và vật tư khoa học kỹ thuật: Công trình Hồ hợp nhà ở, văn phòng và trung tâm thương mại tại 265 Cầu Giấy								
	Số chưa thực hiện	23,438	23,438	23,438					
2.6	Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình: Dự án Khu nhà ở cao tầng CT2- Khu đô thị Thành phố giao lưu								
	Số chưa thực hiện	217,784	217,784	217,784					
2.7	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Văn Phú - Trung Kính: - Dự án BT Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Công an nhân dân; - Dự án Khu nhà ở hỗn hợp tổ 51 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy								
	Số chưa thực hiện	20,261	20,261	13,965			6,296		
2.8	Công ty TNHH nhà nước MTV Cơ khí Quang Trung: Dự án Khu hỗn hợp nhà ở, dịch vụ công cộng, văn phòng và trường học, 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt								
	Số chưa thực hiện	140,396	140,396	140,396					
2.9	Công ty TNHH phát triển THT: Dự án Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây Công ty TNHH phát triển THT: Dự án Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây								
	Số chưa thực hiện	55,784	55,784	55,784					
2.10	Công ty Cổ phần Bitexco: - Dự án BT Đầu tư đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm Chu Văn An; - Dự án Khu đô thị Nam đường Vành đai 3 (giai đoạn 1), phường Đại Kim, xã Thanh Liệt;								
	Số chưa thực hiện	38,247	38,247				38,247		
2.11	Công ty Cổ phần Viễn Đông Invest: - Dự án BT Đầu tư xây dựng nhà làm việc Lữ đoàn bộ - Lữ đoàn 205 và Nhà khách Bộ Tư lệnh thông tin liên lạc; - Dự án Xây dựng Khu nhà ở Trúc Khê, số 58 Trúc Khê, phường Láng Hạ								
	Số chưa thực hiện	3,974	3,974				3,974		
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,079,360	1,068,886		24,057	11	1,044,818	10,474	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	46,249	35,775		24,057	11	11,707	10,474	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,010	1,010		1,010			0	
1.2	Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	22,924	22,924		22,924				
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức								
	Số chưa thực hiện	12,207	1,733		123	0	1,610	10,474	0
1.4	Ủy ban nhân dân quận Đống Đa								
	Số chưa thực hiện	3,249	3,249			11	3,238		
1.5	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy								
	Số chưa thực hiện	1,488	1,488				1,488		
1.6	Ủy ban nhân dân quận Bắc Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	1,965	1,965				1,965		
1.7	Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.8	Ban quản lý ĐTXD Công trình văn hóa - xã hội Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	457	457				457		
1.9	Ban QLDA ĐTXD CTGT Hà Nội (Các kiến nghị của các Ban trước khi sắp nhập: Ban QL các DA xây dựng HT công nghiệp)								
	Số chưa thực hiện	598	598				598		
1.10	Ban quản lý các dự án Nông nghiệp Thủy lợi Hà Nội, Sở NN&PTNT Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.11	Ban QLDA Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề & giới thiệu việc làm Thanh niên Hà Nội - Dự án Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề & Giới thiệu việc làm Thanh niên Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	178	178				178		
1.12	Ban QL xây dựng Bệnh viện Đa khoa Thanh Oai - Dự án Đầu tư xây dựng								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.13	Ban quản lý các dự án trọng điểm phát triển đô thị Hà Nội - Dự án XD nút giao thông đường đô thị Bắc Thăng Long - Văn Trì với tuyến đường sắt Bắc Hồng - Văn điển								
	Số chưa thực hiện	2,173	2,173				2,173		
1.14	Sở Y tế- Ban QLDA Bệnh viện ĐK huyện Phú Xuyên, Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Kiểm toán hoạt động Mê Linh Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	182	182				182		
2.1	Huyện Mê Linh								
	Số chưa thực hiện	182	182				182		
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Dự án xử lý nhà máy nước thải Yên Sở								
	Số chưa thực hiện	1,032,929	1,032,929				1,032,929		
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	800	800				800		
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.1	Ban quản lý các dự án Nông nghiệp, Thủy lợi Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Nông thôn mới thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	800	800				800		
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	22,940	22,940	731	1,417	12,995	7,797		
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	22,418	22,418	731	1,417	12,995	7,275		
1.1	Sở Tài chính (phối hợp với Sở Xây dựng)								
	Số chưa thực hiện	12,995	12,995			12,995			
1.2	Công ty CP Dịch vụ Truyền thanh - Truyền hình Hà Nội (nay là Cty CP Truyền hình cáp HN)								
	Số chưa thực hiện	1,417	1,417		1,417				
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất								
	Số chưa thực hiện	731	731	731					
1.4	Ủy ban nhân dân quận Thanh Xuân								
	Số chưa thực hiện	1,070	1,070				1,070		
1.5	Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	2,818	2,818				2,818		
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.7	Ban quản lý DTXD Công trình văn hóa - xã hội Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	997	997				997		
1.8	Ban QLDA chống sạt lở bờ Tả sông Hồng								
	Số chưa thực hiện	109	109				109		
1.9	Ban QLDAXD khu Liên hợp phát triển Phụ nữ Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	2,281	2,281				2,281		
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chuyên đề DTXD các cầu vượt tại các nút giao để hạn chế ùn tắc giao thông trên địa bàn thành phố HN								
	Số chưa thực hiện	522	522				522		
2.1	Cầu Lê Văn Lương - đường Láng								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
2.2	Cầu vượt tại nút giao Láng Hạ - Thái Hà								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
2.3	Cầu vượt tại nút giao Chùa Bộc - Thái Hà								
	Số chưa thực hiện	522	522				522		
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	17,577	17,199	226		1,001	15,972	377	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	17,577	17,199	226		1,001	15,972	377	
1.1	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.2	Sở Tài chính, Cục thuế (Dự án: Đầu tư xây dựng các tuyến đường xung quanh và đi qua Khu đô thị sinh thái tại các phường Phúc Đồng, Phúc Lợi, Việt Hưng, Giang Biên, Long Biên)								
	Số chưa thực hiện	15,238	15,238				15,238		
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ								
	Số chưa thực hiện	943	565	98		185	282	377	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm								
	Số chưa thực hiện	11	11	11					
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức								
	Số chưa thực hiện	417	417	116		301			
1.6	Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	25	25			25			
1.7	Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ								
	Số chưa thực hiện	657	657			490	167		
1.8	UBND xã Dương Liễu - huyện Hoài Đức								
	Số chưa thực hiện	286	286				286		
1.9	Ban QLDA ĐTXD CT cải tạo, nâng cấp hệ thống tưới Trung Hà thay thế nhiệm vụ tưới của hồ Suối								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
IX	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	4,269	4,269	543		103	3,623		
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2011 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	463	463	209		103	151		
1.1	Ủy ban nhân dân quận Cầu Giấy								
	Số chưa thực hiện	209	209	209					
1.2	Ủy ban nhân dân huyện Phúc Thọ								
	Số chưa thực hiện	103	103			103			
1.3	Ủy ban nhân dân quận Long Biên								
	Số chưa thực hiện	151	151				151		
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Chương trình giao thông nông thôn thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	3,133	3,133				3,133		
2.1	Huyện Phú Xuyên								
	Số chưa thực hiện	2,267	2,267				2,267		
2.2	Huyện Thạch Thất								
	Số chưa thực hiện	865	865				865		
2.3	Huyện Sóc Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Dự án ĐTXD Khu tái định cư Nam Trung Yên, thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	674	674	334			340		
X	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	19,677	19,478	8,005	6,728	2,611	2,135		199
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2010 của thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	19,336	19,336	8,005	6,728	2,611	1,993		
1.1	Cục thuế Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	132	132	132					
1.2	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc								
	Số chưa thực hiện	4,647	4,647	4,647					
1.3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch								
	Số chưa thực hiện	791	791			791			
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Ba Vì								
	Số chưa thực hiện	229	229	229					
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Phú Xuyên								
	Số chưa thực hiện	360	360			48	313		
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất								
	Số chưa thực hiện	10	10	10					
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm								
	Số chưa thực hiện	2,483	2,483	2,483					
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Thanh Oai								
	Số chưa thực hiện	2,184	2,184	503			1,680		
1.9	Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	400	400			400			
1.10	Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.11	Ủy ban nhân dân quận Đống Đa								
	Số chưa thực hiện	1,372	1,372			1,372			
1.12	BQLDA ĐT và XD trạm bơm Lê Nhuế								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.13	Dự án Royal City								
	Số chưa thực hiện	6,596	6,596		6,596				
1.14	Dự án Golden Land								
	Số chưa thực hiện	132	132		132				
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Dự án xây dựng nhà ở cho học sinh, sinh viên Mỹ Đình II								
	Số chưa thực hiện	43	43				43		
3	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Dự án Đầu tư cải tạo Quốc lộ 32								
	Số chưa thực hiện	299	100				100		199
6	Thành phố Hà Nội (VPC)								
	Số chưa thực hiện	30,672	9,929	9,929					20,743
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	30,672	9,929	9,929					20,743

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
I	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	30,672	9,929	9,929					20,743
1	Báo cáo Kiểm toán Chương trình nhà ở xã hội quận Hà Đông, Cầu Giấy, Bắc Từ Liêm giai đoạn 2015-2017 thành phố Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	30,672	9,929	9,929					20,743
1.1	Dự án nhà ở xã hội để bán, văn phòng cho thuê và dịch vụ thương mại tại phường Cổ Nhuế 2 (hay còn gọi Dự án NOXH An Bình Tower - Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Tây Hồ chủ đầu tư)								
	Số chưa thực hiện	9,929	9,929	9,929					
1.2	Dự án Khu nhà ở xã hội Phú Lâm (Công ty CP Đầu tư Hải Phát chủ đầu tư)								
	Số chưa thực hiện	20,743							20,743
75	Hà Tĩnh (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	120,685	81,979	798	0	4,811	76,370	18,198	20,508
75	Hà Tĩnh (CNIH)								
6	Số chưa thực hiện	79,949	61,613	0	0	0	61,613	18,198	138
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	79,949	61,613	0	0	0	61,613	18,198	138
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	26,515	26,515	0	0	0	26,515	0	0
1	Chuyên đề đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong								
	Số chưa thực hiện	26,515	26,515	0	0	0	26,515	0	0
1.1	KKT Vũng Áng (Hà Tĩnh)								
	Số chưa thực hiện	26,515	26,515	-	-	-	26,515	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	14,671	5,736	0	0	0	5,736	8,935	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	14,671	5,736	0	0	0	5,736	8,935	0
1.1	Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	14,671	5,736	-	-	-	5,736	8,935	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	38,763	29,363	0	0	0	29,363	9,263	138
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	38,763	29,363	0	0	0	29,363	9,263	138
1.1	Tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	30,409	21,009	-	-	-	21,009	9,263	138
1.2	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 8A đoạn Km0-Km37, tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	8,354	8,354	-	-	-	8,354	-	-
75	Hà Tĩnh (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	622	622	0	0	0	622	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực Tiểu dự án đô thị Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12.1	Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
18	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
18.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	622	622	0	0	0	622	0	0
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	622	622	0	0	0	622	0	0
2.9	Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh								
	Số chưa thực hiện	622	622	0	0	0	622	0	0
75	Hà Tĩnh (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	4,133	4,133				4,133		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	4,133	4,133				4,133		
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	4,133	4,133				4,133		
6	Báo cáo kiểm toán Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020								
	Số chưa thực hiện	4,133	4,133				4,133		

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Số chưa thực hiện	978							
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTOG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	978	978	0	0	290	688	0	0
1	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)								
	Số chưa thực hiện	978	978	0	0	290	688		0
76	Hải Dương (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	139,983	37,746	612	0	14,660	22,473	0	102,237
76	Hải Dương (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	12,798	12,798	0	0	0	12,798	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kiểm toán hoạt động Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Nâng cấp tuyến đê hữu Kinh Thầy, hữu Lai Vu thuộc địa bàn huyện Nam Sách và thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	12,798	12,798	0	0	0	12,798	0	0
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	10,696	10,696	0	0	0	10,696	0	0
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	10,696	10,696	0	0	0	10,696	0	0
1.1	Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	10,696	10,696	-	-	-	10,696	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	2,102	2,102	0	0	0	2,102	0	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,102	2,102	0	0	0	2,102	0	0
1.1	Tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	2,102	2,102	-	-	-	2,102	-	-
76	Hải Dương (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	722	240	0	0	0	240	0	482
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Dự án phát triển tổng hợp các đô thị động lực Tiểu dự án đô thị thành phố Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13.1	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	722	240	0	0	0	240	0	482
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	722	240	0	0	0	240	0	482
2.10	Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	722	240	0	0	0	240	0	482
76	Tỉnh Hải Dương (KV 6)								
6	Số chưa thực hiện	126,463	24,707	612	0	14,660	9,435	0	101,755
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	17,073	16,479	291	0	11,575	4,613	0	594
1	BCKT Ngân sách địa phương và báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	17,073	16,479	291	0	11,575	4,613	0	594
1.1	Sở Tài chính tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	9,812	9,218	0	0	9,218	0	0	594
1.2	Cục Thuế tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	291	291	291	0	0	0	0	0
1.3	Thành phố Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.4	Thành phố Chí Linh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.5	Thị xã Kinh Môn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.6	Huyện Bình Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.7	Huyện Nam Sách								
	Số chưa thực hiện	839	839	0	0	839	0	0	0
1.8	Huyện Gia Lộc								
	Số chưa thực hiện	1,518	1,518	0	0	1,518	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu - ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	520	520	0	0	0	520	0	0
1	Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 tại tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	520	520	0	0	0	520	0	0
1.1	Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang								
	Số chưa thực hiện	157	157	0	0	0	157	0	0
1.2	Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng								
	Số chưa thực hiện	82	82	0	0	0	82	0	0
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành								
	Số chưa thực hiện	67	67	0	0	0	67	0	0
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ								
	Số chưa thực hiện	215	215	0	0	0	215	0	0
VI	Kiểm toán năm 2014 (niên độ ngân sách 2013)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Cục Thuế tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
VII	Kiểm toán năm 2012 (niên độ ngân sách 2011)								
	Số chưa thực hiện	321	321	321	0	0	0	0	0
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2011 tỉnh Hải Dương								
	Số chưa thực hiện	321	321	321	0	0	0	0	0
1.1	Huyện Cẩm Giàng								
	Số chưa thực hiện	194	194	194	0	0	0	0	0
1.2	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	127	127	127	0	0	0	0	0
77	Hải Phòng (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	424,725	221,715	122,578	2,146	13,091	83,900	65,473	137,536
77	Hải Phòng (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	53,622	44,995	44,995	0	0	0	8,627	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	53,622	44,995	44,995	0	0	0	8,627	0
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	43,532	43,532	43,532	0	0	0	0	0
1	Chuyên đề đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong								
	Số chưa thực hiện	43,532	43,532	43,532	0	0	0	0	0
1.1	KKT Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng)								
	Số chưa thực hiện	43,532	43,532	43,532	-	-	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,462	1,462	1,462	0	0	0	0	0
1	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng								
	Số chưa thực hiện	1,462	1,462	1,462	0	0	0	0	0
1.1	Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	1,462	1,462	1,462	-	-	-	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	8,627	0	0	0	0	0	8,627	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	8,627	0	0	0	0	0	8,627	0
1.1	Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	8,627	-	-	-	-	-	8,627	-
77	Hải Phòng (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	44,987	44,987	51	0	0	44,936	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	51	51	51	0	0	0	0	0
21	Kiểm toán đánh giá hiệu quả sử dụng vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư các dự án cải thiện môi trường nước, thoát nước, xử lý nước thải và quản lý chất thải rắn giai đoạn 2018 - 2022 tại thành phố Hải								
	Số chưa thực hiện	51	51	51	0	0	0	0	0
21.1	Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng								
	Số chưa thực hiện	51	51	51	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	44,936	44,936	0	0	0	44,936	0	0
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	6,686	6,686	0	0	0	6,686	0	0
9	Dự án phát triển giao thông đô thị Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	6,686	6,686	0	0	0	6,686	0	0
9.1	Ban Quản lý dự án khu vực các công trình giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	6,686	6,686	0	0	0	6,686	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0,27	0,27	0					
C	Kiểm toán năm 2020 (niên độ ngân sách 2019) trở về trước								
	Số chưa thực hiện	315,466	131,607	77,533	2,146	13,016	38,913	56,846	127,013
I	Kiểm toán năm 2020 (niên độ ngân sách 2019)								
	Số chưa thực hiện	30,078	3,238	3,238	-	-	-	-	26,840
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	30,078	3,238	3,238	-	-	-	-	26,840
1.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	26,840	-	-	-	-	-	-	26,840
1.3	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	3,238	3,238	3,238	-	-	-	-	-
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Ủy ban nhân dân quận Hải An								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Kiểm toán năm 2019 (niên độ ngân sách 2018)								
	Số chưa thực hiện	104,059	17,855	9,298	-	7,012	1,544	-	86,204
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017 tại thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	1,929	1,254	1,254	-	-	-	-	675
1.1	Công ty Cổ phần Xây dựng Ngô Quyền								
	Số chưa thực hiện	1,106	431	431	-	-	-	-	675
1.2	Sở Tài nguyên và Môi trường - thành phố Hải Phòng (Công ty Cổ phần Thành Tô)								
	Số chưa thực hiện	823	823	823	-	-	-	-	-
2	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	102,129	16,600	8,044	-	7,012	1,544	-	85,529
2.1	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng quận Hồng Bàng								
	Số chưa thực hiện	41	41	-	-	-	41	-	-
2.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng đô thị và Khu kinh tế Khu công nghiệp Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	2,613	2,613	2,613	-	-	-	-	-
2.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kiến An								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Cục Thuế Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	5,552	5,431	5,431	-	-	-	-	120
2.5	Đại học Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	85,805	1,503	-	-	-	1,503	-	84,301
2.7	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	820	820	-	-	820	-	-	-
2.8	Ủy ban nhân dân huyện An Lão								
	Số chưa thực hiện	3,006	1,899	-	-	1,899	-	-	1,107
2.9	Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy								
	Số chưa thực hiện	3,240	3,240	-	-	3,240	-	-	-
2.10	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo								
	Số chưa thực hiện	1,052	1,052	-	-	1,052	-	-	-
2.11	Ủy ban nhân dân quận Lê Chân								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
III	Kiểm toán năm 2018 (niên độ ngân sách 2017)								
	Số chưa thực hiện	6,654	5,728	2,398	-	3,330	-	-	926
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	6,654	5,728	2,398	-	3,330	-	-	926
1.1	Cục Thuế Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	1,535	1,535	1,535	-	-	-	-	-
1.2	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	751	-	-	-	-	-	-	751
1.3	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	3,387	3,212	-	-	3,212	-	-	175
1.4	Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	61	61	-	-	61	-	-	-
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng								
	Số chưa thực hiện	330	330	330	-	-	-	-	-
1.7	Ủy ban nhân dân quận Kiến An								
	Số chưa thực hiện	533	533	533	-	-	-	-	-
1.8	Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	57	57	-	-	57	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
IV	Kiểm toán năm 2017 (niên độ ngân sách 2016)								
	Số chưa thực hiện	80,946	68,884	55,617	-	1,021	12,245	-	12,062
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc giao đất có thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khu đô thị và việc thực hiện các dự án giao đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2014-2016								
	Số chưa thực hiện	8,148	8,148	8,148					
1.1	Dự án Khu đô thị ven sông Lạch Tray. Chủ đầu tư: Công ty TNHH Agape Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	4,478	4,478	4,478					
1.2	Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	3,670	3,670	3,670					
2	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	72,798	60,736	47,469	-	1,021	12,245	-	12,062
2.1	Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng quận Hồng Bàng								
	Số chưa thực hiện	9,871	9,871				9,871		
2.2	Ban Quản lý dự án ưu tư xây dựng huyện Kiến Thụy								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		
2.3	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư Gia Minh huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	167	167				167		
2.4	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thương mại Đầu tư phát triển đô thị thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	2,207	2,207				2,207		
2.5	Cục Thuế Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-					
2.6	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	11,132	1,021	-	-	1,021	-	-	10,111
2.7	Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên								
	Số chưa thực hiện	49,421	47,469	47,469					1,952
V	Kiểm toán năm 2016 (niên độ ngân sách 2015)								
	Số chưa thực hiện	11,957	2,366	2,366	-	-	-	9,590	-
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	11,957	2,366	2,366	-	-	-	9,590	-
1.1	Ban QLDA xây dựng Trụ sở làm việc Sở Tài chính - Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		
1.2	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	8,409	-					8,409	
1.3	Ủy ban nhân dân quận Hải An								
	Số chưa thực hiện	2,117	2,117	2,117					
1.4	Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền								
	Số chưa thực hiện	1,430	249	249				1,181	
VI	Kiểm toán năm 2015 (niên độ ngân sách 2014)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Sở Tài chính thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		
VII	Kiểm toán năm 2014 (niên độ ngân sách 2013)								
	Số chưa thực hiện	335	335	165	52	118	-	-	-
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2013 thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	335	335	165	52	118	-	-	-
1.1	Huyện Kiến Thụy								
	Số chưa thực hiện	170	170		52	118			
1.2	Huyện Vĩnh Bảo								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-	-	
1.3	Huyện Thủy Nguyên								
	Số chưa thực hiện	165	165	165					
1.4	Quận Lê Chân								
	Số chưa thực hiện	-	-					-	
1.5	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi An Hải								
	Số chưa thực hiện	-	-					-	
VIII	Kiểm toán năm 2013 (niên độ ngân sách 2012)								
	Số chưa thực hiện	522	306	215	13	26	53	216	-
1	Thành phố Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	522	306	215	13	26	53	216	-
1.1	Huyện An Lão								
	Số chưa thực hiện	22	22	22					
1.2	Quận Dương Kinh								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		
1.3	Quận Lê Chân								
	Số chưa thực hiện	-	-					-	
1.4	Huyện Thủy Nguyên								
	Số chưa thực hiện	73	73	73					
1.5	Quận Hồng Bàng								
	Số chưa thực hiện	53	53				53		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Số chưa thực hiện	510	54				54	456	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	456	0				0	456	
11	Kiểm toán chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB) năm 2021								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
11.6	Ban Quản lý dự án sử dụng vốn ODA thành phố Hoà Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
12	Kiểm toán hoạt động các Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyên dân sông Đà xây dựng Thủy điện Hoà Bình (tỉnh Hòa Bình, tỉnh Sơn La) tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	456	0				0	456	
12.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	
12.2	Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc								
	Số chưa thực hiện	456						456	
12.3	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	28	28				28		
6	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán chuyên đề Dự án phát triển nông nghiệp có tưới (WB7)								
	Số chưa thực hiện	28	28				28		
1.6	Ban Quản lý dự án xây dựng và tu bổ các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hoà Bình								
	Số chưa thực hiện	28	28				28		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
(II)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
5	Kiểm toán chuyên đề Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
5.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
79	TỈNH HÒA BÌNH (KV I)								
6	Số chưa thực hiện	831,259	371,941	30,701	0	155,349	185,891	15,760	443,558
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	162,131	150,647	25		150,585	36	11,485	
1	Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	150,261	150,261	25		150,236			
1.1	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	25	25	25					
1.2	Sở Tài chính Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	150,236	150,236			150,236			
2	Kiểm toán chuyên đề Quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.1	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.2	Sở Tài nguyên và Môi trường Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
3	Kiểm toán hoạt động về quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường và thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải, nước thải trên địa bàn tỉnh Hòa Bình giai đoạn 2017-2021								
	Số chưa thực hiện	11,218	385			350	36	10,833	
3.1	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Đà Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
3.2	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kim Bôi								
	Số chưa thực hiện	16	16				16		
3.3	Sở Tài nguyên và Môi trường Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
3.4	Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong								
	Số chưa thực hiện	702	0			0		702	
3.5	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn								
	Số chưa thực hiện	350	350			350	0		
3.6	Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn								
	Số chưa thực hiện	878						878	
3.7	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc								
	Số chưa thực hiện	5,473	0			0		5,473	
3.8	Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy								
	Số chưa thực hiện	20	20				20		
3.9	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	3,781	0			0		3,781	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
4	Kiểm toán việc giao đất, cho thuê đất và xác định giá đất của một số dự án trên địa bàn tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	652							652
4.1	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	652							652
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	135,730	38,904	27,801		4,481	6,621		96,826
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	135,731	38,904	27,801		4,481	6,621		96,826
1.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	889					6		883
1.2	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	27,801	27,801	27,801					
1.3	Sở Giao thông - Vận tải Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	17,987					975		17,012
1.4	Sở Tài chính Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			0
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Đà Bắc								
	Số chưa thực hiện	9,014	877			332	545		8,137
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn								
	Số chưa thực hiện	3,573				0	0		3,573
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn								
	Số chưa thực hiện	12,952	3,257			43	3,214		9,695
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu								
	Số chưa thực hiện	10,538							10,538
1.9	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc								
	Số chưa thực hiện	16,475	4,991			4,106	885		11,483
1.10	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	36,500	996	0		0	996		35,504
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I-II+...								
	Số chưa thực hiện	533,397	182,390	2,874	0	282	179,234	15,760	335,247
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	488,311	153,371	799		0	152,572		334,940
1	Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2017 của huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	115	115	115					
1.1	Ủy ban nhân dân huyện Cao Phong								
	Số chưa thực hiện	115	115	115					
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	488,195	153,256	683		0	152,572		334,940
2.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	41,959	0				0		41,959
2.2	Kiểm toán tổng hợp chi thường xuyên (Sở Tài chính; KBNN tỉnh); kiểm toán tổng hợp thu tại Sở Tài chính (đợt 2)								
	Số chưa thực hiện	47,727							47,727
2.3	Kiểm toán tổng hợp thu tại Cục Thuế, KBNN và Chi cục Hải quan								
	Số chưa thực hiện	487	487	487					
2.4	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	211,299	20,000				20,000		191,299
2.5	Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn								
	Số chưa thực hiện	999	117				117		882
2.6	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy								
	Số chưa thực hiện	45,435	504				504		44,931
2.7	Ủy ban nhân dân huyện Mai Châu								
	Số chưa thực hiện	769	743	196			547		26
2.8	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc								
	Số chưa thực hiện	5,182	1,606				1,606		3,576
2.9	Ủy ban nhân dân huyện Yên Thủy								
	Số chưa thực hiện	4,763	222				222		4,541
2.10	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	129,576	129,576			0	129,576		
(II)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	14,119	14,119	291	0	212	13,616		
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 của tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	14,119	14,119	291	0	212	13,616		
1.1	Ban quản lý dự án Trường Chính trị tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	24	24				24		
1.2	Ban quản lý Dự án xây dựng cơ bản tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	12,695	12,695				12,695		
1.3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	275	275				275		
1.4	Cục Thuế Tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	291	291	291					
1.5	Sở Tài chính Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn								
	Số chưa thực hiện	834	834			0	212	622	
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	28,524	12,457				21	12,435	15,760
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 của tỉnh Hòa Bình								308
	Số chưa thực hiện	10,977	10,977				21	10,955	
1.1	Ban quản lý dự án xây dựng công trình đường cứu hộ, cứu nạn Tân Mỹ - Ngọc Lâu - Tự Do huyện Lạc								
	Số chưa thực hiện	9,225	9,225					9,225	
1.2	Dự án đầu tư Công trình Đường Chi Lăng kéo dài (giai đoạn 1), Thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	34	34					34	
1.3	Dự án đầu tư đường Ủy ban nhân dân xã Đồng Chum đi xóm Nhạp Ngoài, xã Đồng Ruộng, huyện								
	Số chưa thực hiện	0	0					0	
1.4	Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường xã Thanh Nông huyện Lạc Thủy								
	Số chưa thực hiện	301	301					301	
1.5	Dự án đầu tư xây dựng Đường Nam Thượng - Cuối Hạ, huyện Kim Bôi								
	Số chưa thực hiện	48	48					48	
1.6	Dự án đầu tư xây dựng Đường từ thôn Chùa, xã Phú Thành đi đường Hồ Chí Minh, huyện Lạc Thủy								
	Số chưa thực hiện	1,233	1,233					1,233	
1.7	Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	115	115					115	
1.8	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	21	21				21		
2	Công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động khoa học công nghệ năm 2014 tại tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	15,760							15,760
2.1	Sở Khoa học và Công nghệ Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	15,760							15,760
3	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 tại tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	1,787	1,480					1,480	308
3.1	Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi								
	Số chưa thực hiện	492	185					185	308
3.2	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Thủy								
	Số chưa thực hiện	66	66					66	0
3.3	Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn								
	Số chưa thực hiện	190	190					190	
3.4	Ủy ban nhân dân huyện Tân Lạc								
	Số chưa thực hiện	991	991					991	
3.5	Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	49	49					49	
IV	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	2,195	2,195	1,785	0			410	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 của tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	2,195		1,785	0			410	
1.1	Tại Văn phòng Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	1,785	1,785	1,785					
1.2	NS tỉnh nộp trả NSTW								
	Số chưa thực hiện	0	0		0				
1.3	Các Ban QLDA								
	Số chưa thực hiện	410	410					410	
V	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	248	248				48	200	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2010 của tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	248	248				48	200	
1.1	BQLDA TT điều dưỡng người có công Kim Bôi của Sở LĐTBXH								
	Số chưa thực hiện	162	162					162	
1.2	Huyện Lạc Sơn								
	Số chưa thực hiện	86	86				48	38	
79	Tỉnh Hòa Bình (KV 6)								
6	Số chưa thực hiện	26,618	25,183	0	0	263	24,920	0	1,435
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện								
B	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện								
C	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	26,618	25,183	0	0	263	24,920	0	1,435
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	26,618	25,183	0	0	263	24,920	0	1,435
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	26,618	25,183	0	0	263	24,920	0	1,435
1.1	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	20,222	20,222	0		0	20,222		

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	96	96	0		0	96		0
1.3	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	4,307	4,307	0		100	4,207		0
1.4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	162	162	0		162	0		0
1.5	UBND tỉnh Hòa Bình; Công ty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (nay là Tập đoàn GELEXIMCO- Công ty CP) - Kiểm toán dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT (BOT) - Kiểm toán dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT (BOT)								
	Số chưa thực hiện	1,371	0	0		0	0		1,371
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Kim Bôi								
	Số chưa thực hiện	394	394	0		0	394		0
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Lạc Sơn								
	Số chưa thực hiện	52	2				2		51
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn								
	Số chưa thực hiện	13	1	0		1	0		13
79	Tỉnh Hòa Bình (VPC)								
6	Số chưa thực hiện	0	0				0		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	0
1	Báo cáo Kiểm toán Dự án các công trình hạ tầng do Chính phủ Ailen tài trợ thuộc Chương trình 135 năm 2019 tại 05 tỉnh gồm: Hòa Bình, Hà Giang, Kon Tum, Trà Vinh và Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
80	Hung Yên (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	1,311,177	195,293	117,812	-	41,082	36,399	34,036	#####
80	Hung Yên (KV 6)								
6	Số chưa thực hiện	17,607	15,311	14,706	0	472	133	0	2,296
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện								
B	Năm kiểm toán 2021 (Niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	10,591	8,296	8,296	0	0	0	0	2,296
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	10,591	8,296	8,296	0	0	0	0	2,296
1.1	Cục Thuế Tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	100	100	100	0	0	0	0	0
1.2	Sở Tài chính Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	6,712	6,712	6,712	0	0	0	0	0
1.3	Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	78	78	78	0	0	0	0	-
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.5	Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	1,496	0	0	0	0	0	0	1,496
1.6	Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hào								
	Số chưa thực hiện	2,205	1,405	1,405	0	0	0	0	800
C	Năm kiểm toán 2020 (Niên độ NSNN 2019) trở về trước=I+II								
	Số chưa thực hiện	7,015	7,015	6,410	0	472	133	0	0
I	Năm kiểm toán 2019 (Niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	352	352	352	0	0	0	0	0
1	Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của DNNN giai đoạn 2011-2017 tại thành phố Hải Phòng, và các tỉnh Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Giang								
	Số chưa thực hiện	352	352	352	0	0	0	0	0
1.1	Sở Tài nguyên và Môi trường Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	352	352	352	0	0	0	0	0
II	Năm kiểm toán 2017 (Niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,466	1,466	1,466	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	1,466	1,466	1,466	0	0	0	0	0
1.1	Dự án Đầu tư xây dựng chợ và hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở thương mại Như Quỳnh, huyện Văn Lâm								
	Số chưa thực hiện	299	299	299	0	0	0	0	0
1.2	Dự án Khu nhà ở công nhân, nhà ở thương mại Lạc Hồng – Phố Nối, xã Nhân Hoà, huyện Mỹ Hào								
	Số chưa thực hiện	1,167	1,167	1,167	0	0	0	0	0
III	Năm kiểm toán 2015 (Niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	580	580	0	0	472	108	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Sở tài chính Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 tại tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	580	580	0	0	472	108	0	0
2.1	Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi								
	Số chưa thực hiện	209	209	0	0	101	108	0	0

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu - ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	102,989	102,989	102,989					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	380,017						380,017	
1.3	KBNN tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	189,192						189,192	
1.4	Thành phố Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	22,416	20,400			20,400		2,016	
1.5	Huyện Văn Lâm								
	Số chưa thực hiện								
1.6	Thị xã Mỹ Hào								
	Số chưa thực hiện	984	118	118				866	
1.7	Huyện Văn Giang								
	Số chưa thực hiện	10,000	10,000			10,000		0	
1.8	Huyện Khoái Châu								
	Số chưa thực hiện								
1.9	UBND huyện Yên Mỹ								
	Số chưa thực hiện	268	268				268	0	
1.10	Dự án BT: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền Sở Xây Dựng; Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hưng Hà								
	Số chưa thực hiện	1,728	1,728				1,728		
1.11	Sở Y tế (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	144,614	6,800			6,800		137,814	
1.12	Bệnh viện đa khoa Phố Nối (Chuyên đề việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các bệnh viện công lập giai đoạn 2016-2018)								
	Số chưa thực hiện	69,885	3,410			3,410		66,475	
1.13	Bệnh viện Y dược cổ truyền								
	Số chưa thực hiện	24,964						24,964	
1.14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	82,307						82,307	
1.15	Bệnh viện Mắt Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	11,546						11,546	
1.16	Bệnh viện Sản - Nhi								
	Số chưa thực hiện	44,870						44,870	
1.17	Trung tâm y tế huyện Tiên Lữ								
	Số chưa thực hiện	23,344						23,344	
1.18	Trung tâm y tế huyện Khoái Châu								
	Số chưa thực hiện	30,719						30,719	
81	Khánh Hòa (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	227,279	13,333	939	29	2,606	9,759	0	213,946
81	Khánh Hòa (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	1,620	1,532	0	0	0	1,532	0	88
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	88	0	0	0	0	0	0	88
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	88	0	0	0	0	0	0	88
2.13	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	88	0	0	0	0	0	0	88
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	1,532	1,532	0	0	0	1,532	0	0
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	1,532	1,532	0	0	0	1,532	0	0
1	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1,532	1,532	0	0	0	1,532	0	0
1.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	1,532	1,532	0	0	0	1,532	0	0
(V)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa theo hình thức BOT và BT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
6.1	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Vạn Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
81	Khánh Hòa (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	0	0				0		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1	Ban Quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn tập đập								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.7	Ban Quản lý dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	5,386	0	0	0	0	0	5,386	
e	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Khánh Hòa: tại Dự án Cơ sở hạ tầng khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, thành phố Nha Trang								
	Số chưa thực hiện	887	887	0	0	0	887	0	
-	Gói thầu: Khối lượng san nền đỡ đang trong diện tích 90.010,99m2 của gói thầu số 01-San nền								
	Số chưa thực hiện	833	833	0	0	0	833	0	
-	Gói thầu: Tư vấn khảo sát và lập hồ sơ thiết kế BVTC- Dự toán hạng mục san nền toàn bộ dự án và 02 mương thoát nước chính								
	Số chưa thực hiện	50	50	0	0	0	50	0	
-	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 1								
	Số chưa thực hiện	4	4	0	0	0	4	0	
2	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đường Nha Trang đi Đà Lạt, đoạn Nha Trang - Diên Khánh (Cao Bá Quát - Cầu Lùng) niên								
	Số chưa thực hiện	45,180	0	0	0	0	0	45,180	
2.1	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	45,180	0	0	0	0	0	45,180	
a	Chi phí lập lại DADT								
	Số chưa thực hiện	1,257	0	0	0	0	0	1,257	
b	Chi phí đền bù hạ tầng kỹ thuật								
	Số chưa thực hiện	439	0	0	0	0	0	439	
c	Gói thầu số 06a thi công xây dựng công trình đoạn từ đầu tuyến đến Km2+357								
	Số chưa thực hiện	4,555	0	0	0	0	0	4,555	
d	Gói thầu số 06b thi công xây dựng công trình đoạn từ Km2+357 đến cuối tuyến								
	Số chưa thực hiện	38,930	0	0	0	0	0	38,930	
3	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đường Phong Châu, thành phố Nha Trang (niên độ 2017)								
	Số chưa thực hiện	2,419	2,419	0	0	0	2,419	0	
3.1	Ban QLDA Đầu tư các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	2,419	2,419	0	0	0	2,419	0	
III	Năm kiểm toán 2016 (niên độ 2015)								
	Số chưa thực hiện	2,865	2,865	0	0	2,506	359	0	
1	Hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2015 tại thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	2,506	2,506	0	0	2,506	0	0	
1.1	Phòng TCKH TX Ninh Hòa: Bổ trí nguồn hoàn trả nguồn CCTL số tính thiếu 10% tiết kiệm chi đầu năm								
	Số chưa thực hiện	2,506	2,506	0	0	2,506	0	0	
2	Dự án Cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (niên độ 2015)								
	Số chưa thực hiện	359	359	0	0	0	359	0	
2.1	Ban Quản lý dự án phát triển tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	359	359	0	0	0	359	0	
IV	Năm kiểm toán 2014 (niên độ 2013)								
	Số chưa thực hiện	635	635	500	0	0	134	0	
1	NSDP năm 2013 của tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	635	635	500	0	0	134	0	
1.1	Công ty TNHH Hoàng Phú DK								
	Số chưa thực hiện	500	500	500	0	0	0	0	
1.2	Ban quản lý HDND và UBND huyện Diên Khánh thu hồi nộp ngân sách tại dự án cầu Phú Lộc qua								
	Số chưa thực hiện	134	134	0	0	0	134	0	
V	Năm kiểm toán 2012 (niên độ 2011)								
	Số chưa thực hiện	85	85	0	0	0	85	0	
1	NSDP năm 2011 của tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	85	85	0	0	0	85	0	
1.1	Ban QLDA các công trình giao thông và thủy lợi tỉnh Khánh Hòa: kiến nghị giảm chi phí đầu tư gói thầu xây lắp Cầu Bình Tân 2								
	Số chưa thực hiện	85	85	0	0	0	85	0	
VI	Năm kiểm toán 2011 (niên độ 2010)								
	Số chưa thực hiện	127	127	0	0	0	127	0	
1	Dự án Đường Phạm Văn Đồng (niên độ 2010)								
	Số chưa thực hiện	127	127	0	0	0	127	0	
1.1	Ban QLDA Các công trình giao thông và thủy lợi tỉnh Khánh Hòa								
	Số chưa thực hiện	127	127	0	0	0	127	0	
82	Kiên Giang (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	2,414,712	196,209	9,362	0	122,448	64,400	252,277	
82	Kiên Giang (CNI)								
6	Số chưa thực hiện	281,164	28,609	0	0	0	28,609	278	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Kiểm toán hoạt động Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.1	Đầu tư xây dựng công trình Hồ chứa nước Bãi Cây Mến xã An Sơn, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư các dự án được phân bổ theo Nghị quyết số 797/NQ-UBTVQH ngày 24/10/2019 của UBTVQH về phương án phân bổ 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng Quốc gia của Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Kê chống sạt lở khu vực Xẻo Nhàu, huyện An Minh, Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	281,164	28,609	0	0	28,609	252,277	278	
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	101,384	21,106	0	0	21,106	80,000	278	
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	101,384	21,106	0	0	21,106	80,000	278	
1.1	Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	101,384	21,106	-	-	21,106	80,000	278	
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	179,781	7,504	0	0	7,504	172,277	0	
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	179,781	7,504	0	0	7,504	172,277	0	
1.1	Tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	179,781	7,504	-	-	7,504	172,277	-	
82	Kiên Giang (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	29,100	27,745	6,378	0	21,367	0	1,354	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	5,019	5,019	0	0	5,019	0	0	
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	5,019	5,019	0	0	5,019	0	0	
2.14	Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	5,019	5,019	0	0	5,019	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	24,081	22,727	6,378	0	16,349	0	1,354	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	6,655	6,655	0	0	6,655	0	0	
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	6,655	6,655	0	0	6,655	0	0	
12.7	Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	6,655	6,655	0	0	6,655	0	0	
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	17,426	16,071	6,378	0	9,693	0	1,354	
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi; Dự án thành phần 1: Đoạn qua TP. HCM và tỉnh Long An (Km3+004 - Km34+300) thuộc Dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 50 đoạn từ ngã tư giao giữa dự án cầu đường Bình Tiên với đường Nguyễn Văn Linh đến Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Km3+004 -								
	Số chưa thực hiện	515	515	0	0	515	0	0	
5.1	Ban QLDA CTGT - Sở GTVT Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	515	515	0	0	515	0	0	
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	16,911	15,557	6,378	0	9,178	0	1,354	
7.8	Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	16,911	15,557	6,378	0	9,178	0	1,354	
82	Kiên Giang (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	138	138			138			
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	138	138			138			
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	138	138			138			
6	Báo cáo kiểm toán Dự án quản lý thủy lợi phục vụ phát triển nông thôn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (WB6)								
	Số chưa thực hiện	138	138			138			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6.5	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	138	138				138		
82	UBND tỉnh Kiên Giang (Bệnh viện đa khoa Kiên Giang) (CN VII)								
6	Số chưa thực hiện	2,730	0	0	0	0	0	0	2,730
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	2,730	0	0	0	0	0	0	2,730
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	2,730	0	0	0	0	0	0	2,730
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế tại 40 tỉnh, thành phố								
	Số chưa thực hiện	2,730	0	0	0	0	0	0	2,730
82	TỈNH KIÊN GIANG (KV V)								
6	Số chưa thực hiện	2,101,580	139,716	2,983		122,448	14,285		1,961,864
A	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	1,269,306	103,904	703		100,837	2,364	0	1,165,402
1	Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	1,269,306	103,904	703		100,837	2,364		1,165,402
1.1	Cục Thuế tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	657	657	657					
1.2	Chi cục Thuế KV Vĩnh Thuận - U Minh Thượng								
	Số chưa thực hiện	46	46	46					
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,262,564	100,475			100,475			1,162,088
1.4	Huyện Hòn Đất								
	Số chưa thực hiện	135	135			135			
1.5	Huyện Giồng Riềng								
	Số chưa thực hiện	227	227			227			
1.6	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	2,654	0				0		2,654
1.7	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	3,024	2,364				2,364		660
1.8	Ban QLDA ĐTXD thành phố Hà Tiên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
B	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	832,274	35,812	2,280		21,611	11,921		796,462
	Số chưa thực hiện	821,826	25,364	2,200		20,970	2,194		796,462
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 của tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	821,826	25,364	2,200		20,970	2,194		796,462
1.1	Chi cục Thuế TP. Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện	2,168	2,168	2,168					
1.2	Chi cục Thuế khu vực Hòn Đất - Kiên Lương								
	Số chưa thực hiện	32	32	32					
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	800,306	12,587			12,587			787,719
1.4	Thành phố Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện	2,444	2,444			2,444			
1.5	Huyện Kiên Lương								
	Số chưa thực hiện	5,940	5,940			5,940			
1.6	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	911	77				77		834
1.7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	178	178				178		
1.8	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	9,207	1,557				1,557		7,651
1.9	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	641	382				382		258
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
1	Chuyên đề quản lý và sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2016-2018 tại tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
1.1	Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	26	26				26		
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	3,868	3,868			640	3,228		
1	Báo cáo kiểm toán Ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Kiên Giang								
	Số chưa thực hiện	3,868	3,868			640	3,228		
1.1	Ban Quản Lý DA ĐTXD huyện An Biên								
	Số chưa thực hiện	640	640			640	0		
1.2	Ban QLDA TP Rạch Giá								
	Số chưa thực hiện	3,228	3,228				3,228		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	3,034	1,757	0	0	0	1,757	1,278	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	3,034	1,757	0	0	0	1,757	1,278	0
1.1	Tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	3,034	1,757	-	-	-	1,757	1,278	-
84	Lai Châu (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	1,542	1,542	1,518	0	0	24	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	1,542	1,542	1,518	0	0	24	0	0
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,542	1,542	1,518	0	0	24	0	0
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1,542	1,542	1,518	0	0	24	0	0
7.9	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	1,542	1,542	1,518	0	0	24	0	0
84	Lai Châu (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	15,374	2,982	481			2,500		12,392
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0							0
9	Kiểm toán Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” năm 2021								
	Số chưa thực hiện	0							0
9.12	Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	0							0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	15,374	2,982	481			2,500		12,392
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	5,209	2,862	377			2,485		2,347
5	Báo cáo kiểm toán Dự án sửa máy tưới nước ban đêm								
	Số chưa thực hiện	5,209	2,862	377			2,485		2,347
2.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	874	21	2			20		852
2.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên								
	Số chưa thực hiện	4,335	2,841	375			2,466		1,495
I	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	10,149	104	104					10,045
4	Báo cáo kiểm toán Dự án thủy điện Huội Quảng								
	Số chưa thực hiện	502	50	50					452
4.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tân Yên								
	Số chưa thực hiện	502	50	50					452
7	Báo cáo kiểm toán Dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	9,647	54	54					9,593
7.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	945	8	8					937
7.2	Ủy ban nhân dân huyện Mường Tè								
	Số chưa thực hiện	8,702	46	46					8,656
I	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	15	15				15		
8	Báo cáo kiểm toán Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc								
	Số chưa thực hiện	15	15				15		
8.1	Ban QLDA phát triển CSHT nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	15	15				15		
84	Tỉnh Lai Châu (KV 7)								
6	Số chưa thực hiện	152,059	29,546	1,849	1,078	23,388	3,232	10,362	112,151
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	87,945	4,834	0		2,602	2,231		83,111
1	BCKT chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản gd 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Lai								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.1	Công ty cổ phần xây dựng Hòa Phát								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
1.2	Công ty CP XD&TM Minh Hiếu								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
1.3	Công ty cổ phần DT và TM Sơn Lâm								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
2	BCKT NSDP năm 2021 tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	87,945	4,834			2,602	2,231		83,111
(1)	Sở tài chính								
	Số chưa thực hiện	4,480	0			0	0		4,480
(2)	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	52,099	0						52,099
(3)	Kho bạc nhà nước								
	Số chưa thực hiện	6,254	0						6,254
(4)	Huyện Than Uyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0			

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	755	0	0	0	0	0	0	755
1.10	Giảm kết dư ngân sách, tăng chi chuyển nguồn của huyện Tam Đường								
	Số chưa thực hiện	18	0	0	0	0	0	0	18
1.11	Bộ Tài chính bố trí nguồn để thu hồi vốn tạm ứng								
	Số chưa thực hiện	4,480	0	0	0	0	0	0	4,480
1.12	UBND huyện Mường Tè (Lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB còn thiếu Khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất quy định tại Điều 12, Quyết định 44/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu dẫn đến chi trả thiếu số tiền 153.738.000 đồng)								
	Số chưa thực hiện	154	0	0	0	0	0	0	154
(IV)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ 2014)								
	Số chưa thực hiện	14,646	14,646			14,646			
1	BCKT NSDP năm 2014 tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	14,646	14,646			14,646			
1.1	UBND tỉnh								
	Số chưa thực hiện	715	715	0	0	715	0	0	0
1.2	UBND tỉnh								
	Số chưa thực hiện	13,931	13,931	0	0	13,931	0	0	0
(V)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ 2012)								
	Số chưa thực hiện	13,308	2,946		1,042	1,904		10,362	
1	BCKT NSDP năm 2012 tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	13,308	2,946		1,042	1,904		10,362	
1.1	Sở tài chính								
	Số chưa thực hiện	13,308	2,946	0	1,042	1,904	0	10,362	0
(VI)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ 2011)								
	Số chưa thực hiện	755							755
1	BCKT chuyên đề 30A-167 tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	755							755
3.1	Huyện Sin Hồ								
	Số chưa thực hiện	755	0	0	0	0	0	0	755
(VII)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ 2010)								
	Số chưa thực hiện	603	603		36		567		
1	BCKT NSDP năm 2010 tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	603	603		36		567		
1.1	Sở tài nguyên và môi trường								
	Số chưa thực hiện	36	36	0	36	0	0	0	0
1.2	Ban quản lý xây dựng công trình tỉnh Lai Châu								
	Số chưa thực hiện	567	567	0	0	0	567	0	0
84	Tỉnh Lai Châu (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	4,673	971	0	0	941	29	0	3,702
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	546	546	0	0	546	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTOG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT giảm nghèo giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	546	546	0	0	546	0		0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	4,126	424	0	0	395	29	0	3,702
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTOG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	2,318	424	0	0	395	29		1,893
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT giảm nghèo giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	1,809	0	0	0	0	0	0	1,809
85	Lâm Đồng (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	56,569	14,633	119	10,859	0	3,656	0	41,936
85	Lâm Đồng (CNIH)								
6	Số chưa thực hiện	2,812	2,812	0	0	0	2,812	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	2,812	2,812	-	-	-	2,812	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	108	108	-	-	-	108	-	-
1	Kiểm toán hoạt động xây dựng và quản lý, sử dụng vốn đầu tư các dự án đầu tư bộ giao thông vận tải ủy quyền cho các địa phương								
	Số chưa thực hiện	108	108	-	-	-	108	-	-
1.1	Đã cải tạo sửa chữa tuyến đường tỉnh 725 phục vụ phát triển kinh tế xã hội và ngành công nghiệp nhôm, tỉnh Lâm Đồng								
	Số chưa thực hiện	108	108	-	-	-	108	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	2,704	2,704	0	0	0	2,704	0	0
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,704	2,704	0	0	0	2,704	0	0
1.1	Tỉnh Lâm Đồng								
	Số chưa thực hiện	1,791	1,791	-	-	-	1,791	-	-
1.2	Dự án đầu tư xây dựng Quốc lộ 28 đoạn tránh ngập thủy điện Đồng Nai 3&4 thuộc tỉnh Lâm Đồng								
	Số chưa thực hiện	912	912	-	-	-	912	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
19	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
19.1	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	4,058	3,783	3,769	0	0	14	0	275
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	3	3	0	0	0	3	0	0
6	Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương								
	Số chưa thực hiện	3	3	0	0	0	3	0	0
6.2	Ban Quản lý xây dựng và bảo trì hạ tầng giao thông tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	3	3	0	0	0	3	0	0
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	2,416	2,416	2,416	0	0	0	0	0
1	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.3	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị								
	Số chưa thực hiện	2,416	2,416	2,416	0	0	0	0	0
13.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	2,416	2,416	2,416	0	0	0	0	0
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,639	1,365	1,353	0	0	12	0	275
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1,639	1,365	1,353	0	0	12	0	275
7.11	UBND tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	1,639	1,365	1,353	0	0	12	0	275
86	TỈNH LẠNG SƠN (KV II)								
6	Số chưa thực hiện	503.30	-	-	-	-	-	-	503.30
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	503.30	-	-	-	-	-	-	503.30
C.1	Kiểm toán năm 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	503.30	-	-	-	-	-	-	503.30
I	Đoàn Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Bắc Giang -Lạng Sơn đoạn Km1+800-Km108+500, kết hợp tăng cường mặt đường QL1 đoạn Km1+800-Km106+500, tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn theo hình thức hợp đồng BOT								
1.1	Công ty Cổ phần BOT Bắc Giang - Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	503.30	-	-	-	-	-	-	503.30
86	Tỉnh Lạng Sơn (KV X)								
6	Số chưa thực hiện	195,513	24,943	2,218	-	4,326	18,399	-	170,570
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	10,331	196	-	-	-	196	-	10,135
(1)	Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Sở Tài chính Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
(2)	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	9,662	-	-	-	-	-	-	9,662
2.1	Sở Tài chính Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	9,662	-	-	-	-	-	-	9,662
2.2	Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
(3)	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư các công trình giao thông, dân dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2021								
	Số chưa thực hiện	669	196	-	-	-	196	-	474
3.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	364	196	-	-	-	196	-	168

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	1,713	-	-	-	-	-	-	1,713
1.8	Sở Tài nguyên và Môi trường Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng								
	Số chưa thực hiện	247	137	137	-	-	-	-	111
1.10	Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng								
	Số chưa thực hiện	528	528	-	-	-	528	-	-
1.11	Ủy ban nhân dân huyện Tràng Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.12	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng								
	Số chưa thực hiện	3,261	-	-	-	-	-	-	3,261
1.13	Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	154	-	-	-	-	-	-	154
1.14	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
(2)	Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng tiền sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	20,713	11,578	-	-	-	11,578	-	9,135
2.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Hữu Lũng								
	Số chưa thực hiện	45	38	-	-	-	38	-	7
2.2	Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình								
	Số chưa thực hiện	20,630	11,501	-	-	-	11,501	-	9,128
2.3	Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	38	38	-	-	-	38	-	-
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	4,326	2,061	458	-	1,553	50	-	2,265
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	4,326	2,061	458	-	1,553	50	-	2,265
1.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	50	50	-	-	-	50	-	-
1.2	Cục Thuế Tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	307	307	307	-	-	-	-	-
1.3	Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Sở Tài chính Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	2,142	-	-	-	-	-	-	2,142
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia								
	Số chưa thực hiện	1,053	930	-	-	930	-	-	123
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Hữu Lũng								
	Số chưa thực hiện	666	666	129	-	537	-	-	-
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Lộc Bình								
	Số chưa thực hiện	107	107	21	-	86	-	-	-
(2)	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Công tác mua sắm quản lý sử dụng thuốc, TTBVYT và hoạt động ĐTXDCB ngành y tế giai đoạn 2015-2017 tỉnh Lạng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Ban quản lý dự án Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Sở Y tế Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	140,981	1,273	146	-	-	1,127	-	139,708
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Lạng Sơn và Chuyên đề quản lý, sử dụng đất đô thị Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	140,981	1,273	146	-	-	1,127	-	139,708
1.1	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Hoàng Dương								
	Số chưa thực hiện	1,127	1,127	-	-	-	1,127	-	-
1.2	Cục Thuế Tỉnh Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	126	126	126	-	-	-	-	-
1.3	Sở Kế hoạch và Đầu tư Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	136,108	-	-	-	-	-	-	136,108
1.4	Sở Nội vụ Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Sở Tài chính Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	3,600	-	-	-	-	-	-	3,600
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.8	Ủy ban nhân dân thành phố Lạng Sơn								
	Số chưa thực hiện	20	20	20	-	-	-	-	-
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	502	502	-	-	502	-	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	4,606	4,532	0	0	0	4,532	0	74
2	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	4,606	4,532	0	0	0	4,532	0	74
2.2	UBND thành phố Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	4,606	4,532	0	0	0	4,532	0	74
(VI)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	6,128	6,128	0	0	0	6,128	0	0
9	Dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km244+155 - Km262+353 (từ điểm cuối của giai đoạn 1 đến cầu Kim Thành), tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	6,128	6,128	0	0	0	6,128	0	0
9.1	Ban quản lý dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đoạn Km244-Km262								
	Số chưa thực hiện	6,128	6,128	0	0	0	6,128	0	0
87	Lào Cai (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	280	280	25			254		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
10.9	Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	25	25	25					
7	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán chuyên đề Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)								
	Số chưa thực hiện	25	25	25					
1.5	Ban Quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	25	25	25					
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	254	254				254		
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	148	148				148		
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	148	148				148		
2.7	Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	148	148				148		
I	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	82	82				82		
6	Báo cáo kiểm toán Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020								
	Số chưa thực hiện	82	82				82		
6.2	Sở Công thương tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	82	82				82		
I	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	25	25				25		
8	Báo cáo kiểm toán Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc								
	Số chưa thực hiện	25	25				25		
8.2	Ban QLDA phát triển CSHT nông thôn các tỉnh miền núi phía Bắc tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	25	25				25		
87	Tỉnh Lào Cai (KV 7)								
6	Số chưa thực hiện	516,312	267,656	225,582		39,004	3,069	855	247,801
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	156,025	41,700	2,413		39,004	283		114,326
1	BCKT chuyên đề quản lý nhà nước (QLNN) về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 của tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	104,792	2,413	2,413					102,379
1.1	Công ty Cổ phần khoáng sản Đức Long								
	Số chưa thực hiện	2,413	2,413	2,413					0
1.2	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	41,184	0						41,184
1.3	Cục Thuế tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	58,726	0						58,726
1.4	Quỹ Bảo vệ Môi trường								
	Số chưa thực hiện	2,469	0						2,469
2	BCKT chuyên đề việc quản lý và sử dụng vốn đầu tư các công trình giao thông, dân dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020-2021								
	Số chưa thực hiện	12,230	283				283		11,947
2.1	UBND huyện Bắc Hà								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
2.2	UBND huyện Bảo Yên								
	Số chưa thực hiện	278	278				278		0
2.3	UBND huyện Bát Xát								
	Số chưa thực hiện	5	5				5		0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2.4	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
2.5	Kho bạc nhà nước Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	11,947	0						11,947
3	BCKT Quyết toán NSDP năm 2021 tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	39,004	39,004				39,004		
3.1	Bộ Tài chính								
	Số chưa thực hiện	39,004	39,004	0			39,004	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	66,145	1,235				1,235		64,910
1	BCKT ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Lào Cai; chuyên đề hoạt động quản lý môi trường tại các Ban quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	66,145	1,235	0			1,235		64,910
1.1	UBND Thị xã Sa Pa								
	Số chưa thực hiện	297	297				0	297	
1.2	UBND huyện Bảo Yên								
	Số chưa thực hiện	184	168				168		16
1.3	UBND huyện Bảo Thắng								
	Số chưa thực hiện	77	77				77		
1.4	UBND huyện Văn Bàn								
	Số chưa thực hiện	421	421				421		0
1.5	UBND huyện Mường Khương								
	Số chưa thực hiện	129	129				129		
1.6	Quý đầu tư phát triển tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	142	142				142		
1.7	UBND huyện Bắc Hà								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.8	Sở Tài chính (Quý phát triển đất)								
	Số chưa thực hiện	64,894	0	0	0	0	0	0	64,894
C	Năm kiểm toán năm 2020 trở về trước (niên độ 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	294,142	224,722	223,170			1,552	855	68,566
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	70,613	2,872	1,699			1,174		67,741
1	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	70,613	2,872	1,699			1,174		67,741
1.1	Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng thương mại tổng hợp Đức Hiệp								
	Số chưa thực hiện	72	72	72	0	0	0		0
1.2	Công ty TNHH Thịnh Phú								
	Số chưa thực hiện	1,496	1,496	1,496	0	0	0		0
1.3	Công ty TNHH TM tổng hợp Thái Bảo								
	Số chưa thực hiện	131	131	131	0	0	0		0
1.4	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0		0
1.5	Huyện Bát Xát								
	Số chưa thực hiện	908	148	0	0	0	148		760
1.6	Huyện Bảo Yên								
	Số chưa thực hiện	633	633	0	0	0	633		0
1.7	Huyện Si Ma Cai								
	Số chưa thực hiện	392	392	0	0	0	392		0
1.8	Quý phát triển đất								
	Số chưa thực hiện	66,981	0	0	0	0	0		66,981
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ 2017)								
	Số chưa thực hiện	221,849	221,849	221,471			378		0
1	BCKT NSDP năm 2017 tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	221,849	221,849	221,471			378		0
1.1	Công ty TNHH MTV Tiến Minh								
	Số chưa thực hiện	117	117	117			0	0	0
1.2	Công Ty Phát Triển Số 1 - Tnhh Itv Công Ty TNHH								
	Số chưa thực hiện	14,221	14,221	14,221			0	0	0
1.3	Công Ty TNHH Xây Dựng Lan Anh								
	Số chưa thực hiện	48,443	48,443	48,443			0	0	0
1.4	Công Ty TNHH Thương Mại Hoàng Lan								
	Số chưa thực hiện	4	4	4			0	0	0
1.5	Công ty cổ phần khai khoáng Minh Đức								
	Số chưa thực hiện	43,960	43,960	43,960			0	0	0
1.6	Công Ty Cổ Phần Khai Thác Chế Biền Khoáng Sản Lào Cai.								
	Số chưa thực hiện	56,237	56,237	56,237			0	0	0
1.7	Công Ty TNHH Thủy Linh								
	Số chưa thực hiện	43,987	43,987	43,987			0	0	0
1.8	Công Ty TNHH Ngọc Sơn								
	Số chưa thực hiện	12,282	12,282	12,282			0	0	0
1.9	Công Ty CP Thương Mại Xây Dựng Hoàng Gia Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	931	931	931			0	0	0
1.10	Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện Kim Việt								
	Số chưa thực hiện	1,288	1,288	1,288			0	0	0
1.11	UBND huyện Si Ma Cai								
	Số chưa thực hiện	248	248	0			248	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.12	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	0	0	0			0	0	0
1.13	KBNN Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	130	130	0			130	0	0
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ 2016)								
	Số chưa thực hiện	825							825
1	BCKT NSDP năm 2016 của tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	825							825
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	825						0	825
(IV)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ 2010)								
	Số chưa thực hiện	855						855	
1	BCKT NSDP năm 2010 tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	855						855	
1.1	UBND tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	30	0	0	0	0	0	30	0
1.2	Sở Tài chính tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	825	0	0	0	0	0	825	0
87	Tỉnh Lào Cai (KV X)								
6	Số chưa thực hiện	49,738	15,690	-	-	4,741	10,949	-	34,047
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	-	-						
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	-	-						
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	49,738	15,690	-	-	4,741	10,949	-	34,047
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	49,738	15,690	-	-	4,741	10,949	-	34,047
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 của tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	49,308	15,261	-	-	4,741	10,520	-	34,047
1.1	Ban Quản lý dự án ODA tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	36	36	-	-	-	36	-	-
1.2	Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	528	528	-	-	-	528	-	-
1.3	Huyện ủy Bảo Thắng								
	Số chưa thực hiện	8,364	8,364	-	-	-	8,364	-	-
1.4	Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	627	627	-	-	-	627	-	-
1.5	Sở Tài chính Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	38,788	4,741	-	-	4,741	-	-	34,047
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Hà								
	Số chưa thực hiện	450	450	-	-	-	450	-	-
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Mường Khương								
	Số chưa thực hiện	516	516	-	-	-	516	-	-
(2)	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của thành phố Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	429	429	-	-	-	429	-	-
2.1	Ủy ban nhân dân thành phố Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	429	429	-	-	-	429	-	-
87	Tỉnh Lào Cai (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0		0
88	Long An (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	292,956	109,793	22,603	0	39,707	47,484	55,656	127,507
88	Long An (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	68,923	3,156	0	0	0	3,156	55,656	10,111
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	68,923	3,156	-	-	-	3,156	55,656	10,111
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	10,000	0	-	-	-	-	-	10,000
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	10,000	0	-	-	-	-	-	10,000
1.1	Long An								
	Số chưa thực hiện	10,000	-	-	-	-	-	-	10,000
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	58,923	3,156	-	-	-	3,156	55,656	111
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	58,923	3,156	-	-	-	3,156	55,656	111
1.1	Tỉnh Long An								
	Số chưa thực hiện	55,781	14	-	-	-	14	55,656	111
1.2	Dự án tuyến đường N2 đoạn Cù Chi-Đức Hòa và Thạnh Hóa-Mỹ An (tỉnh Long An)								
	Số chưa thực hiện	3,142	3,142	-	-	-	3,142	-	-
88	Long An (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	39,088	4,372	0	0	0	4,372	0	34,716

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.11	Huyện Mỹ Lộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.12	Huyện Nam Trực								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.13	Ban QLDA ĐTXD tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1.14	THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2	Báo cáo Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh Nam Định theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 28/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	14	14	14	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	14	14	14	-	-	-	-	-
1.1	Văn phòng Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	14	14	14	-	-	-	-	-
1.2	Thành phố Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Thành phố Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	520.850	485.802	6.044	0	40.536	439.221	31.911	3.137
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	3.137	0	0	0	0	0	0	3.137
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	3.137	0	0	0	0	0	0	3.137
1.1	Ban QLDA đầu tư xây dựng Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.2	BQL dự án đầu tư xây dựng Thành phố Nam Định								
	Số chưa thực hiện	587							587
1.3	Phòng Tài nguyên và môi trường TP Nam Định								
	Số chưa thực hiện	61							61
1.4	BQL dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	2.187							2.187
1.5	UBND huyện Hải Hậu								
	Số chưa thực hiện	202							202
1.6	UBND huyện Nam Trực								
	Số chưa thực hiện	100							100
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.1	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thành phố Nam Định								
	Số chưa thực hiện	0							0
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	13.495	13.495	3.566	0	8.000	1.929	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	13.275.33	13.275.33	3.346.00	0.00	8.000.00	1.929.33		
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	3.346	3.346	3.346					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.3	Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	8.000	8.000			8.000			
1.4	Ban quản lý dự án Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường làng nghề cơ khí Bình Yên, xã Nam Thanh huyện Nam Trực tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	1.776	1.776				1.776		
1.5	Ban QLDA đầu tư xây dựng của Trung tâm giống gia súc, gia cầm tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	153	153				153		
1.6	Ban QLDA Giao thông nông thôn 3								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
2	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2017 của huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	220	220	220	-	-	-	-	-
2.1	UBND huyện Ý Yên								
	Số chưa thực hiện	220	220	220			0		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2.2	Công ty CP đầu tư thương mại phát triển Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	0							0
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	14	14	0	0	0	14	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	14	14	0	0	0	14		
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.2	Ban QLDA XD nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
6.3	BQLDA Nâng cấp, mở rộng đường khu du lịch Thịnh Long, huyện Hải Hậu (đoạn từ tỉnh lộ 488 đến đường tuyến 1)								
	Số chưa thực hiện	14	14				14		
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	125	125	82	0	0	43	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	125	125	82	0	0	43		
1.1	Văn phòng Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	82	82	82					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.3	Ban QLDA đầu tư và XD Thành phố Nam Định								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.4	Ban quản lý dự án xây dựng các công trình trọng điểm tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	43	43				43		
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	32,700	789	789	0	0	0	31,911	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	32,700	789	789	0	0	0	31,911	
1.1	Công ty CP ĐTXD và TM Đông Á								
	Số chưa thực hiện	3	3	3					
1.2	Công ty CP TM Thành Đô								
	Số chưa thực hiện	786	786	786					
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	31,911	0			0		31,911	
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	33,811	33,811	1,205	0	32,536	69	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2013 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	33,801	33,801	1,205	-	32,536	60		
1.1	Huyện Ý Yên								
	Số chưa thực hiện	1,205	1,205	1,205					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	32,536	32,536			32,536			
1.3	Huyện Hải Hậu								
	Số chưa thực hiện	60	60				60		
2	Báo cáo kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý sử dụng vốn đầu tư dự án XD CB nhà thi đấu đa năng tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	9	9				9		
2.1	Công ty CP Kiểm định và kỹ thuật xây dựng Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	9	9				9		
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	436,209	436,209	0	0	0	436,209	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Trái phiếu chính phủ tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	436,209	436,209				436,209		
IX	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	1,359	1,359	402	0	0	957	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2011 tỉnh Nam Định								
	Số chưa thực hiện	1,359	1,359	402	0	0	957		
1.1	Công ty Cổ phần TASTO 10								
	Số chưa thực hiện	402	402	402					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.3	Huyện Ý Yên								
	Số chưa thực hiện	614	614				614		
1.4	Huyện Mỹ Lộc								
	Số chưa thực hiện	343	343				343		
90	Nghệ An (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	233,587	130,271	3,314	0	58,685	68,271	78,097	25,220
90	Nghệ An (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	50,021	13,284	0	0	0	13,284	36,737	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	50,021	13,284	-	-	-	13,284	36,737	-
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	5,973	5,973	-	-	-	5,973	-	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	5,973	5,973	-	-	-	5,973	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.1	Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	5,973	5,973	-	-	-	5,973	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	44,048	7,310	-	-	-	7,310	36,737	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	44,048	7,310	-	-	-	7,310	36,737	-
1.1	Tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	44,048	7,310	-	-	-	7,310	36,737	-
90	Nghệ An (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Dự án đường ven biển từ Nghi Sơn (Thanh Hóa) - Cửa Lò (Nghệ An) - đoạn từ Km7 - Km76								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Sở Giao thông Vận tải Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
90	TỈNH NGHỆ AN (KV II)								
6	Số chưa thực hiện	183,566.48	116,987.47	3,314.24	-	58,685.36	54,987.87	41,359.19	25,219.82
A	Kiểm toán năm 2022 (Niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	10,259.08	7,452.46	-	-	1,479.50	5,972.97	-	2,806.62
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2021 tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	10,253.08	7,446.46	-	-	1,473.50	5,972.97	-	2,806.62
1	Ban Quản dự án công trình giao thông Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ban Quản lý dự án ưu tiên và xây dựng mam pua v.v.v.								
	Số chưa thực hiện	1,178.00	1,178.00				1,178.00		
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	845.12	845.12	-	-	-	845.12	-	-
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đô Lương								
	Số chưa thực hiện	429.98	429.98	-	-	-	429.98	-	-
5	Ban Quản lý ưu tiên ưu tiên xây dựng thị xã Hoàng Mai								
	Số chưa thực hiện	300.18	-	-	-	-	-	-	300.18
6	Cục Thuế Tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	0	-	-	-	-	-	-	-
8	Sở Tài chính Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	2,541.15	1,052.59	-	-	1,052.59	-	-	1,488.56
9	Huyện Anh Sơn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Huyện Con Cuông								
	Số chưa thực hiện	1,818.43	1,818.43	-	-	-	1,818.43	-	-
11	Huyện Đô Lương								
	Số chưa thực hiện	246.74	246.74	-	-	-	246.74	-	-
13	Huyện Nghi Lộc								
	Số chưa thực hiện	680.72	594.41	-	-	-	594.41	-	86.31
14	Huyện Quế Phong								
	Số chưa thực hiện	859.41	859.41	-	-	-	859.41	-	-
15	Huyện Quỳnh Châu								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Huyện Quỳnh Hợp								
	Số chưa thực hiện	70.69	-	-	-	-	-	-	70.69
17	Huyện Quỳnh Lưu								
	Số chưa thực hiện	1,251.22	421.79	-	-	420.91	0.88	-	829.44
18	Huyện Tân Kỳ								
	Số chưa thực hiện	31.44	-	-	-	-	-	-	31.44
19	Huyện Thanh Chương								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ của tỉnh Nghệ								
	Số chưa thực hiện	6.00	6.00	-	-	6.00	-	-	-
1	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Lao động Thương binh và Xã hội								
	Số chưa thực hiện	6.00	6.00	-	-	6.00	-	-	-
B	Kiểm toán năm 2021 (niên độ 2020)								
	Số chưa thực hiện	19,817.55	3,377.94	-	-	821.97	2,555.98	-	16,439.61
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Nghệ An								
	Số chưa thực hiện	19,817.55	3,377.94	-	-	821.97	2,555.98	-	16,439.61
1	Huyện Anh Sơn								
	Số chưa thực hiện	501.98	51.98	-	-	-	51.98	-	450.00
2	Huyện Đô Lương								
	Số chưa thực hiện	665.00	274.37	-	-	100.30	174.07	-	390.63
3	Huyện Kỳ Sơn								
	Số chưa thực hiện	2,271.54	747.91	-	-	-	747.91	-	1,523.63
4	Huyện Nghĩa Đàn								
	Số chưa thực hiện	2,593.69	-	-	-	-	-	-	2,593.69
5	Huyện Tân Kỳ								
	Số chưa thực hiện	576.64	576.64	-	-	-	576.64	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
I.1	Huyện Hoa Lư								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I-II+...								
	Số chưa thực hiện	623,172	570,764	11,351	33,745	15,517	510,150	0	
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	Ban QLDA ĐTXD thành phố Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.2	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.3	Ban QLDA công trình Văn hóa và CTMT phát triển văn hóa - Sở Văn hóa Thể thao								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.4	Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0	0	
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	81,169	28,761	0	28,068	0	693	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	81,169	28,761	0	28,068	0	693	0	
1.1	Công ty CP xi măng Hướng Dương								
	Số chưa thực hiện	1,344	1,344		1,344				
1.2	Cục thuế Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	26,724	26,724		26,724				
1.3	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Mô								
	Số chưa thực hiện	565	565				565		
1.4	Sở Du lịch - Ban QLDA Tràng An								
	Số chưa thực hiện	128	128				128		
1.5	Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng & Công nghiệp Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.6	Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	47,537						47,537	
1.7	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Yên Mô								
	Số chưa thực hiện	1,881						1,881	
1.8	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	2,990						2,990	
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	9,545	9,545	3,868	5,677	0	0	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	9,545	9,545	3,868	5,677	0	0		
1.1	Công ty CP tập đoàn Phúc Lộc								
	Số chưa thực hiện	3,868	3,868	3,868					
1.2	Công ty cổ phần xi măng Hướng Dương								
	Số chưa thực hiện	2,916	2,916		2,916				
1.3	Tổ hợp sản xuất VLXD Hồng Hải								
	Số chưa thực hiện	31	31		31				
1.4	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	2,730	2,730		2,730				
1.5	Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện Nho Quan								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,676	1,676	0	0	0	1,676	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	1,676	1,676	0	0	0	1,676		
1.1	Ban QLDA Đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	1,676	1,676				1,676		
1.2	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	14,689	14,689	7,073	0	0	7,615	0	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	14,689	14,689	7,073	0	0	7,615		
1.1	DNTN Xuân Quyết								
	Số chưa thực hiện	46	46	46					
1.2	DNTN đầu tư và phát triển xây dựng mỹ thuật Gia Linh								
	Số chưa thực hiện	6,894	6,894	6,894					
1.3	Công ty cổ phần xây dựng thủy lợi Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	133	133	133					
1.4	Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Kim Sơn								
	Số chưa thực hiện	144	144				144		
1.5	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, thủy lợi huyện Nho Quan								
	Số chưa thực hiện	7,472	7,472				7,472		
I	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	38,452	38,452	0	0	0	38,452	0	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	38,452	38,452				38,452		
1.1	Sở kế hoạch và đầu tư								
	Số chưa thực hiện	38,169	38,169				38,169		
1.2	Ban QLDA đầu tư XDCB huyện Kim Sơn								
	Số chưa thực hiện	283	283				283		
I	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	410	410	410	0	0	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý thuế đối với Doanh nghiệp ngoài quốc doanh năm 2013 tại tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	410	410	410					
1.1	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Xuân Lộc								
	Số chưa thực hiện	250	250	250					
1.2	Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và thương mại Ngọc Sơn								
	Số chưa thực hiện	160	160	160					
I	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	477,231	477,231	0	0	15,517	461,714	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	477,231	477,231	0	0	15,517	461,714		
1.1	UBND phường Nam Bình-TP Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	3,636	3,636			3,636			
1.2	TP Ninh Bình (UBND phường Nam Bình, Ninh Sơn, Tân Thành, Bích Đào, Ninh Tiến và xã Ninh Phúc)								
	Số chưa thực hiện	1,591	1,591			1,591			
1.3	Bệnh viện KV Nho Quan								
	Số chưa thực hiện	7,128	7,128			7,128			
1.4	Trường mầm non Bình Minh (huyện Kim Sơn)								
	Số chưa thực hiện	610	610			610			
1.5	Trường tiểu học Gia Phong (huyện Gia Viễn)								
	Số chưa thực hiện	1,285	1,285			1,285			
1.6	Trường mầm non Khánh Vân (huyện Yên Khánh)								
	Số chưa thực hiện	1,267	1,267			1,267			
1.7	UBND phường Bích Đào thành phố Ninh Bình: Công trình Xây dựng CSHT khu dân cư phố Bích Sơn phường Bích Đào, TP Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	108	108			108			
1.8	Dự án Xây dựng CSHT cụm công nghiệp Phú Sơn								
	Số chưa thực hiện	60,000	60,000			60,000			
1.9	Vốn TPCP đã đăng ký, phân bổ và thanh toán cho phân tầng quy mô								
	Số chưa thực hiện	401,606	401,606			401,606			
92	Ninh Thuận (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	73,925	67,811	1,099	86	10,459	56,168	0	6,114
92	Ninh Thuận (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	23,915	23,915	0	0	2,804	21,111	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	23,915	23,915	-	-	2,804	21,111	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	2,804	2,804	-	-	2,804	-	-	-
1	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,804	2,804	-	-	2,804	-	-	-
1.1	Tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	2,804	2,804	-	-	2,804	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	10,875	10,875	-	-	-	10,875	-	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ 2015								
	Số chưa thực hiện	10,875	10,875	-	-	-	10,875	-	-
1.1	Tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	10,875	10,875	-	-	-	10,875	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	10,235	10,235	-	-	-	10,235	-	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	10,235	10,235	-	-	-	10,235	-	-
1.1	Tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	10,235	10,235	-	-	-	10,235	-	-
92	Ninh Thuận (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	487	487	13	0	0	473	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	487	487	13	0	0	473	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	487	487	13	0	0	473	0	0

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	869	869	869	0	0	0	0	
	Công ty TNHH Thương mại và xây dựng Tuấn Anh (MST: 4201119059)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
	Công ty TNHH Xây dựng Tâm Ngọc NT (MST: 4500623151)								
	Số chưa thực hiện	79	79	79	0	0	0	0	
2.2	Sở Tài chính								
II	Bổ trí nguồn hoàn trả								
	Số chưa thực hiện	1,282	0	0	0	0	0	1,282	
B	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	39,340	37,978	138	86	7,655	30,100	0	
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	1,378	17	0	0	0	17	0	
1	NSDP năm 2019 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	1,378	17	0	0	0	17	0	
1.1	Huyện Bác Ái: Dự án Mở rộng hệ thống thủy lợi Hồ Sông Sắt cấp cho xã Phước Đại (Mã dự án: 7648291)								
	Số chưa thực hiện	17	17	0	0	0	17	0	
1.2	Sở Tài chính: Nộp trả Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp (SCIC)								
	Số chưa thực hiện	1,362	0	0	0	0	0	1,362	
II	Năm kiểm toán 2018 (niên độ 2017)								
	Số chưa thực hiện	11	11	11	0	0	0	0	
1	NSDP năm 2017 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	11	11	11	0	0	0	0	
1.1	Công ty TNHH MTV Sông Trà								
	Số chưa thực hiện	11	11	11	0	0	0	0	
III	Năm kiểm toán 2017 (niên độ 2016)								
	Số chưa thực hiện	86	86	0	86	0	0	0	
1	Công tác quản lý nhà nước về khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	86	86	0	86	0	0	0	
1.1	Công ty TNHH XNK TM-XD-DV Thuận Tiến								
	Số chưa thực hiện	86	86	0	86	0	0	0	
1.2	Công ty TNHH MTV Quang Thuận Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
IV	Năm kiểm toán 2016 (niên độ 2015)								
	Số chưa thực hiện	30,185	30,185	102	0	0	30,083	0	
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 đoạn Km174+00 - Km272+800 tỉnh Lâm Đồng và Ninh Thuận (niên độ 2015)								
	Số chưa thực hiện	30,083	30,083	0	0	0	30,083	0	
1.1	Sở Giao thông Vận tải tỉnh Ninh Thuận								
	Chi phí GPMB của tỉnh Ninh Thuận (Sở Giao thông Vận tải tỉnh Ninh Thuận)								
a	Thu hồi nguồn tạm ứng kinh phí của dự án do sử dụng chỉ cho các công trình tái định cư không thuộc nhiệm vụ của dự án								
	Số chưa thực hiện	30,067	30,067	0	0	0	30,067	0	
b	Chi phí tư vấn Gói thầu số 12: Chi phí Khảo sát thiết kế kỹ thuật, cắm mốc GPMB (Ban QLDA 8)								
	Số chưa thực hiện	16	16	0	0	0	16	0	
2	NSDP năm 2015 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	102	102	102	0	0	0	0	
2.1	Chi Nhánh Công ty Cổ phần Ô tô Phú Khang tại Ninh Thuận - 0302797279-001								
	Số chưa thực hiện	102	102	102	0	0	0	0	
V	Năm kiểm toán 2013 (niên độ 2012)								
	Số chưa thực hiện	7,679	7,679	25	0	7,655	0	0	
1	NSDP năm 2012 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	25	25	25	0	0	0	0	
1.1	Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	25	25	25	0	0	0	0	
2	Chuyên đề Chương trình MTQG 30a và 167 của tỉnh Ninh Thuận (niên độ 2012)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
2.1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
3	Chuyên đề BHYT cho người nghèo giai đoạn 2010 - 2012 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	7,655	7,655	0	0	7,655	0	0	
3.1	Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận: hoàn trả ngân sách trung ương kinh phí cấp thẻ bảo hiểm không đúng đối tượng								
	Số chưa thực hiện	7,655	7,655	0	0	7,655	0	0	
VI	Năm kiểm toán 2012 (niên độ 2011)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1	NSDP năm 2011 của tỉnh Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1.1	Sở Tài chính Ninh Thuận thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai chế độ tại Công trình khối A1 Trường CDSP Ninh Thuận								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
92	Tỉnh Ninh Thuận (CĐ)								
6	Số chưa thực hiện	287,29	287,29	0,00	0,00	0,00	287,29		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	287,29	287,29	0,00	0,00	0,00	287,29		
1	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	287,29	287,29	0,00	0,00	0,00	287,29		
1	Báo cáo kiểm toán Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững								
	Số chưa thực hiện	287,29	287,29	0,00	0,00	0,00	287,29		
92	Tỉnh Ninh Thuận (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0		0
93	Phú Thọ (Tông)								
	Số chưa thực hiện	556,630	200,738	3,807	0	156,066	40,865	23,707	332,186
93	Phú Thọ (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	10,733	-13,413	0	0	0	-13,413	23,578	568
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	10,733	(13,413)	-	-	-	(13,413)	23,578	568
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	5,325	4,757	-	-	-	4,757	-	568
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	5,325	4,757	-	-	-	4,757	-	568
1.1	Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	5,325	4,757	-	-	-	4,757	-	568
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	5,408	(18,170)	-	-	-	(18,170)	23,578	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	5,408	(18,170)	-	-	-	(18,170)	23,578	-
1.1	Tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	5,408	- 18,170	-	-	-	- 18,170	23,578	-
93	Phú Thọ (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	3,305	3,305	94	0	0	3,211	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	1,597	1,597	66	0	0	1,532	0	0
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1,597	1,597	66	0	0	1,532	0	0
2.15	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	1,597	1,597	66	0	0	1,532	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	1,708	1,708	29	0	0	1,679	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13.4	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,708	1,708	29	0	0	1,679	0	0
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1,708	1,708	29	0	0	1,679	0	0
7.13	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	1,708	1,708	29	0	0	1,679	0	0
93	Phú Thọ (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	17,932	2,457	1			2,456		15,475
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	2,947	881				881		2,065
1	BCKT Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (các)								
	Số chưa thực hiện	893	881				881		11
1.6	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	893	881				881		11
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	2,054	0				0		2,054
10.10	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	2,054	0				0		2,054
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	14,239	1,553	1			1,552		12,686

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán chuyên đề Dự án phát triển nông nghiệp có tưới (WB7)								
	Số chưa thực hiện	14,239	1,553	1			1,552		12,686
1.5	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	14,239	1,553	1			1,552		12,686
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	747	22				22		724
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	747	22				22		724
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	747	22				22		724
2.8	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	747	22				22		724
93	Tỉnh Phú Thọ (KV 7)								
6	Số chưa thực hiện	524,660	208,389	3,712		156,066	48,612	128	316,143
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	104,569	71,744	9		61,462	10,273		32,825
1	BCKT Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch vụ Covid và các chính sách hỗ trợ của tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	31,390	0			0			31,390
	Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			0
	Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	31,390	0						31,390
	Huyện Phú Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0						0
	huyện Đoan Hùng								
	Số chưa thực hiện	0	0						0
	Huyện Hạ Hòa								
	Số chưa thực hiện	0	0						0
	Hội nông dân tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0						0
2	BCKT NSDP năm 2021 của tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	73,179	71,744	9		61,462	10,273		1,436
	Công ty TNHH xây lắp Hà Lan								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần xây dựng Hoàng Thăng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần xây lắp Hồng Hà								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty TNHH Lưu Lan Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần xây dựng Hùng Vương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần Bao bì và Thương mại Lâm Thao								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần đầu tư tài chính Licogi 14								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần phát triển Hòa Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần đầu tư quốc tế AVESTAR								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần Toàn Thịnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần xây dựng Thuận Phát PT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần đầu tư và sản xuất Văn Minh Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần Kim Đức								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty TNHH XD & TM Nguyên Khang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty TNHH Xây dựng Hiền Lương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty TNHH TM & Xây dựng Đức Tùng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần Xi măng Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Hưng Phú								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần xây dựng Thương Mại Phúc Sinh								
	Số chưa thực hiện	8	8	8					0
	Công ty TNHH Thiết Điện Công Nghiệp								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Tâm Phát								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
	Công ty cổ phần Thăng Cường								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	434	434				434		
	UBND huyện Lâm Thao								
	Số chưa thực hiện	19	19				19		
	UBND huyện Thanh Sơn								
	Số chưa thực hiện	6,332	6,332				6,332	0	
	Sở xây dựng								
	Số chưa thực hiện	116	116				116		
	UBND huyện Cẩm Khê								
	Số chưa thực hiện	267	136				136	131	
	UBND huyện Tân Sơn								
	Số chưa thực hiện	501	501				501		
	UBND huyện Thanh Thủy								
	Số chưa thực hiện	942	942				942		
	UBND huyện Yên Lập								
	Số chưa thực hiện	751	318				318	433	
	Công ty cổ phần Phúc Hưng								
	Số chưa thực hiện	0	0					-	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	26,370	2,460	1,737		0	723	23,910	
1	BCKT ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Phú Thọ; chuyên đề hoạt động quản lý môi trường tại các Ban quản lý khu kinh tế và khu công nghiệp giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	26,370	2,460	1,737		0	723	23,910	
1.1	Công ty TNHH Xây dựng Châu Phong								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Công ty cổ phần Xây dựng Đức Anh								
	Số chưa thực hiện	67	67	67					
1.3	Công ty TNHH Hải Linh								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
1.4	Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và xây dựng Á Châu								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
1.5	Công ty TNHH Cương Lĩnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
1.6	Công ty TNHH MTV Tuấn Huy								
	Số chưa thực hiện	214	214	214				-	
1.7	Công ty TNHH Đầu tư và Vận tải An Phú Thịnh								
	Số chưa thực hiện	43	43	43					
1.8	Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Phú Anh								
	Số chưa thực hiện	33	33	33					
1.9	Doanh nghiệp Tư nhân Long Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
1.10	Công ty TNHH MTV Thương mại Hương Thọ								
	Số chưa thực hiện	12	12	12					
3.11	Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Hải Đăng								
	Số chưa thực hiện	0.2	0.2	0.2					
3.12	Công ty TNHH Thạch Xuân								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.13	Công ty cổ phần ATA Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	642	642	642					
3.14	Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp Hoàng Phát								
	Số chưa thực hiện	14	14	14					
3.15	Công ty cổ phần Ao Vua - Chi nhánh du lịch Đảo Ngọc Xanh								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.15	Công ty TNHH HBLP								
	Số chưa thực hiện	144	144	144					
3.17	Công ty cổ phần Khoáng sản Hùng Vương								
	Số chưa thực hiện	342	342	342					
3.18	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển khoáng sản Phú Đức								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.19	Công ty cổ phần Xây dựng Khánh Tài								
	Số chưa thực hiện	115	115	115					
3.20	Công ty cổ phần Xây dựng Tài Chính								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.21	Công ty cổ phần Thống Nhất								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.22	Công ty cổ phần Hoàng Gia								
	Số chưa thực hiện	4	4	4					
3.23	Công ty TNHH MTV Thành Luân								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.24	Công ty TNHH MTV Quý Hạnh								
	Số chưa thực hiện	108	108	108					
3.25	Công ty cổ phần Xây dựng và Du lịch Hải Lợi								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.26	Doanh nghiệp tư nhân Hương Tuấn								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.27	Công ty TNHH Tuấn Hường Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					
3.28	Trung tâm hội nghị tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	-					

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
3.29	Công ty TNHH MTV Thương mại Hải Hằng								
	Số chưa thực hiện	82	0						82
3.30	Công ty TNHH Yên Long								
	Số chưa thực hiện	489	0						489
3.31	Doanh nghiệp tư nhân Long Dương								
	Số chưa thực hiện	159	0						159
3.32	UBND TP Việt Trì								
	Số chưa thực hiện	23,674	553			-	553		23,121
3.33	UBND huyện Thanh Ba								
	Số chưa thực hiện	0	0			-	-		-
3.34	UBND huyện Thanh Sơn								
	Số chưa thực hiện	8	8			-	8		
3.35	UBND huyện Cẩm Khê								
	Số chưa thực hiện	4	0			-			4
3.36	UBND huyện Hạ Hòa								
	Số chưa thực hiện	76	76				76		
3.37	Ban QLDA ĐTXD công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	85	85				85		
3.38	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập								
	Số chưa thực hiện	28	0						28
3.39	Công ty TNHH Tây Bắc PT								
	Số chưa thực hiện	9	0						9
3.40	Công ty TNHH MTV Tân Phú - Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	1	0						1
3.41	Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Thăng Nguyệt								
	Số chưa thực hiện	10	0						10
3.42	Công ty TNHH MTV Thương mại Hương Thọ								
	Số chưa thực hiện	6	0						6
3.43	Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			-
3.44	Sở GTVT tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0			-			-
C	Năm kiểm toán năm 2020 trở về trước (niên độ 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	393,721	134,185	1,965		94,604	37,616	128	259,408
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	53,774	1,712			74	1,638		52,062
1	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	53,774	1,712			74	1,638		52,062
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	29,164	0	0	0	0	0	0	29,164
1.2	UBND Thị xã Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.3	UBND Huyện Lâm Thao								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.4	UBND Huyện Hạ Hòa								
	Số chưa thực hiện	701	557	0	0	74	483	0	144
1.5	UBND TP Việt Trì								
	Số chưa thực hiện	22,795	40	0	0	0	40	0	22,754
1.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,114	1,114	0	0	0	1,114	0	0
1.7	Huyện Phù Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ 2018)								
	Số chưa thực hiện	128,469	115,879	1,421		85,794	28,664		12,590
1	BCKT chuyên đề quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình cổ phần hóa của các DNNN đã cổ phần hóa giai đoạn 2011-2017 tại tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.1	Công ty CP Du lịch - Dịch vụ - Thương mại Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	BCKT NSDP năm 2018 tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	128,469	115,879	1,421		85,794	28,664		12,590
2.1	Công ty CP xây dựng Hoàng Thăng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Trung tâm Phát triển và Dịch vụ khu công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	884	884	884	0	0	0	0	0
2.3	Công ty CP xây dựng thương mại Hải Đăng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.4	Thu tiền bảo vệ phát triển đất trồng lúa								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.5	Quý bảo vệ và phát triển rừng								
	Số chưa thực hiện	537	537	537	0	0	0	0	0
2.6	Bộ Tài chính								
	Số chưa thực hiện	85,793	85,793	0	0	85,793	0	0	0
2.7	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	3,408	1	0	0	1	0	0	3,407
2.8	Huyện Lâm Thao								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.9	Ban QLDA Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	27,198	27,198	0	0	0	27,198	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	3,063	3,063	-	-	3,063	-	-	
1	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	3,063	3,063	-	-	3,063	-	-	
I.1	Tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	3,063	3,063	-	-	3,063	-	-	
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	3,893	3,893	-	-	-	3,893	-	
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	3,893	3,893	-	-	-	3,893	-	
I.1	Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	3,893	3,893	-	-	-	3,893	-	
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	8,619	3,192	-	-	-	3,192	4,598	
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	8,619	3,192	-	-	-	3,192	4,598	
I.1	Tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	8,619	3,192	-	-	-	3,192	4,598	
94	Phú Yên (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	277,600	2,510	2,510	0	0	275,090	0	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	277,600	2,510	2,510	0	0	275,090	0	
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	30	30	30	0	0	0	0	
1	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	30	30	30	0	0	0	0	
I.4	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	30	30	30	0	0	0	0	
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	2,480	2,480	2,480	0	0	0	0	
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,480	2,480	2,480	0	0	0	0	
7.14	UBND tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	2,480	2,480	2,480	0	0	0	0	
C.5	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	275,090	0	0	0	0	275,090	0	
7	Dự án đầu tư XDCT mở rộng QL1 đoạn từ km1265 đến km1353+300 thuộc tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	275,090	0	0	0	0	275,090	0	
7.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	275,090	0	0	0	0	275,090	0	
94	Tỉnh Phú Yên (KV VIII)								
6	Số chưa thực hiện	60,901	50,933	169	0	15,013	35,751	9,968	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	12,905	12,905	0	0	12,905	0	0	
1	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2021 của tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	12,905	12,905	0	0	12,905	0	0	
I.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	12,905	12,905	0	0	12,905	0	0	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ; Dự án nạo vét thoát lũ sông Bao Đài đoạn từ Xi phông Phước Hậu đến cầu Trần								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
I.1	Đoàn Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	47,996	38,028	169	0	2,108	35,751	9,968	
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	45,749	35,781	0	0	30	35,751	9,968	
1	NSDP năm 2019 của tỉnh Phú Yên								
	Số chưa thực hiện	45,749	35,781	0	0	30	35,751	9,968	
I.1	Thành phố Tuy Hòa (Ngân sách xã)								
	Số chưa thực hiện	30	30	0	0	30	0	0	
I.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	35,751	35,751	0	0	0	35,751	0	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	1,216.93	1,216.93				1,216.93		-
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tuyên Hóa								
	Số chưa thực hiện	134.99	134.99				134.99		-
4	Cục Thuế Tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	167.18	167.18	167.18		-	-		
5	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	2,247.80	2,247.80			2,247.80	-		-
6	Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	24,569.87	-	-		-	-		24,569.87
7	Quỹ phát triển đất Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	12,979.34	-	-		-	-		12,979.34
8	Sở Tài chính Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	12,463.07	4,086.79	-		4,086.79	-		8,376.29
9	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Quảng Trạch								
	Số chưa thực hiện	266.59	266.59	-		-	266.59		-
10	Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch								
	Số chưa thực hiện	437.82	437.82	-		437.82			
11	Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy								
	Số chưa thực hiện	572.21	572.21			-	572.21		-
12	Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa								
	Số chưa thực hiện	6,930.58	6,930.58			6,484.07	446.52		-
13	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh								
	Số chưa thực hiện	4,082.10	111.24	-		-	111.24		3,970.87
14	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Trạch								
	Số chưa thực hiện	-	-	-		-	-		
15	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới								
	Số chưa thực hiện	1,503.93	611.66	-		-	611.66		892.28
16	Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn								
	Số chưa thực hiện	297.63	59.13	-		-	59.13		238.50
II	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn vốn oda và vốn đối ứng tại dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị - tiểu dự án tỉnh Quảng Bình								
1	Ban quản lý dự án BIIG2 Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	300.36	300.36	-		-	300.36		-
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	3,241.13	1,540.10	-		1,142.22	397.88		1,701.03
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	3,241.13	1,540.10	-		1,142.22	397.88		1,701.03
1	Sở Tài chính Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	1,029.10	1,029.10			1,029.10			
2	Ban Quản lý dự án đầu tư ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	294.66	294.66				294.66		
3	Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	67.30	-						67.30
4	Thị xã Ba Đồn								
	Số chưa thực hiện	132.75	-						132.75
5	Huyện Lệ Thủy								
	Số chưa thực hiện	1,604.21	103.22				103.22		1,500.99
6	Huyện Quảng Ninh								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
7	Huyện Bố Trạch								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	18,945.61	14,837.12	925.47		671.67	13,239.98		4,108.49
C.1	Niên độ được kiểm toán 2019								
	Số chưa thực hiện	4,859.90	776.93	-		-	776.93		4,082.97
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	4,859.90	776.93	-		-	776.93		4,082.97
1	Kho bạc nhà nước								
	Số chưa thực hiện	3,228.11	-						3,228.11
2	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-						-
3	Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm								
	Số chưa thực hiện	15.59	15.59				15.59		
4	Huyện Lệ Thủy								
	Số chưa thực hiện	761.34	761.34				761.34		
5	Huyện Quảng Ninh								
	Số chưa thực hiện	11.86	-				-		11.86
6	Huyện Tuyên Hóa								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		-
7	Thị xã Ba Đồn								
	Số chưa thực hiện	843.00	-						843.00
C.2	Niên độ được kiểm toán 2018								
	Số chưa thực hiện	381.19	381.19	185.11		-	196.09		-
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	381.19	381.19	185.11		-	196.09		-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Sở kế hoạch đầu tư Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Lệ Thủy						-		
	Số chưa thực hiện	91.46	91.46				91.46		
3	Thị xã Ba Đồn								
	Số chưa thực hiện	59.87	59.87				59.87		
4	Huyện Minh Hóa								
	Số chưa thực hiện	44.76	44.76				44.76		
5	Cục Thuế tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	185.11	185.11	185.11					
6	Tăng thu khác								
	Số chưa thực hiện	-	-	-					
C.3	Niên độ được kiểm toán 2017								
	Số chưa thực hiện	5,590.42	5,590.42	25.47	-	79.84	5,485.10	-	-
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	5,590.42	5,590.42	25.47	-	79.84	5,485.10	-	-
1	Sở Tài chính Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	79.84	79.84			79.84			
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	5,068.00	5,068.00				5,068.00		
3	Chi Cục thuế thành phố Đồng Hới								
	Số chưa thực hiện	25.47	25.47	25.47			0%		
4	Sở Công Thương Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	417.10	417.10				417.10		
C.4	Niên độ được kiểm toán 2015								
	Số chưa thực hiện	2,971.96	2,971.96	25.45	-	350.00	2,596.51	-	-
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	2,971.96	2,971.96	25.45	-	350.00	2,596.51	-	-
1	Sở Tài chính Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	350.00	350.00			350.00			
2	Sở Xây dựng Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	2,433.27	2,433.27				2,433.27		
3	Huyện Lệ Thủy								
	Số chưa thực hiện	59.77	59.77				59.77		
4	Ban quản lý dự án rủi ro Thiên tai								
	Số chưa thực hiện	103.48	103.48				103.48		
5	Cục Thuế tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	25.45	25.45	25.45					
C.5	Niên độ được kiểm toán 2014								
	Số chưa thực hiện	820.31	794.79	689.44	-	-	105.35	-	25.52
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	820.31	794.79	689.44			105.35		25.52
1	Ban quản lý dự án Quản lý Rủi ro thiên tai								
	Số chưa thực hiện	105.35	105.35				105.35		
2	Cục Thuế tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	689.44	689.44	689.44					
3	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	25.52	-						25.52
C.6	Niên độ được kiểm toán 2012								
	Số chưa thực hiện	4,321.83	4,321.83	-	-	241.83	4,080.00	-	-
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2012 tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	4,321.83	4,321.83	-		241.83	4,080.00		-
1	Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
2	Huyện Tuyên Hóa								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
3	Huyện Lệ Thủy								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
4	Huyện Minh Hóa								
	Số chưa thực hiện	4,080.00	4,080.00			-	4,080.00		
5	Huyện Bố Trạch								
	Số chưa thực hiện	241.83	241.83			241.83	-		
6	Huyện Quảng Ninh								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
7	Thành phố Đồng Hới								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
8	Huyện Minh Hóa								
	Số chưa thực hiện	-	-			-	-		
95	Quảng Bình (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	11,976	1,412	0	0	0	1,412	9,964	600
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	11,976	1,412	-	-	-	1,412	9,964	600
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,012	2,012	-	-	-	2,012	-	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	2,012	2,012	-	-	-	2,012	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.1	Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	2,012	2,012	-	-	-	2,012	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	9,964	(600)	-	-	-	(600)	9,964	600
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	9,964	(600)	-	-	-	(600)	9,964	600
1.1	Tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	9,964	-	600	-	-	-	600	9,964
95	Quảng Bình (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Dự án đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
4.1	Sở Giao thông Vận tải Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
(VI)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km717+100 - Km741+170; Km769+800 - Km770+680 và đoạn Km771+200 - Km791A+500, tỉnh Quảng Trị; Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km587+000 - Km597+549, đoạn Km605+000 - Km617+000 và đoạn Km641+000-Km649+700 thuộc tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
5.1	Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
95	Quảng Bình (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
7	Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu vay vốn ADB								
	Số chưa thực hiện	0							0
7.2	Ban Quản lý dự án môi trường và biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới								
	Số chưa thực hiện	0							0
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
10.11	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
95	Tỉnh Quảng Bình (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	5,355	1,660	0	0	1,389	271	0	3,695
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	967	967	0	0	967	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTOG XDNTM giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	967	967	0	0	967	0		0
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT giảm nghèo giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0		0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	4,388	694	0	0	422	271	0	3,695
1	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)								
	Số chưa thực hiện	4,388	694	0	0	422	271		3,695
96	Quảng Nam (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	727,279	495,472	209,338	0	207,553	78,581	90,140	141,666
96	Quảng Nam (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	109,653	16,963	11,522	0	0	5,441	90,140	2,550
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	109,653	16,963	11,522	-	-	5,441	90,140	2,550
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	6,983	4,433	4,433	-	-	-	-	2,550
1	Chuyên đề đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong								
	Số chưa thực hiện	6,983	4,433	4,433	-	-	-	-	2,550
1.1	KKT Chu Lai (Quảng Nam)								
	Số chưa thực hiện	6,983	4,433	4,433	-	-	-	-	2,550
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	7,088	7,088	7,088	-	-	-	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng								
	Số chưa thực hiện	7,088	7,088	7,088	-	-	-	-	-
I.1	Tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	7,088	7,088	7,088	-	-	-	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	1,994	1,994	-	-	-	1,994	-	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	1,994	1,994	-	-	-	1,994	-	-
I.1	Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	1,994	1,994	-	-	-	1,994	-	-
(IV)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	93,588	3,448	-	-	-	3,448	90,140	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	93,588	3,448	-	-	-	3,448	90,140	-
I.1	Tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	93,588	3,448	-	-	-	3,448	90,140	-
96	Quảng Nam (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	138	138	0	0	0	138	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	138	138	0	0	0	138	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	138	138	0	0	0	138	0	0
1	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	138	138	0	0	0	138	0	0
I.5	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	138	138	0	0	0	138	0	0
96	Quảng Nam (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	1,331	1,331				1,331		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	1,222	1,222				1,222		
7	Dự án phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu vay vốn ADB								
	Số chưa thực hiện	1,222	1,222				1,222		
7.1	Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	1,222	1,222				1,222		
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	109	109				109		
I	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	109	109				109		
6	Báo cáo kiểm toán Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020								
	Số chưa thực hiện	109	109				109		
6.6	Sở Công thương tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	109	109				109		
96	UBND tỉnh Quảng Nam (CN VII)								
6	Số chưa thực hiện	100,795	0	0	0	0	0	0	100,795
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	100,795	0	0	0	0	0	0	100,795
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	100,795	0	0	0	0	0	0	100,795
1	Báo cáo kiểm toán việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2011-2017								
	Số chưa thực hiện	100,795	0	0	0	0	0	0	100,795
96	Tỉnh Quảng Nam (KVIII)								
6	Số chưa thực hiện	515,361	477,040	197,816		207,553	71,671		38,321
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	25,227	22,355	228		18,023	4,104		2,872
1	Báo cáo kiểm toán CD Việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ của tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
I.1	Thành phố Hội An								
	Số chưa thực hiện	0	0						
I.2	Thị xã Điện Bàn								
	Số chưa thực hiện	0	0						
I.3	UBMTTQVN tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0						

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2014-2018 của tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	64,706	64,706	64,706					
2.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	64,706	64,706	64,706					
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	14,695	12,271	96		7,862	4,313		2,424
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	12,062	9,638			7,478	2,160		2,424
1.1	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	7,478	7,478			7,478			
1.2	Sở Tài chính (Ban QLDA Hạ tầng thuộc Ban quản lý Khu KTM Chu Lai)								
	Số chưa thực hiện	4,199	1,775				1,775		2,424
1.3	Huyện Nông Sơn								
	Số chưa thực hiện	126	126				126		
1.4	Huyện Tiên Phước								
	Số chưa thực hiện	259	259				259		
2	Báo cáo kiểm toán Hoạt động quản lý, sử dụng năm 2017 thị xã Điện Bàn								
	Số chưa thực hiện	480	480	96		384			
2.1	Chi cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	96	96	96					
2.2	Phòng Tài chính - Kế hoạch								
	Số chưa thực hiện	384	384			384			
3	Báo cáo kiểm toán Dự án Cầu Cửa Đại và Dự án Nạo vét luồng vào cảng Kỳ Hà								
	Số chưa thực hiện	2,153	2,153				2,153		0
3.1	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	2,153	2,153				2,153		0
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	112,547	108,888	6,051		101,079	1,758		3,659
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 của tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	110,897	107,238	6,051		101,079	108		3,659
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	6,051	6,051	6,051					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	104,738	101,079			101,079			3,659
1.3	BQL dự án hạ tầng (Ban quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.4	Thành phố Tam Kỳ								
	Số chưa thực hiện	108	108				108		
2	BCKT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT KHU KTM CHU LAI (Ban quản lý Khu KTM Chu Lai)								
	Số chưa thực hiện	1,650	1,650				1,650		
2.1	Ban quản lý Khu KTM Chu Lai								
	Số chưa thực hiện	1,650	1,650				1,650		
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,054	1,054	1,054					
1	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2015 của thành phố Hội An								
	Số chưa thực hiện	1,054	1,054	1,054					
1.1	CCT thành phố Hội An								
	Số chưa thực hiện	1,054	1,054	1,054					
VI	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	72,669	72,669	23,817		48,852			
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	72,669	72,669	23,817		48,852			
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	23,817	23,817	23,817					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	48,852	48,852			48,852			
VII	Năm kiểm toán 2010 (niên độ NSNN 2009)								
	Số chưa thực hiện	7,104	7,104			1,372	5,733		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2009 của tỉnh Quảng Nam								
	Số chưa thực hiện	7,104	7,104			1,372	5,733		
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,372	1,372			1,372			
1.2	Ban quản lý dự án hạ tầng (BQL Khu KTM Chu Lai)								
	Số chưa thực hiện	3,023	3,023				3,023		
1.3	Huyện Điện Bàn								
	Số chưa thực hiện	2,710	2,710				2,710		
97	Quảng Ngãi (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	429,615	225,258	23,948	0	120,122	81,187	3,869	200,488
97	Quảng Ngãi (CNI)								
	Số chưa thực hiện	8,863	4,994	454	0	3,351	1,189	3,869	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	8,863	4,994	454	-	3,351	1,189	3,869	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
(I)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	514	514	454	-	-	60	-	-
1	Chuyên đề đánh giá hiệu quả của các chính sách ưu đãi đầu tư tại các khu kinh tế: Đình Vũ - Cát Hải, Chu Lai, Phú Quốc, Nhơn Hội, Vân Đồn, Định An, Chân Mây - Lăng Cô, Vũng Áng, Đông Nam Nghệ An, Dung Quất, Nam Phú Yên, Nghi Sơn, Năm Căn và Vân Phong								
	Số chưa thực hiện	514	514	454	-	-	60	-	-
1.1	KKT Dung Quất (Quảng Ngãi)								
	Số chưa thực hiện	514	514	454	-	-	60	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	3,351	3,351	-	-	3,351	-	-	-
1	Kiểm toán Chuyên đề công tác quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khai thác, nuôi trồng hải sản và dịch vụ khai thác hải sản trên các vùng biển xa theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg ngày 13/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ và một số chính sách phát triển thủy sản theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	3,351	3,351	-	-	3,351	-	-	-
1.1	Tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	3,351	3,351	-	-	3,351	-	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	4,998	1,129	-	-	-	1,129	3,869	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	4,998	1,129	-	-	-	1,129	3,869	-
1.1	Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	4,998	1,129	-	-	-	1,129	3,869	-
97	Quảng Ngãi (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	9,060	9,060	0	0	0	9,060	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	2,874	2,874	0	0	0	2,874	0	0
1	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 351/QĐ-TTg ngày 29/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,874	2,874	0	0	0	2,874	0	0
1.3	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi			0	0	0	0	0	0
	Số chưa thực hiện	2,874	2,874	0	0	0	2,874	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	6,186	6,186	0	0	0	6,186	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	6,186	6,186	0	0	0	6,186	0	0
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	6,186	6,186	0	0	0	6,186	0	0
12.10	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	6,186	6,186	0	0	0	6,186	0	0
97	Tỉnh Quảng Ngãi (KVIII)								
6	Số chưa thực hiện	407,010	210,768	23,494		116,335	70,939		196,242
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	93,572	38,121	23,119		7,836	7,165		55,452
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	70,453	15,001	0		7,836	7,165		55,452
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	12,675	4,748			4,748			7,927
1.2	Thành phố Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	45,185	1,264			1,216	49		43,920
1.3	Thị xã Đức Phổ								
	Số chưa thực hiện	1,974	1,974	0		1,731	243		0
1.4	Huyện Mộ Đức								
	Số chưa thực hiện	98	98				98		0
1.5	Huyện Ba Tơ								
	Số chưa thực hiện	4,390	785	0		141	644		3,605
1.6	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.7	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Nghĩa Hành								
	Số chưa thực hiện	1,465	1,465				1,465		
1.8	Ban QLDA ĐTXD huyện Tư Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	3,745	3,745				3,745		
1.9	Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất huyện Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	845	845				845		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.10	Ban QLDA ĐTXD và phát triển quỹ đất huyện Trà Bồng								
	Số chưa thực hiện	77	77				77		
2	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	23,119	23,119	23,119					0
2.1	Sở Tài nguyên và Môi trường								
	Số chưa thực hiện	22,861	22,861	22,861					
2.2	Công ty TNHH Xây dựng Đầu tư và Thương mại Lộc Thịnh								
	Số chưa thực hiện	90	90	90					
2.3	Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng Phú Mỹ								
	Số chưa thực hiện	169	169	169					
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	34,714	23,912	135		9,669	14,108		10,802
1	Báo cáo kiểm toán BCQT NSDP năm 2020 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	28,533	23,912	135		9,669	14,108		4,621
1.1	Cục Thuế tỉnh								
	Số chưa thực hiện	4,536							4,536
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	9,804	9,804	135		9,669			
1.3	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	13,578	13,573				13,573		5
1.5	Ban QLDA ĐTXD&PTQD thành phố Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	615	535				535		80
2	Báo cáo kiểm toán Dự án Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc và dự án cầu sông Rin, thị trấn Di Lăng								
	Số chưa thực hiện	6,181							6,181
2.1	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	6,181							6,181
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	278,724	148,736	240		98,830	49,665		129,988
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	60,716	19,664			15,712	3,951		41,052
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	60,716	19,664			15,712	3,951		41,052
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	53,172	15,712			15,712			37,460
1.2	Ban QL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	7,543	3,951				3,951		3,592
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	41,586	32,353	63		2,381	29,908		9,234
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	41,586	32,353	63		2,381	29,908		9,234
1.1	UBND huyện Đức Phổ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0			
1.2	Bệnh viện Đa khoa tỉnh								
	Số chưa thực hiện	63	63	63					
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	34,603	32,145			2,381	29,764		2,458
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.5	Sở NN và Phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	3,700							3,700
1.6	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội								
	Số chưa thực hiện	705							705
1.7	Huyện Tư Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	2,371							2,371
1.8	Huyện Ba Tơ								
	Số chưa thực hiện	145	145				145		
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	90,174	80,881	177		67,880	12,824		9,293
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	85,283	75,990	177	0	67,880	7,933	0	9,293
1.1	Cục Thuế tỉnh								
	Số chưa thực hiện	38	38	38					
1.2	Thành phố Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	8,029	8,029	95			7,933		
1.3	Huyện Sơn Hà								
	Số chưa thực hiện	729	43	43					686
1.4	Sở GTVT								
	Số chưa thực hiện	269	269			269			
1.5	Huyện Đức Phổ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.6	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	45,371	45,371			45,371			
1.7	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện	30,847	22,240			22,240		8,607	
2	Báo cáo kiểm toán dự án Đường ven biển Dung Quất-Sa Huỳnh; Dự án Cảng Bến Đình)-Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	4,891	4,891				4,891		
2.1	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	4,891	4,891				4,891		
(II)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	42,108	141			0	141	41,966	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	41,966	0			0		41,966	
1.1	Thành phố Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	357	0			0		357	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	39,560						39,560	
1.1	Huyện Tư Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	947						947	
1.1	Huyện Đức Phổ								
	Số chưa thực hiện	1,102						1,102	
2	Báo cáo kiểm toán 03 Dự án thuộc BQL khu kinh tế Dung Quất								
	Số chưa thực hiện	141	141				141		
2.1	Ban quản lý KTT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	141	141				141		
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	1,804	441				441	1,364	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	1,804	441				441	1,364	
1.1	Huyện Tư Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	441	441				441		
1.2	Huyện Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	1,364						1,364	
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	4,777	4,777			4,777			
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp, đầu tư XDCB và Chương trình mục tiêu giáo dục đào tạo giai đoạn 2011 - 2013 của tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	4,777	4,777			4,777			
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	922	922			922			
1.2	Huyện Tư Nghĩa								
	Số chưa thực hiện	3,525	3,525			3,525			
1.3	Trường Đại học Phạm Văn Đồng								
	Số chưa thực hiện	330	330			330			
(II)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	12,484	2,434			1,978	455	10,050	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	12,484	2,434			1,978	455	10,050	
1.1	Công ty CP thanh niên xung phong Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	1,978	1,978			1,978			
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	2,197	104				104	2,094	
1.3	Cty TNHH MTV ĐTXD KD D.vụ Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	351	351				351		
1.4	Trường Đại học Phạm Văn Đồng								
	Số chưa thực hiện	1,550						1,550	
1.5	Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	6,407						6,407	
(II)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	12,484	2,434			1,978	455	10,050	
1	Báo cáo kiểm toán Chương trình 30a tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	18,147	1,548			40	1,508	0	
1.1	Huyện Ba Tơ								
	Số chưa thực hiện	40	40			40			
1.2	Huyện Tây Trà								
	Số chưa thực hiện	1,508	1,508				1,508		
1.3	Huyện Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	16,599						16,599	
(II)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	12,484	2,434			1,978	455	10,050	
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2010 tỉnh Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	6,928	6,497			6,061	436	430	
1.1	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	185	185			185			
1.2	BQL khu Kinh tế Dung Quất								
	Số chưa thực hiện	358	358			358			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Số chưa thực hiện	33,060	793	0	0	0	793	32,268	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	33,060	793	-	-	-	793	32,268	-
(I)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	33,060	793	-	-	-	793	32,268	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	33,060	793	-	-	-	793	32,268	-
1.1	Tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	33,060	793	-	-	-	793	32,268	-
99	Quảng Trị (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.6	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Dự án Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km717+100 - Km741+170; Km769+800 - Km770+680 và đoạn Km771+200 - Km791A+500, tỉnh Quảng Trị; Đầu tư xây dựng công trình mở rộng Quốc lộ 1 đoạn Km587+000 - Km597+549, đoạn Km605+000 - Km617+000 và đoạn Km641+000-Km649+700 thuộc tỉnh Hà Tĩnh và tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
5.2	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
99	TỈNH QUẢNG TRỊ (KV II)								
6	Số chưa thực hiện	42,444.01	12,194.48	733.04	-	8,001.26	3,460.18	-	30,249.53
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	16,131.22	7,364.63	-	-	6,952.66	411.97	-	8,766.59
I	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Quảng Trị; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 tại tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	16,131.22	7,364.63	-	-	6,952.66	411.97	-	8,766.59
1	Ban dân tộc tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	77.51	77.51	-	-	-	77.51	-	-
5	Ban QLDA đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Dakrong								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Cục Thuế Tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	8,570.70	-	-	-	-	-	-	8,570.70
9	Sở Công Thương Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	72.55	67.48	-	-	-	67.48	-	5.07
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	29.82	-	-	-	-	-	-	29.82
11	Sở Tài Chính Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Trung tâm phát triển cụm công nghiệp và Khuyến công huyện Đakrông								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Trị								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Ủy ban nhân dân huyện Cam Lộ								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh								
	Số chưa thực hiện	227.42	212.42	-	-	-	212.42	-	15.00
17	Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa								
	Số chưa thực hiện	146.00	-	-	-	-	-	-	146.00
18	Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong								
	Số chưa thực hiện	2,708.51	2,708.51	-	-	2,653.94	54.56	-	-
19	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh								
	Số chưa thực hiện	975.72	975.72	-	-	975.72	-	-	-
20	Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà								
	Số chưa thực hiện	3,323.00	3,323.00	-	-	3,323.00	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Số chưa thực hiện	68,781	10,083	0	0	0	10,083	57,700	998
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	68,781	10,083	-	-	-	10,083	57,700	998
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	998	0	-	-	-	-	-	998
1	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng vốn vay ODA tại Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ								
	Số chưa thực hiện	998	0	-	-	-	-	-	998
1.1	Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn II tại tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	998	-	-	-	-	-	-	998
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	5,830	5,554	-	-	-	5,554	275	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	5,830	5,554	-	-	-	5,554	275	-
1.1	Sơn La								
	Số chưa thực hiện	5,830	5,554	-	-	-	5,554	275	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	61,953	4,528	-	-	-	4,528	57,425	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	61,953	4,528	-	-	-	4,528	57,425	-
1.1	Tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	61,953	4,528	-	-	-	4,528	57,425	-
101	Sơn La (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	6,155	6,155	104	0	0	6,051	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	6,155	6,155	104	0	0	6,051	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13.5	Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	5,839	5,839	104	0	0	5,736	0	0
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	5,839	5,839	104	0	0	5,736	0	0
7.15	Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	5,839	5,839	104	0	0	5,736	0	0
C.6	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	315	315	0	0	0	315	0	0
12	Dự án Tái định canh, định cư (theo địa bàn quản lý) do UBND tỉnh Sơn La, UBND tỉnh Lai Châu, UBND tỉnh Điện Biên là chủ đầu tư (thuộc Dự án thủy điện Sơn La) tại tỉnh Điện Biên								
	Số chưa thực hiện	315	315	0	0	0	315	0	0
12.1	Ban Quản lý dự án di dân tái định cư Thủy điện Sơn La								
	Số chưa thực hiện	2	2	0	0	0	2	0	0
12.2	Ủy ban nhân dân huyện Mường La								
	Số chưa thực hiện	18	18	0	0	0	18	0	0
12.3	Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai								
	Số chưa thực hiện	296	296	0	0	0	296	0	0
12.4	Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12.5	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Châu								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12.6	Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
101	Sơn La (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	40,061	40,061				40,061		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	39,769	39,769				39,769		
13	Kiểm toán hoạt động các Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng chuyển dân sông Đà xây dựng Thủy điện Hoà Bình (tỉnh Hòa Bình, tỉnh Sơn La) tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	39,769	39,769				39,769		
13.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
13.2	Sở Kế hoạch và Đầu tư Sơn La								
	Số chưa thực hiện	39,722	39,722				39,722		
13.3	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
13.4	Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu								
	Số chưa thực hiện	47	47				47		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
13.5	Ủy ban nhân dân huyện Mường La								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
13.6	Ủy ban nhân dân huyện Phù Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	292	292			0	292		
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	292	292				292		
6	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa Sơn La								
	Số chưa thực hiện	292	292				292		
6.1	Sở Y tế Sơn La								
	Số chưa thực hiện	292	292				292		
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2.9	Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0						
101	Tỉnh Sơn La (KV 7)								
6	Số chưa thực hiện	56,768	37,719	1,677		13,869	22,174	12,160	6,889
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	2,399	1,843	52		1,223	568		556
1	BCKT ngân sách địa phương (NSDP) và báo cáo quyết toán (BCQT) NSDP năm 2021 của tỉnh Sơn La; kiểm toán hoạt động Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La theo Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Sơn La (gọi tắt là								
	Số chưa thực hiện	2,399.01	1,843	52		1,223	568		556
1.1	Công ty CPXD Hoàng Minh Tây Bắc	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Công ty CP tư vấn và xây dựng Nam Duong	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.3	Công ty Cổ phần BHT Tây Bắc	0							
	Số chưa thực hiện	52	52	52					
1.4	Công ty TNHH Hoàng Tiến Sơn La	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.5	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Việt Long	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0.00					
1.6	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng 981	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.7	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng 335	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.8	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Mường Chanh	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.9	Công ty TNHH Soricom	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.10	Công ty CP Xây dựng Bình Minh	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.11	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Hoàng Chung	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.12	Công ty TNHH Hoàng Hải Đăng Sơn La	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.13	Công ty TNHH xây dựng Quảng Anh	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.14	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Phương Loan	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.15	Công ty TNHH MTV Xây Dựng Vũ Thảo 555	0							
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.16	Sở Tài chính	0							
	Số chưa thực hiện	1,223	1,223			1,223	0		0
1.17	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	0							
	Số chưa thực hiện	479	0			0	0		479
1.18	Huyện Mộc Châu	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.19	Huyện Phù yên	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		0
1.20	Huyện Quỳnh Nhai	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		0
1.21	Huyện Sông Mã	0							
	Số chưa thực hiện	31	31			0	31		
1.22	Huyện Sốp Cộp	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		0
1.23	Huyện Vân Hồ	0							
	Số chưa thực hiện	598	520			0	520		77
1.24	Huyện Yên Châu	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.25	Sở Công thương	0							

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0		
1.26	Thành phố Sơn La	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.27	Trường chính trị tỉnh	0							
	Số chưa thực hiện	17	17			0	17		
1.28	Công ty TNHH MTV An Phú	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.29	Công ty TNHH Hoàng Tiến Sơn La	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.30	Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Phương Loan	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.31	Công ty TNHH Một thành viên Hưng Thái Sơn La	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.32	Công ty TNHH Thương mại KPH	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.33	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Việt Long	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.34	Công ty TNHH MTV Thanh Lâm Tây Bắc	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.35	Công ty TNHH MTV Tuần Tú 868	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.36	Công ty TNHH An Phát Mai Sơn	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.37	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Tám Nam	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.38	Công ty TNHH Phương Thi Tây Bắc	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
1.39	Công ty TNHH MTV Nam Sơn Sơn La	0							
	Số chưa thực hiện	0	0			0	0	0	
2	BCKT chuyên đề quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Sơn La.								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.1	Công ty Cổ phần Đức Minh EDULIGHT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.2	Hợp tác xã tổ hợp sản xuất khai thác đá Đức Hiền								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.3	Công ty TNHH một thành viên Hữu Hào Tây Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.4	Công ty Cổ phần xi măng Mai Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.5	Công Ty Cổ Phần đầu tư và xây dựng Tuần Cường								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.6	Công ty TNHH một thành viên Sơn Hưng Trung								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.7	Công ty TNHH Quang Phóng Tây Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.8	Công ty cổ phần thương mại Hiền Luyện								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.9	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thanh Thi								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.10	Công ty cổ phần Đức Minh EDULIGHT								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.11	Công ty TNHH một thành viên Hữu Hào Tây Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.12	Công ty cổ phần Quyết tiến Sông Mã								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.13	Công ty TNHH Quang Phóng Tây Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.14	Công ty cổ phần khoáng sản Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.15	Công ty cổ phần thương mại Hiền Luyện								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.16	Công ty cổ phần đầu tư Vạn An								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
2.17	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng I Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	12.032	5.956	1.625		3.965	367	6.076	
1	BCKT NSDP năm 2020 tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	12.032	5.956	1.625		3.964.6	366.6	6.075.8	
1.1	Công ty Cổ phần NTF Hoàng Phát								
	Số chưa thực hiện	861	861	861					
1.2	Công ty TNHH MTV 2699								
	Số chưa thực hiện	269	269	269					
1.3	Công ty Cổ phần Quỳnh Ngọc								
	Số chưa thực hiện	79	79	79					
1.4	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Hoàng Hùng								
	Số chưa thực hiện	25	25	25					
1.5	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Tiến Anh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.6	Công ty TNHH kinh doanh Tổng Hợp								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2.17	Trường Mầm Non Tân Hợp								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0.28
2.18	Trường Mầm non Nà Mường								
	Số chưa thực hiện	1	0	0	0	0	0	0	1
2.19	Trường Mầm non Chiềng Khừa								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0.47
2.20	Trường mầm non Vân Hồ								
	Số chưa thực hiện	1	0	0	0	0	0	0	1
(III)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ 2017)								
	Số chưa thực hiện	0							0
1	BCKT các hạng mục, dự án được đầu tư bằng nguồn vốn dự sau quyết toán Dự án di dân, tái định cư thủy điện Sơn La, tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.1	UBND tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.2	UBND huyện Mộc Châu								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.3	UBND huyện Sông Mã								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ 2016)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1	BCKT NSDP năm 2016 tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.1	Ban QLDA huyện Vân Hồ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
(V)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ 2015)								
	Số chưa thực hiện	0							0
1	BCKT Việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012-2015 tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.1	UBND tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
(VI)	Năm kiểm toán 2013 (niên độ 2012)								
	Số chưa thực hiện	5,211	5,211			5,211			
1	BCKT NSDP năm 2012 tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	5,211	5,211			5,211			
1.1	UBND tỉnh (Kiến nghị thu hồi cho vay, tạm ứng sai quy định chương trình 327, chương trình định canh định cư, xóa đói giảm nghèo đối với dân tộc vùng đặc biệt khó khăn)								
	Số chưa thực hiện	5,211	5,211	0	0	5,211	0	0	0
(VII)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ 2011)								
	Số chưa thực hiện	12,160						12,160	
1	BCKT chuyên đề 30A-167 tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	12,160						12,160	
1.1	UBND tỉnh Sơn La								
	Số chưa thực hiện	12,160	0	0	0	0	0	12,160	0
102	Tây Ninh (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	347,842	32,241	18,520	0	3,323	10,399	4,224	311,376
102	Tây Ninh (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	3,579	0	0	0	0	0	0	3,579
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	3,579	0	-	-	-	-	-	3,579
(VI)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	3,579	-	-	-	-	-	-	3,579
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	3,579	-	-	-	-	-	-	3,579
1.1	Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	3,579	-	-	-	-	-	-	3,579
102	Tây Ninh (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Dự án Đường liên tuyến kết nối vùng N8-DT.787B-DT.789								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Ban Quản lý đầu tư xây dựng ngành Giao thông tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
12.12	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
13	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13.6	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
102	Tây Ninh (KV IV)								
6	Số chưa thực hiện	344,257	32,236	18,514	-	3,323	10,399	4,224	307,798
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	13,576	13,555	3,387	-	487	9,681	-	20
1	Kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	20	-	-	-	-	-	-	20
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	20	-	-	-	-	-	-	20
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Tây Ninh; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 tỉnh Tây Ninh; Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	13,555	13,555	3,387	-	487	9,681	-	-
1	Ban Quản lý đầu tư xây dựng ngành Giao thông tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	9,443	9,443	-	-	-	9,443	-	-
2	Cục Thuế Tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	346	346	346	-	-	-	-	-
3	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	487	487	-	-	487	-	-	-
4	Ủy ban nhân dân huyện Gò Dầu								
	Số chưa thực hiện	3,041	3,041	3,041	-	-	-	-	-
5	Ủy ban nhân dân thành phố Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	238	238	-	-	-	238	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	330,682	18,680	15,127	-	2,836	717	4,224	307,777
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	324,924	17,156	14,530	-	2,626	-	-	307,768
1	Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình CPH DNNN giai đoạn 2011-2017 tại 4 tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Dương, Long An								
	Số chưa thực hiện	552	552	552	-	-	-	-	-
2	Tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	552	552	552	-	-	-	-	-
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của tỉnh Tây Ninh (KV13)								
	Số chưa thực hiện	324,372	16,604	13,978	-	2,626	-	-	307,768
1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	12,091	12,091	12,091	-	-	-	-	-
2	Huyện Hòa Thành								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	-	-	-	-	-
3	Huyện Tân Biên								
	Số chưa thực hiện	226	226	226	-	-	-	-	-
4	Tp. Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	357	357	357	-	-	-	-	-
5	Sở TN và MT								
	Số chưa thực hiện	1,300	1,300	1,300	-	-	-	-	-
6	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	310,394	2,626	-	-	2,626	-	-	307,768
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	734	724	327	-	-	397	-	9
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	734	724	327	-	-	397	-	9
1	Cục Thuế Tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	294	294	294	-	-	-	-	-
2	Sở Tài chính Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	33	33	33	-	-	-	-	-
3	Sở Y tế Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	406	397	-	-	-	397	-	9
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	4,434	210	-	-	210	-	4,224	-
1	Kiểm toán Chuyên đề Vốn trái phiếu Chính phủ và Chuyên đề Bảo hiểm Y tế người nghèo giai đoạn 2010 – 2012 của tỉnh Tây Ninh								
	Số chưa thực hiện	4,434	210	-	-	210	-	4,224	-
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh								
	Số chưa thực hiện	210	210	-	-	210	-	-	-
2	BQLDA Huyện Trảng Bàng								
	Số chưa thực hiện	4,224	-	-	-	-	-	4,224	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.11	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quỳnh Phụ	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.12	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Hưng Hà	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	282	237	-	-	-	237	-	45
1.13	UBND huyện Tiền Hải	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	12	12	-	-	-	12	-	-
1.14	Huyện Kiến Xương	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.15	Sở Tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
	Số chưa thực hiện	27,796	27,796	-	-	-	27,796	-	-
I	Báo cáo Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ ven biển tỉnh: Thái Bình theo Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 28/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0		
1.1	Công ty TNHH đầu tư PPP đường ven biển tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	33,555	32,708	14,297	0	0	18,411	0	847
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	33,555	32,708	14,297	0	0	18,411	0	847
1.1	Dự án Đầu tư xây dựng Khu nhà ở liên kế cho cán bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Bình; Nhà đầu tư Công ty TNHH MTV Duyên Hải								
	Số chưa thực hiện	6,501	6,501	6,501					
1.2	Dự án phát triển nhà ở thương mại Khu dân cư Nguyễn Đức Cảnh; Đại diện nhà đầu tư Công ty CP Sản xuất xuất nhập khẩu Phú Hưng								
	Số chưa thực hiện	7,796	7,796	7,796					
1.3	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	18,234	18,234				18,234		
1.5	Thành phố Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	20	20				20		
1.6	Huyện Thái Thụy								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.7	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	13	13				13		
1.8	Huyện Quỳnh Phụ								
	Số chưa thực hiện	-	-						
1.9	Huyện Hưng Hà								
	Số chưa thực hiện	96	96				96		
1.10	Huyện Tiền Hải (Các dự án sử dụng đất)								
	Số chưa thực hiện	48	48				48		
1.11	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.12	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	770	-	-	-	-	-	-	770
1.13	UBND xã Nam Hải, huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	77	-	-	-	-	-	-	77
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	123,895	104,948	4,259	0	26,772	73,917	5,051	13,896
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	13,079	8,714	0	0	0	8,714	0	4,365
1	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Hoạt động quản lý thu ngân sách và đầu tư XDCB năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	13,079	8,714	0	0	0	8,714	0	4,365
1.1	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Vũ Thư								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.2	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quỳnh Phụ								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.3	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.4	Ban QLDA đầu tư XD các công trình NN&PTNT Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	8,714	8,714				8,714		
1.5	UBND huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	4,365	0						4,365
1.6	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Quỳnh Phụ								
	Số chưa thực hiện	0	0						0
1.7	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	0	0						0
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	11,538.32	2,525	1,455	0	0	1,071	0	9,013
1	BCKT NSDP năm 2018 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	11,538	2,525	1,455	-	-	1,071	-	9,013

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.1	Cục Thuế	0	0						
	Số chưa thực hiện	1,455	1,455	1,455					
1.2	Quỹ Đầu tư phát triển	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.3	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	924	924				924		
1.4	Ban quản lý DA ĐTXD công trình: Nhà khám chữa bệnh đa khoa bệnh viện phong da liễu Văn Môn	0	0						
	Số chưa thực hiện	134	134				134		
1.5	Bệnh viện đa khoa Nam Tiền Hải	0	0						
	Số chưa thực hiện	13	13				13		
1.6	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh TB	0	0						
	Số chưa thực hiện	884	0						884
1.7	UBND huyện Thái Thụy	0	0						
	Số chưa thực hiện	1	0						1
1.8	UBND huyện Hưng Hà	0	0						
	Số chưa thực hiện	866	0						866
1.9	UBND Thành Phố Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	2,513	0						2,513
1.10	UBND huyện Tiền Hải	0	0						
	Số chưa thực hiện	4,366	0						4,366
1.11	Quỹ phát triển đất	0	0						
	Số chưa thực hiện	146	0						146
1.12	7027182 - Điện RE II	0	0						
	Số chưa thực hiện	237	0						237
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,266	748	92	0	0	656	0	518
1	Báo cáo kiểm toán năm 2017 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	1,266	748	92	0	0	656	0	518
1.1	Công ty TNHH XD&KD TM Phương Bắc								
	Số chưa thực hiện	92	92	92					
1.2	Công ty CP Anh Dương								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.3	Ban QLDA ĐTXD cơ sở hạ tầng TP Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.4	Ban QLDADTXD cơ sở hạ tầng Thái Thụy	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.5	Ban QLDA huyện Quỳnh Phụ	0	0						
	Số chưa thực hiện								
1.6	Sở Lao động thương binh và xã hội Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.7	Sở Y tế Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.8	Trung tâm giống nuôi trồng thủy sản	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.9	BQL Dự án xây dựng công trình Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tại cửa Lân, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
1.10	Thành phố Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	1,174	656				656		518
1.11	Trường trung cấp nghề cho người khuyết tật								
	Số chưa thực hiện	0							0
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	82,496	82,496	510	0	26,000	55,986	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2016 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	35,225	35,225	510	0	26,000	8,715		
1.1	Văn phòng Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	510	510	510					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	26,000	26,000			26,000			
1.3	Ban quản lý dự án xây dựng cơ sở hạ tầng thành phố Thái Bình	0	0						
	Số chưa thực hiện	7,226	7,226				7,226		
1.4	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình huyện Thái Thụy	0	0						
	Số chưa thực hiện	311	311				311		
1.5	Huyện Hưng Hà	0	0						
	Số chưa thực hiện	59	59				59		
1.6	BQL DA: Cải tạo, nâng cấp đường cứu hộ, cứu nạn từ đường 39B đi các xã Tây Ninh, Đông Trung, Đông Hoàng	0	0						
	Số chưa thực hiện	1,118	1,118				1,118		
2	Báo cáo kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư theo hình thức hợp đồng XD - chuyên giao (BT) tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	47,271	47,271				47,271		
2.1	Dự án đường Kỳ Đồng kéo dài								
	Số chưa thực hiện	6,565	6,565				6,565		
2.2	Dự án nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp								
	Số chưa thực hiện	39,191	39,191				39,191		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2.3	Dự án đối ứng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp (Khu dân cư xã Phú Xuân)	0	0						
	Số chưa thực hiện	1,515	1,515				1,515		
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	4,775	4,775	258	0	0	4,517	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	4,775	4,775	258			4,517		
1.1	Công Ty TNHH XD và Kinh Doanh Triều Dương								
	Số chưa thực hiện	258	258	258					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	4,517	4,517				4,517		
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	1,395	1,395	623	0	772	0	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	1,395	1,395	623		772			
1.1	Thành phố Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	623	623	623					
1.2	Huyện Kiến Xương								
	Số chưa thực hiện	772	772			772			
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	3,518	3,518	1,018	0	0	2,500	0	0
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề công tác quản lý thuế đối với DNNQD năm 2013 của tỉnh Thái Bình và BCKT chuyên đề Chương trình MTQG việc làm và dạy nghề giai đoạn 2012-2013 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	3,518	3,518	1,018	0	0	2,500		
1.1	Văn phòng Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Thành phố Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	1,018	1,018	1,018					
1.3	Trung tâm giới thiệu việc làm								
	Số chưa thực hiện	0	0				1,000		
1.4	Trung tâm dạy nghề Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	1,500	1,500				1,500		
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	3,325	155	105	0	0	50	3,170	0
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	3,325	155	105	0	0	50	3,170	
1.1	Chi cục thuế TP Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.2	Huyện Hưng Hà								
	Số chưa thực hiện	105	105	105					
1.3	Huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.4	Bố trí hoàn trả nguồn vốn TCP do thanh toán trang thiết bị Y tế chưa đúng tiêu chuẩn quy định								
	Số chưa thực hiện	50	50				50		
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	3,170	0					3,170	
IX	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	2,502	621	198	0	0	423	1,881	0
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2010 tỉnh Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	2,502	621	198	0	0	423	1,881	
1.1	Huyện Thái Thụy								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.2	ĐTXD công trình trụ sở HĐND-UBND xã Vũ Thắng								
	Số chưa thực hiện	198	198	198					
1.3	BQLDA tại huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	20	20				20		
1.4	BQLDA tại huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	0	0				100		
1.4	Ban quản lý dự án trường THCS huyện Tiền Hải								
	Số chưa thực hiện	100	100						
1.5	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	0	0				302		
	Số chưa thực hiện	1,881						1,881	
104	Thái Nguyên (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	206,299	51,919	13,518	11,813	10,648	15,940	17,945	136,435
104	Thái Nguyên (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	28,713	10,767	8,766	0	0	2,001	17,945	0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	28,713	10,767	8,766	-	-	2,001	17,945	-
(I)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	8,766	8,766	8,766	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản giai đoạn 2014-2016 của bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công thương, Thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, Yên Bái, Bình Thuận, Thái Nguyên, Khánh Hòa, Cao Bằng, Quảng								
	Số chưa thực hiện	8,766	8,766	8,766	-	-	-	-	-
1.1	Tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	8,766	8,766	8,766	-	-	-	-	-
(II)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	465	465	-	-	-	465	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	465	465	-	-	-	465	-	-
1.1	Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	465	465	-	-	-	465	-	-
(III)	Năm kiểm toán 2014 (miền độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	19,481	1,536	-	-	-	1,536	17,945	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	19,481	1,536	-	-	-	1,536	17,945	-
1.1	Tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	19,481	1,536	-	-	-	1,536	17,945	-
104	Thái Nguyên (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	1,149	1,149	199	0	0	950	0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (miền độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Kiểm toán chuyên đề Dự án Phát triển tổng hợp các đô thị động lực thành phố Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
6.1	Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (miền độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	1,149	1,149	199	0	0	950	0	0
C.1	Năm kiểm toán 2020 (miền độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Dự án ĐTXD công trình Đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến đi trùng Đại lộ Đông - Tây Khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
11.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các Công trình Giao thông tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (miền độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	1,149	1,149	199	0	0	950	0	0
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12.13	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
13	Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn ODA và vốn đối ứng trong đầu tư phát triển, nâng cấp đô thị								
	Số chưa thực hiện	1,149	1,149	199	0	0	950	0	0
13.7	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	1,149	1,149	199	0	0	950	0	0
104	Thái Nguyên (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	4,246	0				0		4,246
A	Năm kiểm toán 2022 (miền độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
11	Kiểm toán chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB) năm 2021								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
11.3	Ban Quản lý dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc thành phố Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
C	Năm kiểm toán 2020 (miền độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	4,246							4,246
I	Năm kiểm toán 2019 (miền độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	10							10
1	Báo cáo kiểm toán Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả"								
	Số chưa thực hiện	10							10
1.2	Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	10							10
I	Năm kiểm toán 2018 (miền độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	4,236							4,236
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình "Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả"								
	Số chưa thực hiện	4,236							4,236
2.1	UBND tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	4,236							4,236
104	Tỉnh Thái Nguyên (KV X)								
6	Số chưa thực hiện	172,192	40,002	4,552	11,813	10,648	12,989	-	132,189
A	Năm kiểm toán 2022 (miền độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	46,057	10,426	121	-	8,390	1,916	-	35,630
(1)	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	46,057	10,426	121	-	8,390	1,916	-	35,630
1.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Thái Nguyên								
	Số chưa thực hiện	64	64	-	-	-	64	-	-

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	1,406	253	0	0	0	253	0	1,153
7	Dự án nâng cấp mạng lưới giao thông GMS phía Bắc lần 2 (QL217) vay vốn ADB								
	Số chưa thực hiện	1,406	253	0	0	0	253	0	1,153
7.1	Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Thủy								
	Số chưa thực hiện	1,406	253	0	0	0	253	0	1,153
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	463	0	0	0	0	0	0	463
7	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	463	0	0	0	0	0	0	463
7.17	UBND tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	463	0	0	0	0	0	0	463
C.4	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	399	399	0	0	0	399	0	0
17	Dự án nâng cấp Mạng lưới Giao thông Tiểu vùng Mê Kông Mở rộng (GMS) phía Bắc thứ 2 - Nâng cấp Quốc lộ 217, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 1; Dự án "Phát triển Cơ sở Hạ tầng Giao thông Đồng bằng sông Cửu Long" (Dự án WB5) - Hợp phần A - Các tuyến Quốc lộ 53, 54 và 91								
	Số chưa thực hiện	399	399	0	0	0	399	0	0
17.3	Ủy ban nhân dân huyện Bá Thước								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
17.4	Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn								
	Số chưa thực hiện	399	399	0	0	0	399	0	0
C.6	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	21,193	21,193	0	0	0	21,193	0	0
6	Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Đốc Xây - Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	21,193	21,193	0	0	0	21,193	0	0
6.1	Ban Quản lý dự án giao thông I Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	21,123	21,123	0	0	0	21,123	0	0
6.2	Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	70	70	0	0	0	70	0	0
105	Thanh Hóa (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	6,103	3,794				3,794		2,309
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	6,103	3,794				3,794		2,309
1	ĐCKT Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn cấp (xung)								
	Số chưa thực hiện	2,309	0				0		2,309
1.5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	2,309	0				0		2,309
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	3,794	3,794				3,794		
10.12	Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	3,794	3,794				3,794		
105	Tỉnh Thanh Hóa (KV 12)								
6	Số chưa thực hiện	293,664	189,361	20,638	0	101,989	66,734	0	104,304
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	61,612	17,951	300	0	13,797	3,854	0	43,661
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	19,557	17,951	300	0	13,797	3,854	0	1,606
1.1	Sở Tài chính Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			0
1.2	Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	28	-						28
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Thủy								
	Số chưa thực hiện	0	0	-		0	0		
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung								
	Số chưa thực hiện	-	-				-		-
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc								
	Số chưa thực hiện	-	-	-		-	-		-
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Như Thanh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-		-	-		-
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân								
	Số chưa thực hiện	453	453				453		
1.8	Ủy ban nhân dân huyện Quan Sơn								
	Số chưa thực hiện	62	-	-		-	-		62
1.9	Ủy ban nhân dân huyện Quảng Xương								
	Số chưa thực hiện	-	-	-		-	-		-
1.10	Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thành								
	Số chưa thực hiện	325	325	-			325		
1.11	Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân								
	Số chưa thực hiện	1,567	50	-			50		1,517
1.12	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc								
	Số chưa thực hiện	1,387	1,387	-			1,387		
1.13	Ủy ban nhân dân thành phố Sầm Sơn								
	Số chưa thực hiện	1,376	1,376			1,333	43		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	208,094	147,451	20,218	0	85,235	41,999	0	60,643
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	2,343	2,343	0	0	1,165	1,178	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	2,343	2,343	0	0	1,165	1,178	0	0
1.1	Huyện Hà Trung								
	Số chưa thực hiện	30	30			0	30		
1.2	Thị xã Bỉm Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.3	Huyện Hoằng Hóa								
	Số chưa thực hiện	1,165	1,165			1,165			
1.4	Ban QLDA ĐTXD huyện Hoằng Hóa								
	Số chưa thực hiện	594	594				594		
1.5	Thị xã Nghi Sơn								
	Số chưa thực hiện	379	379				379		0
1.6	Ban QLDA ĐTXD huyện Hậu Lộc								
	Số chưa thực hiện	20	20				20		
1.7	Ban QLDA ĐTXD Công trình NN&PTNT Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.8	Ban QLDA Giao thông III								
	Số chưa thực hiện	155	155				155		
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	42,400	19,790	14,599	0	1,611	3,580	0	22,611
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2018 tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	42,400	19,790	14,599	0	1,611	3,580	0	22,611
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	14,599	14,599	14,599					
1.2	Huyện Cẩm Thủy								
	Số chưa thực hiện	1,522	1,522			1,522			
1.3	Huyện Triệu Sơn								
	Số chưa thực hiện	994	994			89	905		
1.4	Huyện Đông Sơn								
	Số chưa thực hiện	475	475				475		
1.5	Huyện Vĩnh Lộc								
	Số chưa thực hiện	212	212				212		
1.6	TP. Sầm Sơn								
	Số chưa thực hiện	1,120	1,120				1,120		
1.7	TP. Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	734	734				734		
1.8	Ban QLDA ĐTXD các công trình nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	9	9				9		
1.9	Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.10	Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa								
	Số chưa thực hiện	8	8				8		
1.11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị trực thuộc								
	Số chưa thực hiện	117	117				117		
1.12	Huyện Nga Sơn								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.13	Huyện Thọ Xuân								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.14	Các trường hợp chưa thu tiền bảo vệ đất lúa do UBND tỉnh ban hành quyết định								
	Số chưa thực hiện	22,611							22,611
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	7,977	7,815	414	0	0	7,401	0	162
1	Báo cáo kiểm toán NSDP 2017 tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	2,036	2,036	414	0	0	1,622		
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	339	339	339					
1.2	Huyện Quảng Xương								
	Số chưa thực hiện	4	4	4					
1.3	Huyện Nông Cống								
	Số chưa thực hiện	71	71	71					
1.4	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	1,046	1,046				1,046		
1.5	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.6	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.7	Huyện Như Thanh								
	Số chưa thực hiện	576	576				576		
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư XDCB giai đoạn 2015-2017 trên địa bàn các huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	753	591	0	0	0	591	0	162
2.1	Huyện Quan Hóa								
	Số chưa thực hiện	699	591				591		108

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	2,258	2,258				2,258		
3.2	Hội đồng GPMB TP Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	330	330				330		
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	9,966	9,966	0	0	1,968	7,998	0	0
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	9,966	9,966	0	0	1,968	7,998		
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Trường Trung cấp nghề GTVT								
	Số chưa thực hiện	1,017	1,017				1,017		
1.3	Trường CD nghề công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	951	951				951		
1.4	Ban QLDA Giao thông III - Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	4,294	4,294				4,294		
1.5	Ban QLDA xây dựng kết cấu hạ tầng, thuộc BQL Khu kinh tế Nghi Sơn								
	Số chưa thực hiện	3,704	3,704				3,704		
VII	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	58,275	58,275	0	0	57,387	888	0	0
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2013 và các chuyên đề lồng ghép của tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	58,275	58,275	0	0	57,387	888		
1.1	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	56,359	56,359			56,359			
1.3	Huyện Quảng Xương								
	Số chưa thực hiện	795	795			742	53		
1.4	Huyện Quan Hóa								
	Số chưa thực hiện	684	684			285	399		
1.5	Huyện Quan Sơn								
	Số chưa thực hiện	434	434				434		
1.6	Huyện Ngọc Lặc								
	Số chưa thực hiện	2	2				2		
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	38,087	263	0	0	123	140	0	37,824
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2012 tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	38,087	263	0	0	123	140	0	37,824
1.1	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	123	123			123			
1.2	Ban QLDA: Đập Bì Bùng, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	140	140				140		
1.3	Ban QLDA nâng cấp, cải tạo đường GT liên xã Hoàng Kim- Hoàng phương, huyện Hoàng Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0						1,896
	Số chưa thực hiện	1,896							1,896
1.4	Huyện Nông Công								
	Số chưa thực hiện	0	0						1,765
	Số chưa thực hiện	1,765							1,765
1.5	Huyện Cẩm Thủy								
	Số chưa thực hiện	0	0						49
	Số chưa thực hiện	49							49
1.6	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	0	0						31,088
	Số chưa thực hiện	31,088							31,088
1.7	Kinh phí thừa của 15 công trình thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt của ngân sách tỉnh								
	Số chưa thực hiện	0	0						3,026
	Số chưa thực hiện	3,026							3,026
IX	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	22,508	22,508	0	0	20,244	2,264	0	0
1	Báo cáo kiểm toán Chương trình 30a và chính sách 167 tại tỉnh Thanh Hóa năm 2012								
	Số chưa thực hiện	22,508	22,508	0	0	20,244	2,264		
1.1	Huyện Mường Lát								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	12,884	12,884			12,884			
1.2	Huyện Lang Chánh								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	7,273	7,273			7,136	137		
1.3	Huyện Quan Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	1,312	1,312				1,312		
1.4	Huyện Bá Thước								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	229	229				229		
1.5	Huyện Quan Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	810	810			224	586		
X	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	540	494	146	0	149	199	0	46
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2010 tỉnh Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	540	494	146	0	149	199	0	46
1.1	Huyện Đông Sơn								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	146	146	146					
1.2	Thành phố Thanh Hóa								
	Số chưa thực hiện	0	0						
	Số chưa thực hiện	110	110			110			
1.3	Sở Lao động thương binh & Xã hội								
	Số chưa thực hiện	0	0						

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	707.19	707.19	38.41	-	-	668.78	-	-
1	Cục Thuế Tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	38.41	38.41	38.41					
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Phong Điền								
	Số chưa thực hiện	58.11	58.11				58.11		
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thị xã Hương Trà						-		
	Số chưa thực hiện	610.67	610.67				610.67		
C.5	Niên độ được kiểm toán 2014								
	Số chưa thực hiện	465.46	465.46	75.56	-	-	389.90	-	-
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2014 tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	465.46	465.46	75.56			389.90		
1	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	42.15	42.15				42.15		
2	Cục Thuế Tỉnh Thừa Thiên Huế						-		
	Số chưa thực hiện	75.56	75.56	75.56					
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình giao thông tỉnh Thừa Thiên Huế						-		
	Số chưa thực hiện	347.75	347.75				347.75		
C.6	Niên độ được kiểm toán 2013								
	Số chưa thực hiện	1,493.49	1,493.49	914.87	-	-	578.63	-	-
I	Đoàn kiểm toán ngân sách địa phương năm 2013 tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	1,493.49	1,493.49	914.87			578.63		-
1	Cục Thuế Tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	914.87	914.87	914.87					
2	Ban đầu tư và xây dựng huyện Phong Điền								
	Số chưa thực hiện	444.59	444.59				444.59		
3	Ban đầu tư và xây dựng huyện Quảng Điền						-		
	Số chưa thực hiện	134.04	134.04				134.04		
C.7	Kiểm toán năm 2013 (niên độ 2012)								
	Số chưa thực hiện	16,528.94	587.36	-	-	122.09	465.27	-	15,941.58
I	Chuyên đề BHYT cho người nghèo giai đoạn 2010-2012 tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	16,528.94	587.36	-	-	122.09	465.27	-	15,941.58
1	BHXX tỉnh								
	Số chưa thực hiện	122.09	122.09	-	-	122.09	-	-	-
2	Dự án Bộ NN&PTNT giao cho BQLDA của tỉnh (BQLDA Hồ chứa nước Thủy Yên - Thủy Cam)								
	Số chưa thực hiện	324.35	324.35	-	-	-	324.35	-	-
3	BQLDA xây dựng BVĐK KV Phía Nam (Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Đa khoa khu vực Phía Nam)								
	Số chưa thực hiện	132.59	132.59	-	-	-	132.59	-	-
4	Thành phố Huế (Trường Tiểu học Trần Quốc Toản)								
	Số chưa thực hiện	8.33	8.33	-	-	-	8.33	-	-
5	BQLDA xây dựng BVĐK KV Phía Nam								
	Số chưa thực hiện	378.14	-	-	-	-	-	-	378.14
6	Ban ĐT&XD tỉnh Thừa Thiên Huế								
	Số chưa thực hiện	2,316.76	-	-	-	-	-	-	2,316.76
7	BQLDA xây dựng Đại học Huế								
	Số chưa thực hiện	7,646.50	-	-	-	-	-	-	7,646.50
8	Kiểm toán tổng hợp tại Sở KH&ĐT								
	Số chưa thực hiện	5,600.18	-	-	-	-	-	-	5,600.18
107	Tiền Giang (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	550,587	16,777	337	34	3,493	12,913	230,425	303,385
107	Tiền Giang (CNI)								
6	Số chưa thực hiện	148,907	0	0	0	0	0	148,699	207
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	207	0	-	-	-	-	-	207.2
1	Kiểm toán hoạt động Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								
	Số chưa thực hiện	207	0	-	-	-	-	-	207.2
1.1	Hạ tầng phát triển và bảo vệ vùng cây ăn trái Thuộc Nhiều - Mỹ Long, tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	207	0	-	-	-	-	-	207.2
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	148,699	0	-	-	-	-	148,699	-
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	62	0	-	-	-	-	62	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	62	0	-	-	-	-	62	-
1.1	Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	62	-	-	-	-	-	62	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	148,638	0	-	-	-	-	148,638	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	148,638	0	-	-	-	-	148,638	-
1.1	Tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	148,638	-	-	-	-	-	148,638	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.21	Huyện Tân Phú Đông								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.22	Thị xã Gò Công (Chuyên đề DVCI giai đoạn 2019-2021)								
	Số chưa thực hiện	113	113	0	0	113	0	0	0
1.23	UBND huyện Chợ Gạo (Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Chợ Gạo)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.24	UBND huyện Gò Công Đông (Ban QLDA và Phát triển quỹ đất huyện Gò Công Đông)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.25	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	77	77	0	0	0	77	0	0
1.26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình Giao thông tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	45	0	0	0	0	0	0	45
1.27	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
1.28	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
2	BCKT Chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	50,773	1,258			1,258			49,515
2.1	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	1,258	1,258			1,258			
2.2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh								
	Số chưa thực hiện	31,381	0	0					31,381
2.3	Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	9,885	0	0					9,885
2.4	TTYT huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	8,249	0						8,249
2.5	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0			0
2.6	TTYT TP Mỹ Tho								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0		0	0
B	Năm kiểm toán 2021 (miền độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	201,677	12,231				12,231		189,446
5	BCKT hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long - Tiêu dự án Tp. Mỹ Tho (Năm KT 2021)								
	Số chưa thực hiện	201,677	12,231	0	0	0	12,231	0	189,446
5.1	UBND thành phố Mỹ Tho								
	Số chưa thực hiện	201,677	12,231	0	0	0	12,231	0	189,446
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	95,949	1,697	324	34	1,196	143	81,725	12,527
(I)	Năm kiểm toán 2020 (miền độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	13,789	1,262	133		1,128	0		12,527
1	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Tiền Giang								
	Số chưa thực hiện	13,789	1,262	133		1,128	0		12,527
1.1	Chi cục Thuế khu vực Chợ Gạo - Gò Công Tây (đơn vị Gò Công Tây): DNTN Đầu tư Xây dựng Phước								
	Số chưa thực hiện	71	71	71					
1.2	Công Ty TNHH MTV Long Uyên-Tiền Giang (Cục Thuế quản lý)								
	Số chưa thực hiện	6	6	6					
1.3	Công ty CP TS Ngọc Xuân (Cục Thuế quản lý)								
	Số chưa thực hiện	3	3	3					
1.4	DNTN Mạnh Hùng (địa bàn huyện Châu Thành)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.5	DNTN Cấp Nước Long Định 2 (địa bàn huyện Châu Thành)								
	Số chưa thực hiện	17	17	17					
1.6	DNTN Cấp Nước Long Định (địa bàn huyện Châu Thành)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.7	DNTN cung cấp nước Trung A (địa bàn huyện Châu Thành)								
	Số chưa thực hiện	9	9	9					
1.8	DNTN Sông Thu (địa bàn huyện Cai Lậy)								
	Số chưa thực hiện	1	1	1					
1.9	Công ty TNHH Xăng Dầu Gia Hân (địa bàn huyện Tân Phước)								
	Số chưa thực hiện	25	25	25					
1.10	DNTN Đại Sinh Phát (Địa bàn huyện Gò Công Đông)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.11	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,128	1,128			1,128			
1.12	Huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	582	0						582

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	62	62	0	0	0	62	0	0
6.2	Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện Nhà Bè								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
6.3	Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.6	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2	2	0	0	0	2	0	0
10	Dự án xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây								
	Số chưa thực hiện	2	2	0	0	0	2	0	0
10.3	Ủy ban nhân dân Quận 9								
	Số chưa thực hiện	2	2	0	0	0	2	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	2,630	2,630	0	0	0	2,630	0	0
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	2,630	2,630	0	0	0	2,630	0	0
12	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	2,630	2,630	0	0	0	2,630	0	0
12.14	Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	2,630	2,630	0	0	0	2,630	0	0
108	Thành phố Hồ Chí Minh (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	364,412	283,804	282,924			881		80,608
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
23	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án xây dựng mới Bệnh viện Nhi đồng TP Hồ Chí Minh; Dự án đầu tư xây dựng cơ sở 2 của Bệnh viện Ung bướu TP Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
23.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	364,412	283,804	282,924			881		80,608
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	77,340							77,340
7	Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Gia Định								
	Số chưa thực hiện	6,507							6,507
7.1	Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Gia Định								
	Số chưa thực hiện	6,507							6,507
8	Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Địa ốc Thủ Thiêm								
	Số chưa thực hiện	143							143
8.1	Công ty Cổ phần Địa ốc Thủ Thiêm								
	Số chưa thực hiện	143							143
9	Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Phú Nhuận								
	Số chưa thực hiện	23,451							23,451
9.1	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng Phú Nhuận								
	Số chưa thực hiện	23,451							23,451
10	Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty Cổ phần Phát triển địa ốc Sài Gòn 5								
	Số chưa thực hiện	43,831							43,831
10.1	Công ty Cổ phần Phát triển địa ốc Sài Gòn 5								
	Số chưa thực hiện	43,831							43,831
11	Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn (nay là công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn)								
	Số chưa thực hiện	3,409							3,409
11.1	Công ty TNHH MTV Xe khách Sài Gòn (nay là công ty Cổ phần xe khách Sài Gòn)								
	Số chưa thực hiện	3,409							3,409
I	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	287,072	283,804	282,924			881		3,268
3	Báo cáo kiểm toán Dự án Giải quyết ngập do triều khu vực thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1)								
	Số chưa thực hiện	287,072	283,804	282,924			881		3,268
3.1	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Trung Nam BT 1547								
	Số chưa thực hiện	287,072	283,804	282,924			881		3,268
108	TP Hồ Chí Minh (KV IV)								
6	Số chưa thực hiện	9,688,228	6,975,386	4,479,813	80,375	998,397	1,416,801	104,663	2,608,179
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	481,253	157,862	12,007	-	79,126	66,729	-	323,391

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	44	44	44	-	-	-	-	
6	Ủy ban nhân dân Quận 8								
	Số chưa thực hiện	1,975	1,975	1,920	-	-	55	-	
7	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh								
	Số chưa thực hiện	4,307	176	20	-	8	148	-	
6	Kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia (nay là Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia)								
	Số chưa thực hiện	14,846	-	-	-	-	-	14,846	
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia								
	Số chưa thực hiện	14,846	-	-	-	-	-	14,846	
II	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	998,102	962,071	43,877	28,488	145,692	744,015	-	
1	Chuyên đề Hoạt động đầu tư xây dựng hệ thống giao thông thuộc Chương trình Giảm ùn tắc giao thông giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn đến năm 2020 của Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	58,126	58,126	-	-	-	58,126	-	
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Giao thông Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	57,862	57,862	-	-	-	57,862	-	
2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực thành phố Thủ Đức								
	Số chưa thực hiện	264	264	-	-	-	264	-	
3	Trung tâm Quản lý điều hành Giao thông đô thị thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Trung tâm quản lý đường hầm sông Sài Gòn)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
2	Chuyên đề Việc quản lý, sử dụng đất trong và sau quá trình CPH DNNN giai đoạn 2011-2017 tại 4 tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Bình Dương, Long An								
	Số chưa thực hiện	28,488	28,488	-	28,488	-	-	-	
1	Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	28,488	28,488	-	28,488	-	-	-	
3	Chuyên đề Việc thực hiện các dự án theo hình thức hợp đồng BT trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2018								
	Số chưa thực hiện	518,766	518,766	18,050	-	-	500,716	-	
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Nguyên Phương								
	Số chưa thực hiện	75,648	75,648	18,050	-	-	57,598	-	
2	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Phú Mỹ								
	Số chưa thực hiện	332,971	332,971	-	-	-	332,971	-	
3	Công ty cổ phần Văn Phú Bắc Ái								
	Số chưa thực hiện	85,351	85,351	-	-	-	85,351	-	
4	Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư phát triển đô thị Ngọc Viễn Đông								
	Số chưa thực hiện	24,795	24,795	-	-	-	24,795	-	
4	Dự án BOT cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc; Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội và Quốc lộ 1, đoạn từ ngã ba Trạm 2 cũ đến nút giao Tân Vạn theo hình thức hợp đồng BOT								
	Số chưa thực hiện	177,018	177,018	-	-	-	177,018	-	
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO								
	Số chưa thực hiện	177,018	177,018	-	-	-	177,018	-	
5	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2								
	Số chưa thực hiện	3,363	-	-	-	-	-	3,363	
1	Ban Quản lý Đầu tư dự án Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng đô thị)								
	Số chưa thực hiện	3,363	-	-	-	-	-	3,363	
6	Kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2018 của huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
1	Chi cục thuế Huyện Hóc Môn								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
7	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 của Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	189,550	174,803	20,957	-	145,692	8,154	-	
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị								
	Số chưa thực hiện	2,734	-	-	-	-	-	2,734	
2	Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	177	177	177	-	-	-	-	
3	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Dịch vụ Công ích Quận 6								
	Số chưa thực hiện	2,775	2,775	2,775	-	-	-	-	
4	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	3,113	1,337	-	-	-	1,337	-	
5	Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	11,584	11,584	11,584	-	-	-	-	
6	Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	13,843	13,843	-	-	13,843	-	-	
7	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	4,517	4,517	4,517	-	-	-	-	
8	Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	123,324	123,324	-	-	123,324	-	-	
9	Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè								
	Số chưa thực hiện	383	383	-	-	-	383	-	
10	Ủy ban nhân dân Quận 5								
	Số chưa thực hiện	8,526	8,526	-	-	8,526	-	-	
11	Ủy ban nhân dân Quận 6								
	Số chưa thực hiện	9,631	-	-	-	-	-	9,631	
12	Ủy ban nhân dân Quận 9								
	Số chưa thực hiện	149	149	-	-	-	149	-	
13	Ủy ban nhân dân quận Bình Tân								
	Số chưa thực hiện	1,310	705	705	-	-	-	605	
14	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú								
	Số chưa thực hiện	7,458	7,458	1,173	-	-	6,286	-	
15	Văn phòng Sở Thông tin truyền thông								
	Số chưa thực hiện	26	26	26	-	-	-	-	
8	Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn –								
	Số chưa thực hiện	4,870	4,870	4,870	-	-	-	-	
1	Công ty Cổ phần Nhựa Sài Gòn								
	Số chưa thực hiện	1,396	1,396	1,396	-	-	-	-	
2	Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV - Công ty mẹ								
	Số chưa thực hiện	3,474	3,474	3,474	-	-	-	-	
9	Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH								
	Số chưa thực hiện	17,922	-	-	-	-	-	17,922	
1	Dự án cải tạo, mở rộng Khách sạn Đồng Khởi								
	Số chưa thực hiện	8,071	-	-	-	-	-	8,071	
2	Dự án mở rộng Khách sạn Cửu Long Majestic								
	Số chưa thực hiện	9,851	-	-	-	-	-	9,851	
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	3,792,028	2,863,884	1,920,374	-	705,559	237,950	928,144	
1	Chuyên đề Việc ưu đãi đầu tư và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	1,481,661	1,481,661	1,481,661	-	-	-	-	
1	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	24,526	24,526	24,526	-	-	-	-	
2	Công ty cổ phần đầu tư và công nghiệp Tân Tạo								
	Số chưa thực hiện	98,507	98,507	98,507	-	-	-	-	
3	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước								
	Số chưa thực hiện	1,168,625	1,168,625	1,168,625	-	-	-	-	
4	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sepzone - Linh Trung (VN)								
	Số chưa thực hiện	190,002	190,002	190,002	-	-	-	-	
2	Chuyên đề: Chương trình huy động vốn, cho vay đầu tư xây dựng trường mầm non công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	5,532	5,532	-	-	-	5,532	-	
1	Ban QLDTXDCT quận Bình Tân								
	Số chưa thực hiện	2,228	2,228	-	-	-	2,228	-	
2	Ban QLDTXDCT thuộc Sở GDĐT								
	Số chưa thực hiện	2,408	2,408	-	-	-	2,408	-	
3	Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Hóc Môn								
	Số chưa thực hiện	141	141	-	-	-	141	-	
4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực huyện Bình Chánh								
	Số chưa thực hiện	63	63	-	-	-	63	-	
5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực huyện Cần Giờ								
	Số chưa thực hiện	402	402	-	-	-	402	-	
6	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực huyện Nhà Bè								
	Số chưa thực hiện	120	120	-	-	-	120	-	
7	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 12								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	
8	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 6								
	Số chưa thực hiện	141	141	-	-	-	141	-	
9	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 9								
	Số chưa thực hiện	0	0	-	-	-	0	-	
10	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực thành phố Thủ Đức								
	Số chưa thực hiện	29	29	-	-	-	29	-	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
3	Dự án cải thiện môi trường nước Thành phố Hồ Chí Minh, lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé - Đới Tề, giai đoạn 2								
	Số chưa thực hiện	85,395	75,716	-	-	-	75,716	-	9,679
1	Ban QLDA ĐTXDCTGTĐT TP.Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	85,395	75,716	-	-	-	75,716	-	9,679
4	Hoạt động đầu tư xây dựng, việc thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	299,038	299,038	295,056	-	-	3,982	-	-
1	Ban Quản lý các dự án đầu tư - xây dựng khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	3,069	3,069	-	-	-	3,069	-	-
2	Ban Quản lý Khu công nghệ cao								
	Số chưa thực hiện	295,056	295,056	295,056	-	-	-	-	-
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	913	913	-	-	-	913	-	-
5	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	1,029,201	922,498	64,219	-	705,559	152,720	-	106,703
1	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình thuộc Sở Y tế								
	Số chưa thực hiện	1,621	1,621	-	-	-	1,621	-	-
2	Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh điện lực thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	20,464	20,464	-	-	-	20,464	-	-
3	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	387	387	387	-	-	-	-	-
4	Khu Quản lý đường thủy nội địa								
	Số chưa thực hiện	27,003	27,003	-	-	-	27,003	-	-
5	Khu quản lý giao thông đô thị số 1								
	Số chưa thực hiện	25,656	25,656	-	-	-	25,656	-	-
6	Khu Quản lý Giao thông Đô thị số 4								
	Số chưa thực hiện	75,677	73,422	-	-	-	73,422	-	2,255
7	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	222	-	-	-	-	-	-	222
8	Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	75,158	-	-	-	-	-	-	75,158
9	Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	759,216	734,719	29,424	-	705,295	-	-	24,497
10	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh								
	Số chưa thực hiện	32,969	31,605	31,605	-	-	-	-	1,363
11	Ủy ban nhân dân Quận 3								
	Số chưa thực hiện	2,707	-	-	-	-	-	-	2,707
12	Ủy ban nhân dân Quận 4								
	Số chưa thực hiện	264	264	-	-	264	-	-	-
13	Ủy ban nhân dân Quận 7								
	Số chưa thực hiện	5,055	4,554	-	-	-	4,554	-	500
14	Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận								
	Số chưa thực hiện	2,803	2,803	2,803	-	-	-	-	-
6	Việc thực hiện giải pháp giảm sử dụng túi ni lông thông thường của Thành phố Hồ Chí Minh theo đề án của Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	811,762	-	-	-	-	-	-	811,762
1	Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	811,762	-	-	-	-	-	-	811,762
7	Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	79,439	79,439	79,439	-	-	-	-	-
1	Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn								
	Số chưa thực hiện	6,910	6,910	6,910	-	-	-	-	-
2	Công ty cổ phần dệt may Gia Định								
	Số chưa thực hiện	5,182	5,182	5,182	-	-	-	-	-
3	Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Kinh doanh nhà thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	67,347	67,347	67,347	-	-	-	-	-
IV	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	2,284,140	2,108,303	1,947,973	-	65	160,266	-	175,837
1	Kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn -								
	Số chưa thực hiện	203	-	-	-	-	-	-	203
1	Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn một thành viên								
	Số chưa thực hiện	203	-	-	-	-	-	-	203

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
2	Kiểm toán hoạt động đầu tư xây dựng, mua nhà, đất phục vụ tái định cư và công tác quản lý, bố trí quỹ nhà, đất, tái định cư giai đoạn 2013-2016 của TP.Hồ Chí Minh; Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của 03 dự án ĐTXD: DA thành phần xây dựng 2.220 căn hộ chung cư, DA đầu tư xây dựng khu 2 (1.570 căn hộ) và DA đầu tư xây dựng khu 3 (1.080 căn hộ) thuộc dự án khu dân cư tái định cư 38,4 ha phường Bình Khánh, Quận 2 thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm								
	Số chưa thực hiện	94,892	94,892	6,470	-	-	88,421	-	-
1	Ban Quản lý Đầu tư - Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm								
	Số chưa thực hiện	8,256	8,256	-	-	-	8,256	-	-
2	Ủy ban nhân dân Quận 2								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Ủy ban nhân dân Quận 7								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Ủy ban nhân dân Quận 9								
	Số chưa thực hiện	65,855	65,855	-	-	-	65,855	-	-
5	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh								
	Số chưa thực hiện	6,197	6,197	-	-	-	6,197	-	-
6	Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức								
	Số chưa thực hiện	14,583	14,583	6,470	-	-	8,113	-	-
3	Kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2016 của quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	41,370	12,070	12,070	-	-	-	-	29,300
1	Chi cục thuế Quận Tân Bình								
	Số chưa thực hiện	41,370	12,070	12,070	-	-	-	-	29,300
4	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	266,573	120,240	48,331	-	65	71,845	-	146,333
1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực huyện Nhà Bè								
	Số chưa thực hiện	1,567	1,567	-	-	-	1,567	-	-
2	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng Khu vực Quận 6								
	Số chưa thực hiện	45	45	-	-	-	45	-	-
3	Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	6,317	6,317	-	-	-	6,317	-	-
4	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	26,047	26,047	26,047	-	-	-	-	-
5	CHI CỤC THUẾ QUẬN BÌNH THẠNH								
	Số chưa thực hiện	2,465	2,465	2,465	-	-	-	-	-
6	CHI CỤC THUẾ QUẬN THỦ ĐỨC								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Khu Quản lý GTĐT số 2								
	Số chưa thực hiện	60,392	60,392	-	-	65	60,327	-	-
8	Lực lượng thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	146,333	-	-	-	-	-	-	146,333
9	Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	19,818	19,818	19,818	-	-	-	-	-
10	Trung tâm điều hành chương trình chống ngập nước								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Ủy ban nhân dân Quận 12								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Ủy ban nhân dân Quận 2								
	Số chưa thực hiện	2,112	2,112	-	-	-	2,112	-	-
13	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh								
	Số chưa thực hiện	562	562	-	-	-	562	-	-
14	Ban quản lý các dự án ĐTXD Khu công nghệ cao								
	Số chưa thực hiện	914	914	-	-	-	914	-	-
5	Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất dự án khu đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2016								
	Số chưa thực hiện	1,881,102	1,881,102	1,881,102	-	-	-	-	-
1	Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	1,881,102	1,881,102	1,881,102	-	-	-	-	-
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	139,325	138,899	124,603	-	773	13,523	-	426
1	Kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2015 của Quận 10, TP. Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	1,502	1,076	1,076	-	-	-	-	426
1	Chi cục thuế Quận 10								
	Số chưa thực hiện	1,502	1,076	1,076	-	-	-	-	426
2	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015, Chuyên đề việc thực hiện đề án "Tái cơ cấu DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước năm 2015" của TP. Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	18,268	18,268	4,812	-	-	13,456	-	-
1	Chi cục thuế Huyện Hóc Môn								
	Số chưa thực hiện	2,248	2,248	2,248	-	-	-	-	-
2	Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	2,563	2,563	2,563	-	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	39,361	33,974	7,464	204	26,256	51	2,756	2,630
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2012 của Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	39,361	33,974	7,464	204	26,256	51	2,756	2,630
1	Cty TNHH MTV DV CI huyện Hóc Môn								
	Số chưa thực hiện	204	204		204	-	-	-	-
2	Quận 9								
	Số chưa thực hiện	198	198	198	-	-	-	-	-
3	Cục Hải quan								
	Số chưa thực hiện	7,266	7,266	7,266	-	-	-	-	-
4	CHI CỤC THUẾ QUẬN 11								
	Số chưa thực hiện	518	-	-	-	-	-	-	518
5	Trung tâm chống ngập (điều chỉnh tiền công ích)								
	Số chưa thực hiện	11,134	11,134	-	-	11,134	-	-	-
6	Sở Lao động TB-XH								
	Số chưa thực hiện	7,445	7,445	-	-	7,445	-	-	-
7	Sở Giáo dục - đào tạo								
	Số chưa thực hiện	7,677	7,677	-	-	7,677	-	-	-
8	Ban QLĐT XDCT Nâng cấp đô thị								
	Số chưa thực hiện	2,112	-	-	-	-	-	-	2,112
9	Khu QLGTĐT số 2								
	Số chưa thực hiện	51	51	-	-	-	51	-	-
10	Cty TNHH MTV Dệt may Gia Định								
	Số chưa thực hiện	2,756	-	-	-	-	-	2,756	-
IX	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	194,520	95,707	76,905	17,278	-	1,524	98,409	404
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2011; kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 2009-2011 của Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	127,041	28,632	28,632	-	-	-	98,409	-
1	Quận 9								
	Số chưa thực hiện	20,185	20,185	20,185	-	-	-	-	-
2	Quận Bình Thạnh								
	Số chưa thực hiện	100,212	8,376	8,376	-	-	-	91,837	-
3	Ban QLDTXDCT Quận 4								
	Số chưa thực hiện	72	72	72	-	-	-	-	-
4	Quận 6								
	Số chưa thực hiện	6,572	-	-	-	-	-	6,572	-
2	Chuyên đề giao đất, triển khai thực hiện dự án; bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (SDD) và tài sản hình thành từ dự án trên địa bàn quận 7 và huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn từ năm 2001-2010								
	Số chưa thực hiện	65,545	65,545	48,267	17,278	-	-	-	-
1	Cơ quan thuế								
	Số chưa thực hiện	48,267	48,267	48,267	-	-	-	-	-
2	Ban Bồi thường GPMB huyện Bình Chánh								
	Số chưa thực hiện	17,278	17,278		17,278	-	-	-	-
3	Dự án Xây dựng Cầu Nguyễn Văn Cừ								
	Số chưa thực hiện	1,934	1,530	6	-	-	1,524	-	404
1	Khu Quản lý giao thông đô thị số 1								
	Số chưa thực hiện	410	6	6	-	-	-	-	404
2	Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình Giao thông - Đô thị thành phố (nay là Ban QLDA DTXD các công trình giao thông)								
	Số chưa thực hiện	1,524	1,524	-	-	-	1,524	-	-
X	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	171,795	61,105	1,249	30,942	537	28,377	3,298	107,392
1	Dự án Tiêu thoát nước và cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương – Bến Cát – Rạch Nước Lên								
	Số chưa thực hiện	23,150	23,150	-	-	-	23,150	-	-
1	Đơn vị Ban Quản lý Đầu tư XDCT Sở NNPTNT TP.HCM (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng đô thị)								
	Số chưa thực hiện	23,150	23,150	-	-	-	23,150	-	-
2	Dự án Xây dựng Cầu Thủ Thiêm								
	Số chưa thực hiện	110,918	3,526	-	-	-	3,526	-	107,392
1	Đơn vị Khu Quản lý giao thông đô thị số 1								
	Số chưa thực hiện	110,918	3,526	-	-	-	3,526	-	107,392
3	Kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và quản lý, sử dụng nguồn thu bán nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) từ năm 2006-								
	Số chưa thực hiện	37,727	34,429	1,249	30,942	537	1,701	3,298	-
1	Hoạt động quản lý nhà thuộc SHNN								
	Số chưa thực hiện	18,856	18,856	1,201	17,655		-	-	-
2	Bán nhà thuộc SHNN (thu người mua)								
	Số chưa thực hiện	13,872	13,872	48	13,287	537	-	-	-
3	Dự án Di dời và đầu tư hiện đại hóa sản xuất màng ghép, màng mỏng phục vụ bao bì và nông nghiệp (Công ty Bao bì Sài Gòn)								
	Số chưa thực hiện	1,197	1,197	-	-	-	1,197	-	-

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	55	55	55	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán ngân sách, tiền và tài sản nhà nước năm 2006 của thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	55	55	55	-	-	-	-	-
1	Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Quận 1								
	Số chưa thực hiện	55	55	55	-	-	-	-	-
108	TP Hồ Chí Minh (KV VIII)								
6	Số chưa thực hiện	29,056	15,466	0	15,466	0	0	0	13,590
A	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	29,056	15,466	0	15,466	0	0	0	13,590
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ 2019)								
	Số chưa thực hiện	29,056	15,466	0	15,466	0	0	0	13,590
1	Quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần tại Công ty TNHH Kinh doanh Thủy hải sản (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn)								
	Số chưa thực hiện	28,259	14,669	0	14,669	0	0		13,590
a	Nộp vào ngân sách thành phố Hồ Chí Minh các khoản thu từ cổ phần hóa								
	Số chưa thực hiện	14,669	14,669	0	14,669	0	0		0
b	Vốn nhà nước phải nộp ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh								
	Số chưa thực hiện	3,216	0	0	0	0	0		3,216
c	Lợi nhuận còn lại phải nộp Công ty mẹ (Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn)								
	Số chưa thực hiện	10,374	0	0	0	0	0		10,374
2	Quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành Công ty cổ phần tại Công ty TNHH MTV Đóng tàu An Phú (nay là Công ty cổ phần Đóng tàu An Phú)								
	Số chưa thực hiện	798	798	0	798	0	0		0
109	Trà Vinh (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	341,697	46,168	24,305	0	4,553	17,310	35,790	259,740
109	Trà Vinh (CNII)								
6	Số chưa thực hiện	4,289	4,138	0	0	0	4,138	151	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán hoạt động Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Nạo vét hệ thống kênh cấp II và nâng cấp, mở rộng, bảo trì mạng phân phối nước sạch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Nạo vét, nâng cấp hệ thống kênh trục chính cấp II và đê bao ngăn mặn vùng bị ảnh hưởng hạn, mặn nghiêm trọng thuộc các huyện Trà Cú, Châu Thành, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	4,289	4,138	-	-	-	4,138	151	-
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	431	279	-	-	-	279	151	-
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện								
	Số chưa thực hiện	431	279	-	-	-	279	151	-
1.1	Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	431	279	-	-	-	279	151	-
(II)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	3,858	3,858	-	-	-	3,858	-	-
1	Chuyên đề Trái phiếu chính phủ								
	Số chưa thực hiện	3,858	3,858	-	-	-	3,858	-	-
1.1	Tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	3,858	3,858	-	-	-	3,858	-	-
109	Trà Vinh (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	2,630	2,630	0	0	0	2,630	0	0
109	TỈNH TRÀ VINH (KV IX)								
6	Số chưa thực hiện	334,779	39,400	24,305		4,553	10,542	35,639	259,740
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	254,253	38,173	24,305		4,503	9,365		216,080
1	BCKT NSDP năm 2021 của tỉnh Trà Vinh và Chuyên đề thực hiện đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	222,036	30,860	24,305	0	4,503	2,052		191,176
1.1	Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	24,279	24,279	24,279	0				
1.2	Chi Cục Thuế khu vực TP Trà Vinh - Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	25	25	25	0	0		0	
1.3	Cục Thuế tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0			

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.4	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	17,701	2,185	0	0	2,185			15,516
1.5	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn								
	Số chưa thực hiện	1,374							1,374
1.6	Huyện Châu Thành								
	Số chưa thực hiện	926	660				660		266
1.7	Thành phố Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	15,939	2,419	0	0	2,318	101	0	13,520
1.8	Huyện Tiểu Cần								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.9	Huyện Cầu Ngang								
	Số chưa thực hiện	404	404				404		
1.10	Sở Giáo dục và Đào tạo								
	Số chưa thực hiện	241	241	0	0	0	241	0	0
1.11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Duyên Hải								
	Số chưa thực hiện	646	646	0	0	0	646	0	0
1.12	Sở Kế hoạch và Đầu tư								
	Số chưa thực hiện	160,500	0	0	0	0	0	0	160,500
2	BCKT hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long - Tiểu dự án thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (Năm KT 2022)								
	Số chưa thực hiện	32,217	7,313	0	0	0	7,313	0	24,904
2.1	UBND Tp. Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	32,217	7,313	0	0	0	7,313	0	24,904
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện								
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	80,526	1,228			50	1,178	35,639	43,660
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	43,716	57			50	7		43,660
1	BCKT NSDP năm 2019 tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	43,716	57			50	7		43,660
1.1	Sở Giao thông vận tải								
	Số chưa thực hiện	32,873	0						32,873
1.2	Sở Xây dựng (Dự án Thoát nước và xử lý nước thải thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh)								
	Số chưa thực hiện	0	0						
1.3	Thị xã Duyên Hải								
	Số chưa thực hiện	57	57			50	7		
1.4	Huyện Tiểu Cần								
	Số chưa thực hiện	0							
1.5	Huyện Trà Cú								
	Số chưa thực hiện	10,787							10,787
1.6	Cục Thuế								
	Số chưa thực hiện	0							
1.7	Sự nghiệp có tính chất đầu tư: Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	0							
1.8	Sự nghiệp có tính chất đầu tư: Quỹ Bảo trì đường bộ								
	Số chưa thực hiện	0							
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	604	604				604		
1	BCKT NSDP năm 2017 tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	604	604				604		
1.1	Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh (Dự án Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Trà Vinh do Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh)								
	Số chưa thực hiện	604	604				604		
(III)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	567	567				567		
1	BCKT NSDP năm 2015 tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	567	567				567		
1.1	Ban điều hành Đề án xây dựng Dự án Trung tâm Hội nghị thuộc Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Trà Vinh (dự án lập lại)								
	Số chưa thực hiện	567	567				567		
(IV)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	35,639						35,639	
1	BCKT ngân sách, tiền và tài sản Nhà nước năm 2011; chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ; công tác quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 2009-2011 của tỉnh Trà Vinh								
	Số chưa thực hiện	35,639						35,639	
1.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	35,639						35,639	
109	Tỉnh Trà Vinh (VPC)								
6	Số chưa thực hiện	0	0				0		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
6	Số chưa thực hiện	3,352	2,115				2,115		1,237
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	3,215	1,978				1,978		1,237
10	Kiểm toán Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016 - 2020								
	Số chưa thực hiện	1,915	678				678		1,237
10.13	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	1,915	678				678		1,237
11	Kiểm toán chương trình Phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả cho khu vực miền núi phía Bắc (WB) năm 2021								
	Số chưa thực hiện	1,300	1,300				1,300		0
11.4	Ban Quản lý dự án Chương trình đô thị miền núi phía bắc thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	1,300	1,300				1,300		0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	137	137				137		
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	137	137				137		
2	Báo cáo kiểm toán Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020								
	Số chưa thực hiện	137	137				137		
2.10	Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	137	137				137		
110	Tỉnh Tuyên Quang (KV X)								
6	Số chưa thực hiện	193,104	36,350	2,313	-	1,189	32,848	1,009	155,745
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	1,821	-	-	-	-	-	-	1,821
(1)	Báo cáo kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	1,821	-	-	-	-	-	-	1,821
1.1	Sở Tài chính Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	1,821	-	-	-	-	-	-	1,821
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	45,183	26,679	1,460	-	314	24,905	-	18,504
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2020 của tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	45,183	26,679	1,460	-	314	24,905	-	18,504
1.1	Ban di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	402	402	-	-	-	402	-	-
1.3	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.5	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	468	-	-	-	-	-	-	468
1.6	Ban Quản lý khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm								
	Số chưa thực hiện	519	-	-	-	-	-	-	519
1.7	Cục Thuế Tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	1,339	18	18	-	-	-	-	1,321
1.8	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.9	Sở Tài chính Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	314	314	-	-	314	-	-	-
1.10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.11	Sở Y tế Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.12	Trường Đại học Tân Trào								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.13	Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa								
	Số chưa thực hiện	922	770	-	-	-	770	-	151
1.14	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên								
	Số chưa thực hiện	9,832	855	-	-	-	855	-	8,977
1.15	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương								
	Số chưa thực hiện	4,349	-	-	-	-	-	-	4,349
1.16	Ủy ban nhân dân Thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	27,038	24,320	1,442	-	-	22,878	-	2,718
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+...								
	Số chưa thực hiện	146,100	9,671	853	-	875	7,943	1,009	135,420
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	34,332	728	179	-	85	464	-	33,604
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2019 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	34,332	728	179	-	85	464	-	33,604

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các Công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	13,889	-	-	-	-	-	-	13,889
1.2	Sở Giáo dục và Đào tạo Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Sở Tài chính Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	3,051	-	-	-	-	-	-	3,051
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình								
	Số chưa thực hiện	3,155	155	-	-	-	155	-	3,000
1.6	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang								
	Số chưa thực hiện	6,655	110	-	-	85	25	-	6,546
1.7	Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn								
	Số chưa thực hiện	6,818	284	-	-	-	284	-	6,534
1.8	Ủy ban nhân dân Thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	763	179	179	-	-	-	-	584
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	10,073	3,829	-	-	157	3,672	-	6,245
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2017 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	9,504	3,259	-	-	157	3,102	-	6,245
1.1	Ban Quản lý các công trình xây dựng khu vực huyện Lâm Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	363	-	-	-	-	-	-	363
1.3	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên								
	Số chưa thực hiện	5,909	26	-	-	-	26	-	5,882
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang								
	Số chưa thực hiện	3,233	3,233	-	-	157	3,076	-	-
(2)	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Công tác mua sắm quản lý sử dụng thuốc, TTBVYT và hoạt động ĐTXDCB ngành y tế giai đoạn 2015-2017 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	569	569	-	-	-	569	-	-
2.1	Bệnh viện Y dược Cổ truyền tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	564	564	-	-	-	564	-	-
2.2	Văn Phòng Sở y tế và các đơn vị trực thuộc								
	Số chưa thực hiện	6	6	-	-	-	6	-	-
V	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	16,362	3,814	177	-	-	3,636	-	12,548
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2015 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	16,362	3,814	177	-	-	3,636	-	12,548
1.1	Chi Cục thuế Thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	177	177	177	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	7,396	-	-	-	-	-	-	7,396
1.3	Sở Xây dựng Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	22	22	-	-	-	22	-	-
1.4	Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên								
	Số chưa thực hiện	8,767	3,614	-	-	-	3,614	-	5,152
1.5	Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
VI	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	84,153	1,130	497	-	633	-	-	83,023
(1)	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 của tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	83,520	497	497	-	-	-	-	83,023
1.1	Cục Thuế Tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	497	497	497	-	-	-	-	-
1.2	Sở Tài chính Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	83,023	-	-	-	-	-	-	83,023
(2)	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình MTQG XD Nông thôn mới giai đoạn 2010-2014 tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	633	633	-	-	633	-	-	-
2.1	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang								
	Số chưa thực hiện	412	-	-	-	412	-	-	-
2.2	Ủy ban nhân dân Thành phố Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	221	221	-	-	221	-	-	-
VIII	Năm kiểm toán 2013 (niên độ NSNN 2012)								
	Số chưa thực hiện	1,180	171	-	-	-	171	1,009	-
(1)	Báo cáo kiểm toán Ngân sách, tiền, tài sản năm 2012 và các Chuyên đề lồng ghép tỉnh Tuyên Quang								
	Số chưa thực hiện	1,180	171	-	-	-	171	1,009	-
1.1	UBND huyện Sơn Dương (TPCP)								
	Số chưa thực hiện	171	171	-	-	-	171	-	-
1.2	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,009	-	-	-	-	-	1,009	-
111	Vĩnh Long (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	323,588	73,082	1,428	0	6,965	64,689	13,849	236,657

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	2,116	2,116	-	-	-	2,116	-	-
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	2,116	2,116	-	-	-	2,116	-	-
1	Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng kinh phí NSNN đầu tư cho hoạt động KH&CN năm 2014 tại Bộ Công thương								
	Số chưa thực hiện	2,116	2,116	-	-	-	2,116	-	-
1.1	Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	2,116	2,116	-	-	-	2,116	-	-
112	Vĩnh Phúc (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	29,526	8,205	8,082	0	0	123	0	21,322
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	29,526	8,205	8,082	0	0	123	0	21,322
2	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ								
	Số chưa thực hiện	1	1	0	0	0	1	0	0
2.18	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	1	1	0	0	0	1	0	0
24	Dự án quản lý nguồn nước và ngập lụt Vĩnh Phúc; Dự án cầu Đầm Vạc, thành phố Vĩnh Yên								
	Số chưa thực hiện	29,525	8,204	8,082	0	0	122	0	21,322
24.1	Ban quản lý dự án Sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	29,525	8,204	8,082	0	0	122	0	21,322
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12	Dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu thuộc Dự án đầu tư tuyến đường nội đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh trên QL2C; Tiểu dự án nút giao Trung Hòa và Tiểu dự án xây dựng Hàm chui QL6 - nút giao Thanh Xuân thuộc Dự án đầu tư xây dựng giai đoạn 2 đường vành đai 3 thành phố Hà Nội, đoạn Mai Dịch - Bắc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
12.2	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông - UBND tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
112	Vĩnh Phúc (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	6	6				6		
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	6	6				6		
14	Kiểm toán hoạt động Chương trình phát triển các đô thị loại II (các đô thị xanh)								
	Số chưa thực hiện	6	6				6		
14.3	Ban quản lý dự án Sử dụng vốn vay nước ngoài tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	6	6				6		
112	TỈNH VĨNH PHÚC (KV I)								
6	Số chưa thực hiện	931,522	108,814	21,801			67,997	19,016	88,509
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021) = 1+2+3								
	Số chưa thực hiện	363,306	29,900	18,856			401	10,643	333,406
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Kiểm toán chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hóa theo Nghị định số 59/2014/NĐ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề giai đoạn 2015-2021 tại tỉnh Vĩnh Phúc; Kiểm toán Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	362,698	29,900	18,856			401	10,643	332,798
1.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	1,328	142				142		1,186
1.2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		0
1.3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các Công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	1,374	805				805		570
1.4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	10,317	9,541				9,541		776
1.5	Cục Thuế Tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	18,768	18,768	18,768					0
1.6	Kho bạc Nhà nước Tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	321,252							321,252
1.7	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0			0		0
1.8	Sở Giao thông Vận tải Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.9	Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.11	Sở Tài nguyên và Môi trường Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.12	Sở Tài chính Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	4,851	0			0		4,851	
1.13	Ủy ban nhân dân huyện Bình Xuyên								
	Số chưa thực hiện	0	1	0		1	0	0	
1.14	Ủy ban nhân dân huyện Sông Lô								
	Số chưa thực hiện	2,374	400	0		400	0	1,974	
1.15	Ủy ban nhân dân huyện Tam Đảo								
	Số chưa thực hiện	1,613	9	9		0	0	1,604	
1.16	Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc								
	Số chưa thực hiện	665	80	80		0	0	585	
1.17	Ủy ban nhân dân thành phố Phúc Yên								
	Số chưa thực hiện	155	155	0		0	155	0	
1.18	Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0	0		0	0	0	
2	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	608	0			0		608	
2.1	Bệnh viện Đa khoa khu vực Phúc Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2.2	Sở Tài chính Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	608						608	
2.3	Trung tâm kiểm soát bệnh tật Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2.4	Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
2.5	MTQ tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0						0	
3	Báo cáo kiểm toán hoạt động đầu tư xây dựng, việc quản lý và thực hiện các mục tiêu xây dựng và phát triển khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2015-2021								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
3.1	Ban Quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	27,023	5,146			5,146		21,878	
1	Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	27,023	5,146			5,146		21,878	
1.1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0			0		0	
1.2	Huyện Tam Dương								
	Số chưa thực hiện	150	150			150			
1.3	Huyện Lập Thạch								
	Số chưa thực hiện	0						0	
1.4	Huyện Vĩnh Tường								
	Số chưa thực hiện	4,315	4,315			4,315			
1.5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	681	681			681			
1.6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.7	Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	21,878	0			0		21,878	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	541,193	73,769	2,944		67,597	3,228	88,509	
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	262,181	58,944	0		58,835	109	203,240	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	262,181	58,944	0		58,835	109	203,240	
1.1	Huyện Tam Đảo								
	Số chưa thực hiện	60,925	89			89.24		60,836	
1.2	Huyện Bình Xuyên								
	Số chưa thực hiện	50,000						50,000	
1.3	Tổng hợp thu tại Cục thuế (trong đó 01 đơn vị: Nhà VH thôn Đông Lộ 2, xã Trung Nguyên)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					
1.4	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính.								
	Số chưa thực hiện	131,375	58,835			58,835		72,540	
1.5	Huyện Yên Lạc								
	Số chưa thực hiện	19,468						19,468	

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.6	Ban quản lý Đầu tư xây dựng công trình tỉnh Vĩnh Phúc (Dự án Xây dựng bệnh viện Sản Nhi)								
	Số chưa thực hiện	368	20				20	348	
1.7	Ban QLDA các công trình Dân dụng và Công nghiệp Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	47						47	
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	59,551	9,094	332		8,762		50,457	
1	Kiểm toán NSDP năm 2017 của tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	59,551	9,094	332		8,762		50,457	
1.1	Huyện Lập Thạch								
	Số chưa thực hiện	605						605	
1.2	Huyện Vĩnh Tường								
	Số chưa thực hiện	1,493	332	332				1,161	
1.3	Tổng hợp thu tại Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	39,095						39,095	
1.4	Sở Nông nghiệp và PTNT								
	Số chưa thực hiện	0	0			0			
1.5	Tổng hợp chi ĐTXDCB (Sở Xây dựng)								
	Số chưa thực hiện								
1.6	Tổng hợp chi thường xuyên và thu NSNN								
	Số chưa thực hiện	8,762	8,762			8,762			
1.7	Tổng hợp chi ĐTXDCB tại STC và KBNN (Sở Tài chính)								
	Số chưa thực hiện	9,596						9,596	
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	126,898	1,677	1,677			0	125,221	
1	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2016 của tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	126,898	1,677	1,677				125,221	
1.1	Huyện Bình Xuyên								
	Số chưa thực hiện	20						20	
1.2	Huyện Tam Dương								
	Số chưa thực hiện	9,277						9,277	
1.3	Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	1,677	1,677	1,677					
1.4	Huyện Yên Lạc								
	Số chưa thực hiện	3,000						3,000	
1.5	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	112,923						112,923	
2	Báo cáo kiểm toán hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách năm 2016 của thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
1.1	Thị xã Phúc Yên								
	Số chưa thực hiện	0	0				0		
(IV)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	447	447	447					
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2014 của tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	447	447	447					
1.1	Cục Thuế Tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	447	447	447					
(V)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	3,829	3,119			3,119	710		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2013 của tỉnh Bắc Ninh								
	Số chưa thực hiện	3,829	3,119			3,119	710		
1.1	Thị xã Phúc Yên								
	Số chưa thực hiện	3,119	3,119			3,119			
1.2	Huyện Tam Dương								
	Số chưa thực hiện	695					695		
1.3	BQLDA ĐT&XD thị xã Phúc Yên								
	Số chưa thực hiện	15					15		
(VI)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ NSNN 2011)								
	Số chưa thực hiện	87,851	52	52			87,799		
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2011 của tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	87,851	52	52			87,799		
1.1	Kiểm toán tổng hợp tại Kho bạc Nhà nước								
	Số chưa thực hiện	58,100					58,100		
1.2	Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính.								
	Số chưa thực hiện	29,699					29,699		
1.3	Tổng hợp thu tại Cục thuế								
	Số chưa thực hiện	52	52	52					
(VII)	Năm kiểm toán 2010 (niên độ NSNN 2009)								
	Số chưa thực hiện	436	436	436					
1	Báo cáo kiểm toán NSDP năm 2009 của tỉnh Vĩnh Phúc								
	Số chưa thực hiện	436	436	436					
1.1	Tổng hợp thu tại Cục thuế (Cty TNHH xây dựng Sông Thao)								
	Số chưa thực hiện	436	436	436					

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	11,080	11,080				11,080		0
2	BCKT NSDP năm 2017 tỉnh Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	7,686	284				284		7,402
8.1	BQL dự án ĐTXD huyện Văn Yên								
	Số chưa thực hiện	284	284	0	0	0	284	0	0
8.2	BQL dự án ĐTXD thị xã Nghĩa Lộ								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
8.3	Công ty cổ phần chè Minh Thịnh								
	Số chưa thực hiện	2,500	0	0	0	0	0	0	2,500
8.4	Công ty chè Yên Thành								
	Số chưa thực hiện	692	0	0	0	0	0	0	692
8.5	Công ty Chè đặc sản Nghĩa Lộ								
	Số chưa thực hiện	550	0	0	0	0	0	0	550
8.6	Công ty Cổ phần xây lắp và SXCN								
	Số chưa thực hiện	650	0	0	0	0	0	0	650
8.7	Công ty Vật tư tổng hợp Cửu long Vinashin (VTNN)								
	Số chưa thực hiện	3,011	0	0	0	0	0	0	3,011
(IV)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ 2015)								
	Số chưa thực hiện	238	238			238			
1	BCKT NSDP năm 2015 tỉnh Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	238	238			238			
3.1	Văn phòng Sở Tài nguyên và môi trường								
	Số chưa thực hiện	238	238	0	0	238	0	0	0
(V)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ 2013)								
	Số chưa thực hiện	1,000	1,000		1,000				
1	BCKT NSDP năm 2013 tỉnh Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	1,000	1,000		1,000				
2.1	Sở Tài chính								
	Số chưa thực hiện	1,000	1,000	0	1,000	0	0	0	0
(VI)	Năm kiểm toán 2012 (niên độ 2011)								
	Số chưa thực hiện	7,780	64		64			7,716	
1	BCKT NSDP năm 2011 tỉnh Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	7,780	64		64			7,716	
2.1	UBND huyện Mù Cang Chải								
	Số chưa thực hiện	64	64	0	64	0	0	0	0
2.2	Công ty CP chè Minh Thịnh								
	Số chưa thực hiện	2,500	0	0	0	0	0	2,500	0
2.3	Công ty CP chè Yên Thành								
	Số chưa thực hiện	692	0	0	0	0	0	692	0
2.4	Công ty CP xây lắp và SXCN								
	Số chưa thực hiện	650	0	0	0	0	0	650	0
2.5	Công ty Vật tư tổng hợp Cửu Long Vinashin (VTNN)								
	Số chưa thực hiện	3,011	0	0	0	0	0	3,011	0
2.6	Sở NN&PTNT								
	Số chưa thực hiện	864	0	0	0	0	0	864	0
113	Tỉnh Yên Bái (VTH)								
6	Số chưa thực hiện	7,000	0	0	0	0	0	0	7,000
D	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	7,000	0	0	0	0	0	0	7,000
1	Đoàn Dự án Tăng cường kỹ năng nghề và Dự án Chương trình đào tạo nghề năm 2008 (năm KT 2017) Trường Cao đẳng nghề Yên Bái								
	Số chưa thực hiện	7,000	0	0	0	0	0		7,000
115	Bảo hiểm xã hội Việt Nam (CN VII) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	126,419	28,376	28,376	0	0	0	0	98,043
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	117,909	27,215	27,215	0	0	0	0	90,694
1	Báo cáo kiểm toán chuyên đề việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phòng, chống Covid-19 và các chính sách hỗ trợ tại Bảo hiểm xã hội VN								
	Số chưa thực hiện	15	0	0	0	0	0	0	15
1.1	Bảo hiểm xã hội Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	15	0	0	0	0	0	0	15
2	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Kiểm toán Chuyên đề việc quản lý và sử dụng Quỹ Bảo hiểm Y tế năm 2021								
	Số chưa thực hiện	117,894	27,215	27,215	0	0	0	0	90,679
2.1	Bảo hiểm Xã hội tỉnh An Giang								
	Số chưa thực hiện	0							
2.2	Bảo hiểm Xã hội TP. Cần Thơ								
	Số chưa thực hiện	15	15	15	0	0	0	0	0
2.3	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Phú Thọ								
	Số chưa thực hiện	0	-	-	0	0	0	0	0
2.4	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	0	-	-	0	0	0	0	0
2.5	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Hưng Yên								
	Số chưa thực hiện	0	-	-	0	0	0	0	0
2.6	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Ninh Bình								
	Số chưa thực hiện	0	-	-	0	0	0	0	0
2.7	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Quảng Ninh								
	Số chưa thực hiện	0	-	-	0	0	0	0	0

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	120,059	0	0	0	0	0	120,059	
(I)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	120,059	0	0	0	0	0	120,059	
1	Báo cáo kiểm toán BCTC, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2014 của Ngân hàng Phát triển Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	120,059	0	0	0	0	0	120,059	
127	Ngân hàng Phát triển Việt Nam (KV VIII)								
6	Số chưa thực hiện	1,134	1,134	0	0	0	1,134	0	
A	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	1,134	1,134	0	0	0	1,134	0	
I	Năm kiểm toán 2018 (niên độ 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,134	1,134	0	0	0	1,134	0	
1	Hoạt động xây dựng và việc quản lý sử dụng vốn đầu tư dự án Trung tâm đào tạo cán bộ Ngân hàng Phát triển Việt Nam tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (niên độ 2017)								
1.1	Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Việt Nam Khu vực Khánh Hòa - Ninh Thuận, nay là Chi nhánh Khu vực Nam Trung Bộ								
	Số chưa thực hiện	1,134	1,134	0	0	0	1,134	0	
128	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CN VII) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	109,854	0	0	0	0	0	109,854	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	96,470	0	0	0	0	0	96,470	
1	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	96,470	0	0	0	0	0	96,470	
1.1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	96,470	0	0	0	0	0	96,470	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	13,384	0	0	0	0	0	13,384	
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	13,384	0	0	0	0	0	13,384	
1	Báo cáo kiểm toán Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) và việc triển khai Nghị quyết số 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng								
	Số chưa thực hiện	13,384	0	0	0	0	0	13,384	
1.1	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	13,384	0	0	0	0	0	13,384	
130	Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam (CN VII) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
(I)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
1	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của Ngân hàng TM Cổ Phần Đầu tư Phát triển Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
131	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (CN VII) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	5,079	0	0	0	0	0	5,079	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	5,079	0	0	0	0	0	5,079	
1	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam; Kiểm toán việc thực hiện Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 được ban hành theo Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19 tháng 07 năm 2017 của Thủ tướng Chính Phủ								
	Số chưa thực hiện	5,079	0	0	0	0	0	5,079	
1.1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	5,079	0	0	0	0	0	5,079	
133	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex (CN VII) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	3,503	0	0	0	0	0	3,503	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	3,503	0	0	0	0	0	3,503	
1	Báo cáo kiểm toán Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex năm 2020								
	Số chưa thực hiện	3,503	0	0	0	0	0	3,503	
1.1	Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	
	Số chưa thực hiện	3,503	0	0	0	0	0	3,503	
134	Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (CN VI) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	675						675	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	675						675	
I	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2020 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	675						675	
1.1	Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông								
	Số chưa thực hiện	675						675	
135	Tập đoàn CN Cao su Việt Nam (CN VI) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	728	-	-				728	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	728	-	-				728	
(I)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	728	-	-				728	
1	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2015 và chuyên đề việc thực hiện Đề án Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015 của Tập đoàn CN Cao su Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	728	-	-				728	
1.1	Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	728	-	-				728	
136	Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	173,895	0	0	0	0	0	173,895	
136	Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam (CN VI)								
6	Số chưa thực hiện	173,895	0					173,895	
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	173,895	0					173,895	
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	48,894	0					48,894	
1	Báo cáo kiểm toán Hoạt động đầu tư xây dựng các dự án nhóm B giai đoạn 2015 - 2018 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	48,894	0					48,894	
1.1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (Ban QLDA NMTT Khe Chàm-Vinacomin)								
	Số chưa thực hiện	46,952	0					46,952	
1.2	Công ty Cổ phần Đồng Tả Phời-Vinacomin								
	Số chưa thực hiện	1,942	0					1,942	
(IV)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	125,001	0					125,001	
1	Báo cáo kiểm toán Hoạt động quản lý đầu tư xây dựng và hiệu quả đầu tư dự án của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	125,001	0					125,001	
1.1	Công ty mẹ Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Dự án Tổ hợp bauxit - nhôm Lâm)								
	Số chưa thực hiện	125,001	0					125,001	
136	Tập Đoàn Công Nghiệp Than - Khoáng Sản Việt Nam (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
5	Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
5.1	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
18	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Mở rộng nâng công suất nhà máy luyện đồng Lào Cai								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
18.1	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty cổ phần								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
22	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Trung tâm giao dịch Than - Khoáng sản Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0						0	
22.1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0						0	
137	Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	1,848,669	4,256	4,256	0	0	0	1,844,413	
137	Tập Đoàn Dầu Khí Việt Nam (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	1,835,701	4,256	4,256				1,831,446	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	64,801						64,801	
12	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án ĐTXD công trình Trung tâm Phân tích thí nghiệm và Văn phòng Viện Dầu khí VN tại Thành phố Hồ Chí Minh								

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	36	0	0			0	36	
10.3	Tổng công ty Điện lực Miền Trung								
	Số chưa thực hiện	0	0	0			0	0	
17	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư của 09 dự án tại Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia								
	Số chưa thực hiện	208,597						208,597	
17.1	Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam								
	Số chưa thực hiện	8,482						8,482	
17.2	Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Trung								
	Số chưa thực hiện	200,115						200,115	
21	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nhà máy thủy điện Đa Nhim mở rộng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
21.1	Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi								
	Số chưa thực hiện	0	0	0				0	
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	61,618						61,618	
15	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đường dây 500/220kV Nho Quan - Phú Lý - Thường Tín; Dự án đường dây 500/220kV Hiệp Hoà - Đông Anh - Bắc Ninh 2								
	Số chưa thực hiện	61,169						61,169	
1.1	Ban quản lý dự án công trình điện miền Bắc								
	Số chưa thực hiện	61,169						61,169	
16	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi; Dự án đường dây 500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2								
	Số chưa thực hiện	449						449	
1.1	Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung								
	Số chưa thực hiện	449						449	
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	789,175	31,436	2,079			29,357	757,740	
I	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	0						0	
14	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng								
	Số chưa thực hiện	0						0	
14.1	Ban quản lý dự án nhiệt điện 3								
	Số chưa thực hiện	0						0	
I	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	88,313	31,363	2,006			29,357	56,950	
3	Báo cáo kiểm toán Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 1								
	Số chưa thực hiện	86,307	29,357				29,357	56,950	
2.1	Ban QLDA nhiệt điện Thái Bình								
	Số chưa thực hiện	86,307	29,357				29,357	56,950	
7	Báo cáo kiểm toán Dự án Thủy điện Sông Bung 2								
	Số chưa thực hiện	2,006	2,006	2,006			0		
7.1	Ban quản lý dự án Thủy điện Sông Bung 2								
	Số chưa thực hiện	2,006	2,006	2,006			0		
III	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	700,785	73	73				700,712	
5	Báo cáo kiểm toán Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4								
	Số chưa thực hiện	700,712						700,712	
5.1	Ban quản lý dự án nhiệt điện Vĩnh Tân								
	Số chưa thực hiện	700,712						700,712	
6	Báo cáo kiểm toán Dự án Nhà máy điện Duyên Hải 3 - 2x600MW								
	Số chưa thực hiện	73	73	73					
6.1	Ban quản lý dự án nhiệt điện 3								
	Số chưa thực hiện	73	73	73					
III	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	78						78	
3	Báo cáo kiểm toán dự án Cảng nhập than Trung tâm điện lực Vĩnh Tân và dự án Cơ sở hạ tầng Trung tâm điện lực Vĩnh Tân								
	Số chưa thực hiện	78						78	
3.1	Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân								
	Số chưa thực hiện	78						78	
138	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (KV II)								
6	Số chưa thực hiện	3,939.12	8.27	-	-	-	8.27	3,930.84	
A	Kiểm toán năm 2022 (Niên độ 2021)								
	Số chưa thực hiện	3,930.84	-	-	-	-	-	3,930.84	

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu - ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	919	822	822					98
1.1	Công ty mẹ Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	919	822	822					98
154	Tổng Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng (DIC) (KV XIII)								
6	Số chưa thực hiện	14,762	14,762	14,762					
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước) Tổng Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Xây Dựng (DIC)								
	Số chưa thực hiện	14,762	14,762	14,762					
(I)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013) của Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng								
	Số chưa thực hiện	14,762	14,762	14,762					
1	Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính và các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2013 của Tổng công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng								
	Số chưa thực hiện	14,762	14,762	14,762					
1.1	Công ty mẹ								
	Số chưa thực hiện	14,762	14,762	14,762					
159	Tổng Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Bạch Đằng (KV 6) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	7,033	7,033	7,033	0	0	0	0	0
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện								
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện								
C	Niên độ ngân sách 2019 trở về trước								
	Số chưa thực hiện	7,033	7,033	7,033	0	0	0	0	0
C.1	Niên độ ngân sách 2016								
	Số chưa thực hiện	2,284	2,284	2,284	0	0	0	0	0
1	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP								
	Số chưa thực hiện	2,284	2,284	2,284	0	0	0	0	0
1.1	Công ty cổ phần Bạch Đằng 5								
	Số chưa thực hiện	2,243	2,243	2,243	0	0	0	0	0
1.2	Văn phòng Tổng công ty								
	Số chưa thực hiện	41	41	41	0	0	0	0	0
C.2	Niên độ ngân sách 2013								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
1	Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng - CTCP								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
1.1	Công ty cổ phần Xây dựng 203								
	Số chưa thực hiện	6	6	6	0	0	0	0	0
C.3	Niên độ ngân sách 2009								
	Số chưa thực hiện	4,742	4,742	4,742	0	0	0	0	0
1	Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng								
	Số chưa thực hiện	4,742	4,742	4,742	0	0	0	0	0
2.1	Công ty mẹ								
	Số chưa thực hiện	302	302	302	0	0	0	0	0
2.2	Công ty cổ phần 203								
	Số chưa thực hiện	140	140	140	0	0	0	0	0
2.3	Công ty CP Bạch Đằng 8								
	Số chưa thực hiện	4,006	4,006	4,006	0	0	0	0	0
2.4	Công ty CP Bạch Đằng 10								
	Số chưa thực hiện	294	294	294	0	0	0	0	0
160	Tổng Công Ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Và Xây Dựng Việt Nam (Vinaconex) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	6,078	6,078	6,078					0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	6,078	6,078	6,078					0
I	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	6,078	6,078	6,078					0
2	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (Vinaconex)								
	Số chưa thực hiện	6,078	6,078	6,078					0
2.1	Công ty VCI								
	Số chưa thực hiện	6,078	6,078	6,078					
2.2	Công ty VC Mec								
	Số chưa thực hiện	0	0						
2.3	Dự án thủy điện Ngòi Phát								
	Số chưa thực hiện	0							
162	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai (KV XIII)								
6	Số chưa thực hiện	0							0
A	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước) Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	0							0
(I)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018) Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	0							0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1	Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai								
	Số chưa thực hiện	-							
163	Tổng công ty công nghiệp Xi măng Việt Nam (CN VI)								
6	Số chưa thực hiện	47,857	35,375	35,375					12,483
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện								
(II)	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện								
1	Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt								
	Số chưa thực hiện	35,375	35,375	35,375					
1.1	Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1								
	Số chưa thực hiện	23,994	23,994	23,994					
1.2	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch								
	Số chưa thực hiện	8,678	8,678	8,678					
1.3	Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	1,726	1,726	1,726					
1.4	Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn								
	Số chưa thực hiện	957	957	957					
1.5	Công ty CP Vicem Thạch cao Xi măng								
	Số chưa thực hiện	19	19	19					
(II)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện								
1	Báo cáo kiểm toán BCTC, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2015 và chuyên đề việc thực hiện Đề án ""Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2011-2015 của Tổng công ty CN Xi măng Việt Nam (Vicem)								
	Số chưa thực hiện	12,483							12,483
1.1	Công ty CP Xi măng Hà Tiên 1								
	Số chưa thực hiện	12,483							12,483
1.2	Đơn vị được kiểm toán chi tiết								
166	Tổng Công Ty Đầu Tư Phát Triển Đường Cao Tốc Việt Nam (VEC) (CNIV)								
6	Số chưa thực hiện	833,103	225,392	7,837	0	0	217,555	25,764	581,947
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	833,103	225,392	7,837	0	0	217,555	25,764	581,947
C.2	Năm kiểm toán 2019 (niên độ NSNN 2018)								
	Số chưa thực hiện	640,744	63,257	6,783	0	0	56,474	0	577,487
5	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và Dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai)								
	Số chưa thực hiện	640,744	63,257	6,783	0	0	56,474	0	577,487
5.1	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	640,744	63,257	6,783	0	0	56,474	0	577,487
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	130,844	126,384	187	0	0	126,197	0	4,460
6	Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành								
	Số chưa thực hiện	130,844	126,384	187	0	0	126,197	0	4,460
6.7	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	130,844	126,384	187	0	0	126,197	0	4,460
C.4	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	32,501	32,501	867	0	0	31,634	0	0
6	Dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi								
	Số chưa thực hiện	32,501	32,501	867	0	0	31,634	0	0
6.1	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	32,501	32,501	867	0	0	31,634	0	0
C.6	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	29,014	3,250	0	0	0	3,250	25,764	0
10	Dự án xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây								
	Số chưa thực hiện	29,014	3,250	0	0	0	3,250	25,764	0
10.1	Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	29,014	3,250	0	0	0	3,250	25,764	0
168	Tổng Công Ty Đầu Tư Phát Triển Nhà Và Đô Thị (HUD) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	0							0
B	Năm kiểm toán 2021 (niên độ NSNN 2020)								
	Số chưa thực hiện	0							0
1	Báo cáo kiểm toán Kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn tài sản nhà nước năm 2020 Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị								
	Số chưa thực hiện	0							0

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.9	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị sinh thái Chánh Mỹ (giai đoạn 1)								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.10	Dự án Khu đô thị HUD - Sơn Tây								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.11	Dự án Khu đô thị mới Phú Mỹ								
	Số chưa thực hiện	0							0
1.12	Dự án Khu đô thị mới Thanh Lâm - Đại Thịnh 2								
	Số chưa thực hiện	0							0
169	Tổng Công Ty Đầu Tư Phát Triển Và Quản Lý Dự Án Hạ Tầng Giao Thông Cửu Long (CNIV) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	16,103	16,103	2,322	0	0	13,781	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	16,103	16,103	2,322	0	0	13,781	0	0
C.3	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	16,103	16,103	2,322	0	0	13,781	0	0
5	Dự án đầu tư xây dựng tuyến Lộ Tê - Rạch Sỏi; Dự án thành phần 1: Đoạn qua TP. HCM và tỉnh Long An (Km3+004 - Km34+300) thuộc Dự án đầu tư nâng cấp Quốc lộ 50 đoạn từ ngã tư giao giữa dự án cầu đường Bình Tiên với đường Nguyễn Văn Linh đến Gò Công, tỉnh Tiền Giang (Km3+004 -								
	Số chưa thực hiện	2,430	2,430	2,322	0	0	108	0	0
5.2	Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long								
	Số chưa thực hiện	2,430	2,430	2,322	0	0	108	0	0
8	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng Mê Kông, gồm: Dự án thành phần 1 - Xây dựng cầu Cao Lãnh; Dự án thành phần 2 - Xây dựng tuyến nối cầu Cao Lãnh và cầu Vàm Cống; Dự án thành phần 3 - Xây dựng cầu Vàm Cống								
	Số chưa thực hiện	13,673	13,673	0	0	0	13,673	0	0
8.1	Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long								
	Số chưa thực hiện	13,673	13,673	0	0	0	13,673	0	0
175	Tổng Công Ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	38,625	14,572	14,572	-	-	-	-	24,053
175	Tổng Công Ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam – CTCP (CN VI)								
6	Số chưa thực hiện	9,044	9,044	9,044					
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	9,044	9,044	9,044					
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	9,044	9,044	9,044					
1	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP								
	Số chưa thực hiện	9,044	9,044	9,044					
1.1	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam-CTCP								
	Số chưa thực hiện	9,044	9,044	9,044					
175	Tổng Công Ty Điện Lực Dầu Khí Việt Nam – CTCP (CN V)								
6	Số chưa thực hiện	29,581	5,528	5,528					24,053
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước= I+II+III+IV+V								
	Số chưa thực hiện	29,581	5,528	5,528					24,053
I	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	29,581	5,528	5,528					24,053
1	Báo cáo kiểm toán dự án đầu tư xây dựng Thủy điện Đakdrinh								
	Số chưa thực hiện	29,581	5,528	5,528					24,053
1.1	Công ty cổ phần thủy điện Đakdrinh								
	Số chưa thực hiện	29,581	5,528	5,528					24,053
191	Tổng Công Ty Phát Triển Hạ Tầng Và Đầu Tư Tài Chính Việt Nam (VIDIFI) (CNIV) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019) trở về trước = I+II+III+IV+V+VI								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
C.5	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
8.1	Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam								
	Số chưa thực hiện	0	0	0	0	0	0	0	0
192	Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp (KV 13)								
6	Số chưa thực hiện	4,482	1,371	1,371				147	2,964
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước) Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp								
	Số chưa thực hiện	4,482	1,371	1,371				147	2,964

TT	Chỉ tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1	Kiểm toán hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư dự án sửa chữa Trụ sở cơ quan KTNN khu vực XI								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Dự án sửa chữa Trụ sở cơ quan Kiểm toán nhà nước Khu vực XI								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2020 của Kiểm toán nhà nước								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng chuyên ngành thuộc Kiểm toán nhà nước								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	Báo Kiểm toán								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.3	Kiểm toán nhà nước								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.4	Kiểm toán nhà nước khu vực I								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.5	Kiểm toán nhà nước khu vực III								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.6	Kiểm toán nhà nước khu vực VI								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Kiểm toán nhà nước khu vực VII								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.8	Kiểm toán nhà nước khu vực XIII								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.9	Trung tâm Tin học								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.10	Trường Đào tạo và Bồi dưỡng nghiệp vụ Kiểm toán								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
2.11	Văn phòng Kiểm toán nhà nước								
	Số chưa thực hiện	-	-	-	-	-	-	-	-
K18	Các Tổng Công ty khác (KV I) (Tổng)								
6	Số chưa thực hiện	129,990	53,134	33,679	9,651	466	9,338		76,856
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
I	Báo cáo kiểm toán BCTC năm 2020 và kiểm toán các hoạt động liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Lâm (Kiểm toán năm 2021, phát hành BCKT năm 2022)								
	Số chưa thực hiện	0	0	0					0
C	Năm kiểm toán 2020 trở về trước (niên độ NSNN 2019 trở về trước)								
	Số chưa thực hiện	99,588	26,839	8,229	8,806	466	9,338		72,747
(I)	Năm kiểm toán 2020 (niên độ NSNN 2019)								
	Số chưa thực hiện	37,188	9,338				9,338		27,850
1	BCKT BCTC các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2019 của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội								
	Số chưa thực hiện	37,188	9,338				9,338		27,850
1.1	Dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng kết hợp thương mại và dịch vụ công cộng tại ô đất A10 thuộc Khu đô thị Nam Trung Yên, quận Cầu Giấy, HN								
	Số chưa thực hiện	37,188	9,338				9,338		27,850
(II)	Năm kiểm toán 2018 (niên độ NSNN 2017)								
	Số chưa thực hiện	41,937	0						41,937
1	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC năm 2017 (Kiểm toán năm 2018)								
	Số chưa thực hiện	41,937							41,937
1.1	Tổng công ty Đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC								
	Số chưa thực hiện	41,937							41,937
(III)	Năm kiểm toán 2017 (niên độ NSNN 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,146							1,146
1	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/8/2016 và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và 6 công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước (Kiểm toán năm 2017)								
	Số chưa thực hiện	56							56
1.1	Tổng công ty								
	Số chưa thực hiện	56							56
2	Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2016 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (Kiểm toán năm 2017)								
	Số chưa thực hiện	1,090							1,090
1.1	Dự án Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (giai đoạn I)								
	Số chưa thực hiện	166							166

TT	Chi tiêu	Tổng số	Xử lý tài chính					Xử lý nợ đọng vay tạm ứng và ghi thu- ghi chi	Kiến nghị khác
			Cộng	Tăng thu	Tăng thu khác	Giảm chi TX	Giảm chi DT		
1.2	Dự án Di chuyển và xây mới Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (giai đoạn II)								
	Số chưa thực hiện	924							924
(IV)	Năm kiểm toán 2016 (niên độ NSNN 2015)								
	Số chưa thực hiện	2,677	2,677	113	2,564				
1	Báo cáo kiểm toán Tổng Công ty Dầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội HADICO (Kiểm toán năm 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,545	1,545		1,545				
1.1	Công ty Cổ phần Dầu tư và Phát triển nhà Hà Nội số 68								
	Số chưa thực hiện	1,545	1,545		1,545				
2	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty Du lịch Hà Nội (Kiểm toán năm 2016)								
	Số chưa thực hiện	1,132	1,132	113	1,019				
1.1	Công ty mẹ								
	Số chưa thực hiện	1,078	1,078	59	1,019				
1.2	Công ty CP Du lịch và Thương mại Dân chủ								
	Số chưa thực hiện	54	54	54					
(V)	Năm kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)								
	Số chưa thực hiện	1,630							1,630
1	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty Thương mại Hà Nội (HAPRO) (Kiểm toán năm 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,630							1,630
1.1	Tổng công ty Thương mại Hà Nội (HAPRO) (Kiểm toán năm 2015)								
	Số chưa thực hiện	1,630							1,630
(V)	Năm kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)								
	Số chưa thực hiện	30,404	26,295	25,450	845				4,109
1	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty truyền thông đa phương tiện (Kiểm toán năm 2014)								
	Số chưa thực hiện	26,295	26,295	25,450	845				
1.1	Công ty VTC công nghệ và nội dung số (Intercom)								
	Số chưa thực hiện	25,450	25,450	25,450					
1.2	Văn phòng Tổng công ty								
	Số chưa thực hiện	845	845		845				
2	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty quản lý Bay Việt Nam (Kiểm toán năm 2014)								
	Số chưa thực hiện	4,109							4,109
1.1	Tổng công ty quản lý Bay Việt Nam (Kiểm toán năm 2014)								
	Số chưa thực hiện	4,109							4,109
(VI)	Năm kiểm toán 2011 (niên độ NSNN 2010)								
	Số chưa thực hiện	10,304	10,120	3,412	6,242	466			184
1	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty Truyền thông Đa phương tiện (Kiểm toán năm 2011)								
	Số chưa thực hiện	3,180	2,996	2,996					184
1.1	Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền hình								
	Số chưa thực hiện	2,996	2,996	2,996					
1.2	Dự án Trụ sở Đài truyền hình KTS VTC - Gói thầu số 2								
	Số chưa thực hiện	184							184
2	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty Cơ điện - Xây dựng nông nghiệp và thủy lợi (Kiểm toán năm 2011)								
	Số chưa thực hiện	6,658	6,658	416	6,242				
1.1	Công ty cổ phần xây dựng 25								
	Số chưa thực hiện	567	567	416	151				
1.2	Trung tâm nghiên cứu, tư vấn cơ điện xây dựng								
	Số chưa thực hiện	6,091	6,091		6,091				
3	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty Du lịch Hà Nội (Kiểm toán năm 2011)								
	Số chưa thực hiện	466	466		466				
1.1	Công ty mẹ								
	Số chưa thực hiện	466	466		466				
(VII)	Năm kiểm toán 2010 (niên độ NSNN 2009)								
	Số chưa thực hiện	4,704	4,704	4,704					
1	Báo cáo kiểm toán Tổng công ty cổ phần Sông Hồng (Kiểm toán năm 2010)								
	Số chưa thực hiện	4,704	4,704	4,704					
1.1	Công ty Mẹ								
	Số chưa thực hiện	1,245	1,245	1,245					
1.2	Công ty cổ phần Thép Sông Hồng								
	Số chưa thực hiện	196	196	196					
1.3	Công ty cổ phần Đầu tư và XD Sông Lô								
	Số chưa thực hiện	128	128	128					
1.4	Công ty cổ phần Sông Hồng 36								
	Số chưa thực hiện	2,735	2,735	2,735					
1.5	Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng								
	Số chưa thực hiện	400	400	400					
K2	Tổng công ty Lương thực miền Nam (Tổng)								
	Số chưa thực hiện	407,503	0	0	0	0	0	0	407,503
K19	Tổng công ty Lương thực miền Nam (CN VI)								
6	Số chưa thực hiện	-	-	-					
A	Năm kiểm toán 2022 (niên độ NSNN 2021)								
	Số chưa thực hiện	-	-	-					

